ACB

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

KỶ CƯƠNG HÔM NAY, BỀN VỮNG NGÀY MAI



Mục lục

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 4

Chữ viết tắt thường dùng 6

Chương 01 VỀ CHÚNG TÔI 7
- 1.1. Thông tin khái quát 8
- 1.2. Hành trình kiến tạo giá trị dài lâu 10
- 1.3. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi 14
- 1.4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 15
- 1.5. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý 18
- 1.6. Các dấu ấn tiêu biểu năm 2025 22
- 1.7. Định hướng phát triển 24
- 1.8. Quản lý rủi ro 28

Chương 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 42
- 2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 43
- 2.2. Tổ chức và nhân sự 57
- 2.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 66
- 2.4. Tình hình tài chính 78
- 2.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 79
- 2.6. Các giải thưởng uy tín đã đạt được trong năm 2025 84
- 2.7. Vị thế ACB trên thị trường 86
- 2.8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội 87

Chương 03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH 88
- 3.1. Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức 89
- 3.2. Báo cáo toàn cảnh ngân hàng 92
- 3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 100
- 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 102
- 3.5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) 104
- 3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 104

Chương 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB 105
- 4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty 106
- 4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành 109
- 4.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 110

Chương 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY 112
- 5.1. Điểm nhấn về hoạt động quản trị doanh nghiệp trong năm 2025 113
- 5.2. Hội đồng quản trị 115
- 5.3. Ban kiểm soát 147
- 5.4. Ban kiểm toán nội bộ 151
- 5.5. Đào tạo về quản trị công ty 153
- 5.6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty 157
- 5.7. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty 192
- 5.8. Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và Ban kiểm soát 192
- 5.9. Giao dịch cổ phiếu ACB của người nội bộ 193
- 5.10. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ 194
- 5.11. Đảm bảo quyền cổ đông 194
- 5.12. Đảm bảo quyền các bên liên quan 202

Chương 06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 204
- 6.1. Tổng quan về phát triển bền vững 205
- 6.2. Tác động lên môi trường 208
- 6.3. Quản lý nguồn nguyên vật liệu 213
- 6.4. Tiêu thụ năng lượng 214
- 6.5. Tiêu thụ nước 215
- 6.6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường 216
- 6.7. Chính sách liên quan đến người lao động 216
- 6.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương 220

Chương 07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 224
- 7.1. Ý kiến kiểm toán 224
- 7.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 224

Thông điệp của
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa quý cổ đông, quý đối tác và quý khách hàng,

Năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước tiếp tục có những cơ hội và thách thức đan xen vào nhau. Nếu như kinh tế toàn cầu tăng trưởng ở mức 2,5% cho đến 3,3% tùy theo tổ chức dự báo, thì kinh tế nước ta tăng trưởng ở mức cao, 8,02%. Trong lĩnh vực ngân hàng, tính đến cuối năm 2025, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 13,7% (cùng thời điểm năm trước tăng 8,8%) và tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 17,7% (cùng thời điểm năm trước tăng 13,4%)[1] .

Trong bối cảnh đó, kết quả hoạt động của ACB năm 2025 nói chung là tích cực.

- Quy mô tổng tài sản đạt 1,03 triệu tỷ đồng, tăng 18,7% và vượt 4,2% so với kế hoạch.
- Huy động vốn (bao gồm tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá) đạt hơn 718 nghìn tỷ đồng, tăng 12,4%, thấp hơn ngành 1,3%.
- Cho vay khách hàng đạt 687 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch và tăng 18,3% so với năm 2024, cao hơn tăng trưởng tín dụng ngành 0,6%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 19,5 nghìn tỷ đồng và hoàn thành 85% kế hoạch, mà nguyên nhân chủ yếu là chủ trương duy trì thị phần thông qua lãi suất cạnh tranh và tăng trích lập dự phòng.
- Chất lượng tài sản tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, với tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến 5 trên tổng dư nợ cho vay khách hàng) hợp nhất ở mức 0,97%, và thuộc tốp 3 tổ chức tín dụng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hệ thống.

Năm 2025, ACB bước vào xây dựng và thực thi Chiến lược toàn hàng ACB giai đoạn 2025-2030, với tuyên ngôn là "Trở thành tập đoàn tài chính hiệu quả, mang giải pháp cá nhân hóa toàn diện đến từng khách hàng, thông qua trải nghiệm liền mạch trên nền tảng tích hợp, dẫn dắt bởi công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo." Một trong các mục tiêu chủ yếu là tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) của giai đoạn này là > 20%. Ngay trong năm đầu tiên triển khai, ACB đã chủ động cụ thể hóa việc thực thi chiến lược thông qua 5 bước đi lớn, chia làm 21 sáng kiến chiến lược, cho cả giai đoạn 5 năm này.



Công tác hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực cũng được triển khai đồng bộ, nhằm bảo đảm năng lực thực thi chiến lược một cách có hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ, dữ liệu và các giải pháp trí tuệ nhân tạo trong hoạt động vận hành, quản lý rủi ro, nâng cao trải nghiệm khách hàng, v.v. cũng tiếp tục được đẩy mạnh.

Một chủ trương lớn nhằm đa dạng hóa dịch vụ và nguồn thu tương lai cho ACB mà Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đó là thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Dự án này sẽ được xúc tiến khi có đầy đủ giấy phép.

Năm 2025 cũng là cột mốc quan trọng khi ACB xây dựng xong Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030 và triển khai mô hình phát triển bền vững theo hướng hợp tác với các đối tác uy tín để tạo giá trị chung (creating shared value – CSV) trong ba lĩnh vực ưu tiên là sức khỏe, giáo dục và môi trường, thông qua các chương trình dài hạn và có mục tiêu rõ ràng và cụ thể. Mô hình này thể hiện quan điểm của ACB là chiến lược kinh doanh dài hạn không tách rời khỏi trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường sống.

Nỗ lực của ACB trong việc nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát và điều hành, mà chủ yếu là nâng cao kết quả hoạt động, kiểm soát tốt rủi ro, và thực hiện trách nhiệm công bố thông tin với tinh thần minh bạch, tiếp tục được thị trường ghi nhận. Năm 2025 là năm thứ 10 liên tiếp ACB có mặt trong tốp đầu 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam và năm thứ 9 liên tiếp được Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh trong tốp đầu 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam. ACB đồng thời nằm trong tốp đầu 10 tổ chức ngành tài chính có báo cáo thường niên xuất sắc nhất tại Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết (VLCA 2025).

Bước vào năm 2026, Hội đồng quản trị nhận thức rõ môi trường hoạt động ngân hàng còn nhiều biến động và thách thức. Tuy nhiên, với nền tảng quản trị, kiểm soát và điều hành vững chắc, đội ngũ nhân sự có đào tạo, kinh nghiệm và tận tâm, và quyết tâm thực thi chiến lược 2025-2030, Hội đồng quản trị tin tưởng ACB đủ năng lực cạnh tranh, đầu tư thực hiện các sáng kiến chiến lược, thích ứng với áp lực của môi trường hoạt động, đảm bảo được tăng trưởng quy mô tổng tài sản và hiệu quả kinh doanh, và đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của quý cổ đông, quý khách hàng và quý đối tác trong quá trình ACB hoạt động để tạo ra giá trị cao cho cổ đông, thực hiện trọn vẹn nghĩa vụ và trách nhiệm với các bên liên quan, và hướng đến sự nghiệp phát triển ACB một cách bền vững.

Cuối cùng, tôi xin kính chúc quý cổ đông, quý đối tác và quý khách hàng năm Bính Ngọ 2026 an khang, hạnh phúc và thành công.



Trần Hùng Huy
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1: Báo cáo số 01/BC-CTK ngày 05.01.2026 về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025.



Chữ viết tắt thường dùng

ACB/Ngân hàng	Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu
ACBA	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu
ACBC	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB
ACBL	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu
ACBS	Công ty TNHH Chứng khoán ACB
BKS	Ban kiểm soát
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
HHNHVN	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
N/A, n/a, dấu "–"	Không áp dụng tại ACB
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHNN - CN KV 2	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Khu vực 2
QTCT	quản trị công ty
ROA	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân)
ROE	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân)
svck	so với cùng kỳ (dành để ghi chú về các số liệu tăng trưởng)
Tập đoàn	ACB và các công ty con
TCTD	tổ chức tín dụng
Thành phố	TP.
UBND TPHCM	Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VIOD	Vietnam Institute of Directors - Viện Thành viên HĐQT Việt Nam

01

VỀ CHÚNG TÔI

1. VỀ CHÚNG TÔI

1.1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Á Châu
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: ACB

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số: 0301452948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19.5.1993 và thay đổi lần thứ 40 ngày 25.6.2024.

Giấy phép thành lập và hoạt động

Số 91/GP-NHNN ngày 19.9.2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN (lần gần nhất, Quyết định số 3070/QĐ-QLGS4 ngày 11.11.2025).

Vốn điều lệ
(Vốn đầu tư của chủ sở hữu)

51.366.565.990.000 đồng (bằng chữ: năm mươi mốt nghìn ba trăm sáu mươi sáu tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng) tại thời điểm 31.12.2025.

Địa chỉ trụ sở chính

442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại

(+84) (028) 3929 0999

Website

https://acb.com.vn

Logo

Mã cổ phiếu

ACB

Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phần

Tổng số cổ phần

5.136.656.599 cổ phần

Chủ tịch HĐQT

Trần Hùng Huy

Tổng giám đốc

Từ Tiến Phát

Người đại diện theo pháp luật

Từ Tiến Phát

Xếp hạng tín nhiệm

Tiêu chí	Moody's	Fitch	FiinRatings
Xếp hạng năng lực độc lập (BCA)	ba3	–	–
Xếp hạng tiền gửi dài hạn	Ba3	–	–
Xếp hạng nhà phát hành	–	–	AA+
Xếp hạng nhà phát hành dài hạn	Ba3	–	–
Xếp hạng phát hành nợ dài hạn	–	BB-	–
Xếp hạng phát hành nợ ngắn hạn	–	B	–
Xếp hạng sức mạnh độc lập	–	bb-	–
Xếp hạng hỗ trợ Chính phủ	–	bb-	–
Triển vọng	Ổn định	Tích cực	Ổn định
Thời điểm công bố	**31.10.2025**	**14.11.2025**	**9.9.2025**

1.2. Hành trình kiến tạo giá trị dài lâu

Năm 1993, ACB được thành lập trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn đổi mới. Ngay từ những ngày đầu hoạt động, ACB không chỉ tiên phong trong đổi mới công nghệ và dịch vụ, mà còn đặt trọng tâm vào phát triển bền vững và quản trị minh bạch.

Trong hơn ba thập kỷ, ACB đã từng bước tích hợp các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty, quản lý rủi ro và ESG vào chiến lược kinh doanh. Những dấu mốc quan trọng như áp dụng ISO 9001:2000, tuân thủ Basel II, và trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam công bố Báo cáo Phát triển bền vững riêng từ năm 2023 đã khẳng định cam kết của ACB đối với minh bạch và phát triển bền vững.

Thành công của ACB không chỉ được đo bằng lợi nhuận, mà còn bằng giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng, hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu và hình mẫu về phát triển bền vững trong ngành ngân hàng tại Việt Nam.

GIAI ĐOẠN TIÊN PHONG (1996–2004)

1993

ACB được thành lập vào ngày **04.06**, với định hướng phục vụ **hộ gia đình và doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa.**

1996

ACB trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam phát hành **thẻ tín dụng quốc tế MasterCard**, mở ra thời kỳ dịch vụ thanh toán hiện đại.

1997

Tiếp tục phát hành thẻ tín dụng quốc tế **ACB-Visa** và triển khai chương trình đào tạo nghiệp vụ ngân hàng hiện đại với chuyên gia quốc tế.

1999

Khởi động chương trình hiện **đại hóa công nghệ**, xây dựng hệ thống mạng diện rộng, chuẩn bị cho việc trực tuyến hóa giao dịch.

2000

Thành lập **ACBS** – một trong những công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam.

2001

Vận hành hệ thống **core banking TCBS**, kết nối toàn bộ chi nhánh và phòng giao dịch trên nền tảng dữ liệu tập trung.

2002

Triển khai dịch vụ **ngân hàng điện tử**.

2003

Áp dụng **ISO 9001:2000** cho các quy trình cốt lõi, khẳng định cam kết chất lượng dịch vụ

2004

Thành lập **ACBA**.

HIỆN ĐẠI HÓA VÀ MỞ RỘNG QUY MÔ CŨNG NHƯ HỆ SINH THÁI (2005–2010)

2005

Standard Chartered Bank trở thành cổ đông chiến lược, hỗ trợ kỹ thuật toàn diện. Hoàn tất giai đoạn hai hiện đại hóa công nghệ.

2006

Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và được trao Huân chương Lao động hạng Ba.

2007

Thành lập **ACBL**.

2008

Thành lập **ACBC**, hoàn thiện mô hình tập đoàn tài chính với hệ sinh thái ACB – ACBS – ACBA – ACBL – ACBC; nhận **Huân chương Lao động hạng Nhì**. 2008 cũng là năm ACB mở thêm nhiều chi nhánh - phòng giao dịch nhất trong lịch sử với 73 đơn vị.



ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO (2011–2018)

2011

Ban hành Chiến lược 2011–2015 và khánh thành **Trung tâm dữ liệu dạng mô-đun** theo chuẩn quốc tế tại Công viên phần mềm Quang Trung.

2012

Sự cố tháng 8 ảnh hưởng lớn đến huy động và kinh doanh vàng; ACB nhanh chóng ổn định hoạt động.

2013

Khởi động chương trình "**Gần Lại O**" – dự án môi trường giảm rác thải nhựa.

2014

Nâng cấp hệ thống core banking lên **DNA**; khởi động chương trình thường niên "**Hành trình Tôi yêu cuộc sống**" với hoạt động hiến máu và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2015

Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới; Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm ACB từ B3 lên B2.

2016

Triển khai dịch vụ ngân hàng giao dịch, dịch vụ ngân hàng ưu tiên.

2018

Đưa vào vận hành một loạt hệ thống mới như: DMS (quản lý nợ), Solar CSR và GoPaperless (số hóa nghiệp vụ vận hành), ACMS (quản lý quan hệ khách hàng). Moody's tiếp tục nâng xếp hạng của ACB lên mức Ba3 và giữ nguyên cho tới hiện tại (cuối năm 2025).

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (2019–2025)

2019

Khởi động **Chiến lược đổi mới ACB 2019–2024**, tập trung vào số hóa và trải nghiệm khách hàng. Cải tiến ACB Online, giới thiệu Mobile Banking App.

2020

Chuyển niêm yết sang **HOSE**; ký kết độc quyền bảo hiểm nhân thọ với **Sun Life Việt Nam; Fichratings** nâng xếp hạng tín nhiệm ACB lên mức **B+ sau 9 năm** duy trì ở mức B.

2021

Áp dụng chuẩn mực kế toán **IFRS**; được xác nhận **ICAAP** theo chuẩn quốc tế. **Fitch Ratings tiếp tục nâng** xếp hạng tín nhiệm của ACB lên mức **BB-** và giữ nguyên cho tới hiện tại (cuối năm 2025).

2022

Ra mắt thương hiệu và ứng dụng **ACB ONE** (14.02), thành lập **Khối Ngân hàng số**.

2023

Lần đầu công bố **Báo cáo Phát triển bền vững** riêng (27.10); gia nhập nhóm ngân hàng có lợi nhuận trước thuế trên 20.000 tỷ đồng.

2024

FiinRatings – tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập uy tín tại Việt Nam (S&P Global Ratings chính thức sở hữu 43,4% cổ phần vào tháng 11.2025) – xếp hạng tín nhiệm dài hạn nhà phát hành ACB ở mức **AA+ (ổn định)**, mức cao nhất trong nhóm ngân hàng Việt Nam. **Fitchratings nâng triển vọng** của ACB từ "ổn định" lên **"tích cực"**.

2025

Tổng tài sản vượt mốc 1 triệu tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến 5) trên tổng dư nợ cho vay khách hàng hợp nhất ở mức 0,97%, thuộc nhóm thấp nhất trong ngành. 2025 cũng là năm thứ 10 liên tiếp ACB có mặt trong tốp 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam và là năm thứ 9 liên tiếp ACB được Forbes Việt Nam vinh danh trong tốp 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam. Ban hành Chiến lược 2025–2030.



1.3. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn và Sứ mệnh

Trở thành tập đoàn tài chính hiệu quả, mang giải pháp cá nhân hóa đến từng khách hàng thông qua trải nghiệm liền mạch trên nền tảng tích hợp, dẫn dắt bởi công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

Giá trị cốt lõi

Chính trực – Cẩn trọng – Cách tân – Hiệu quả – Hài hòa

Chính trực

Chúng tôi đề cao sự trung thực, xử lý vấn đề một cách thẳng thắn và minh bạch, không khoan nhượng với sự không trung thực.

Hài hòa

Chúng tôi tôn trọng lợi ích các bên hữu quan trong quá trình phục vụ, đối tác, và thực hiện nghĩa vụ doanh nghiệp.

Cẩn trọng

Chúng tôi đề cao sự tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ, và cân nhắc các mặt rủi ro và hiệu quả mang lại trong mọi hoạt động.

Hiệu quả

Chúng tôi hành động là để đem lại kết quả tốt hơn, có giá trị hơn, hoặc sử dụng tiết kiệm thời gian, công sức và các nguồn lực khác.

Cách tân

Chúng tôi luôn học hỏi, thay đổi để thích ứng với điều kiện hoạt động, và đổi mới để phát triển.

Người ACB thực thi sự **CHÍNH TRỰC** từ trong suy nghĩ, đặt sự minh bạch và đạo đức lên hàng đầu vì niềm tin là tài sản vô giá, chỉ có thể xây dựng bằng sự trung thực. Từng hành động của Người ACB đều **CẨN TRỌNG**, nhưng không bảo thủ, đảm bảo kiểm soát được rủi ro, biến thử thách thành cơ hội để mỗi bước tiến đều vững chắc. Và với tinh thần **CÁCH TÂN**, ACB luôn sẵn sàng đổi mới như một cách để vươn xa và khẳng định vị thế tiên phong. Thành công là hành trình chung của các bên liên quan, sự **HÀI HÒA** lợi ích được ACB nhận thức rõ ràng và thực thi. Từ đó, Người ACB hướng đến sự **HIỆU QUẢ**, biến cam kết thành kết quả, biến nỗ lực thành thành tựu trong công việc.

1.4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1.4.1. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của ACB là thực hiện các giao dịch ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm các hoạt động:

Huy động vốn

Nhận tiền gửi tiết kiệm; mua bán, phát hành trái phiếu, kỳ phiếu.



Giao dịch khác

Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Cấp tín dụng

Cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, v.v. đối với các cá nhân và tổ chức trên cơ sở đảm bảo an toàn cho cả khách hàng và Ngân hàng.

Dịch vụ thanh toán

Thực hiện thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế qua tài khoản, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác.

Các hoạt động mang lại thu nhập từ lãi là nhóm hoạt động chiếm trên 10% tổng doanh thu của ACB trong hai năm gần nhất.

1.4.2. Địa bàn kinh doanh (theo địa giới hành chính áp dụng từ 01.7.2025)

- Đến cuối năm 2025, ACB có 389 chi nhánh (CN) và phòng giao dịch (PGD) hoạt động tại 50 tỉnh, thành trong cả nước, số lượng tăng 01 đơn vị so với cuối năm 2024 sau khi mở chi nhánh đầu tiên tại Ninh Bình.

- Các địa bàn (theo địa giới hành chính áp dụng từ 01.7.2025) chiếm trên 10% doanh thu trong 02 năm gần nhất gồm TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và miền Trung - Tây Nguyên. Về mặt tổng thể, cấu trúc địa bàn kinh doanh năm 2025 cho thấy TP. Hồ Chí Minh giữ vai trò động lực tăng trưởng chính, trong khi các vùng vệ tinh và khu vực ngoài trung tâm tiếp tục tạo ra tăng trưởng đồng đều, góp phần củng cố nền tảng mở rộng bền vững của ACB trên toàn quốc.

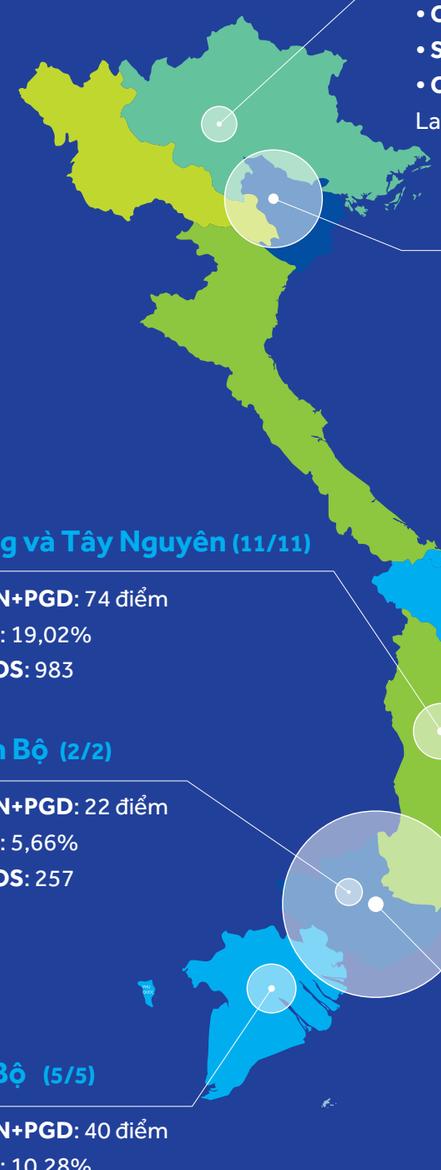


01 Trụ sở chính

442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP.Hồ Chí Minh

1 Văn phòng đại diện tại Hà Nội

389 CN & PGD (291 Phòng giao dịch+ 98 Chi nhánh)



Miền Bắc (Hiện diện: 7/14 tỉnh thành)

- **Số lượng CN+PGD:** 41 điểm
- **Chiếm tỷ lệ:** 10,54%
- **Số lượng POS:** 270
- **Chưa hiện diện:** Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên, Lạng Sơn, Sơn La, Lào Cai.

Hà Nội

- **Số lượng CN+PGD**: 55 điểm
- **Chiếm tỷ lệ**: 14,14%
- **Số lượng POS**: 641

Miền Trung và Tây Nguyên (11/11)

- **Số lượng CN+PGD**: 74 điểm
- **Chiếm tỷ lệ**: 19,02%
- **Số lượng POS**: 983

Đông Nam Bộ (2/2)

- **Số lượng CN+PGD**: 22 điểm
- **Chiếm tỷ lệ**: 5,66%
- **Số lượng POS**: 257

TP. Hồ Chí Minh

- **Số lượng CN+PGD**: 157 điểm
- **Chiếm tỷ lệ**: 40,36%
- **Số lượng POS**: 3.650

Tây Nam Bộ (5/5)

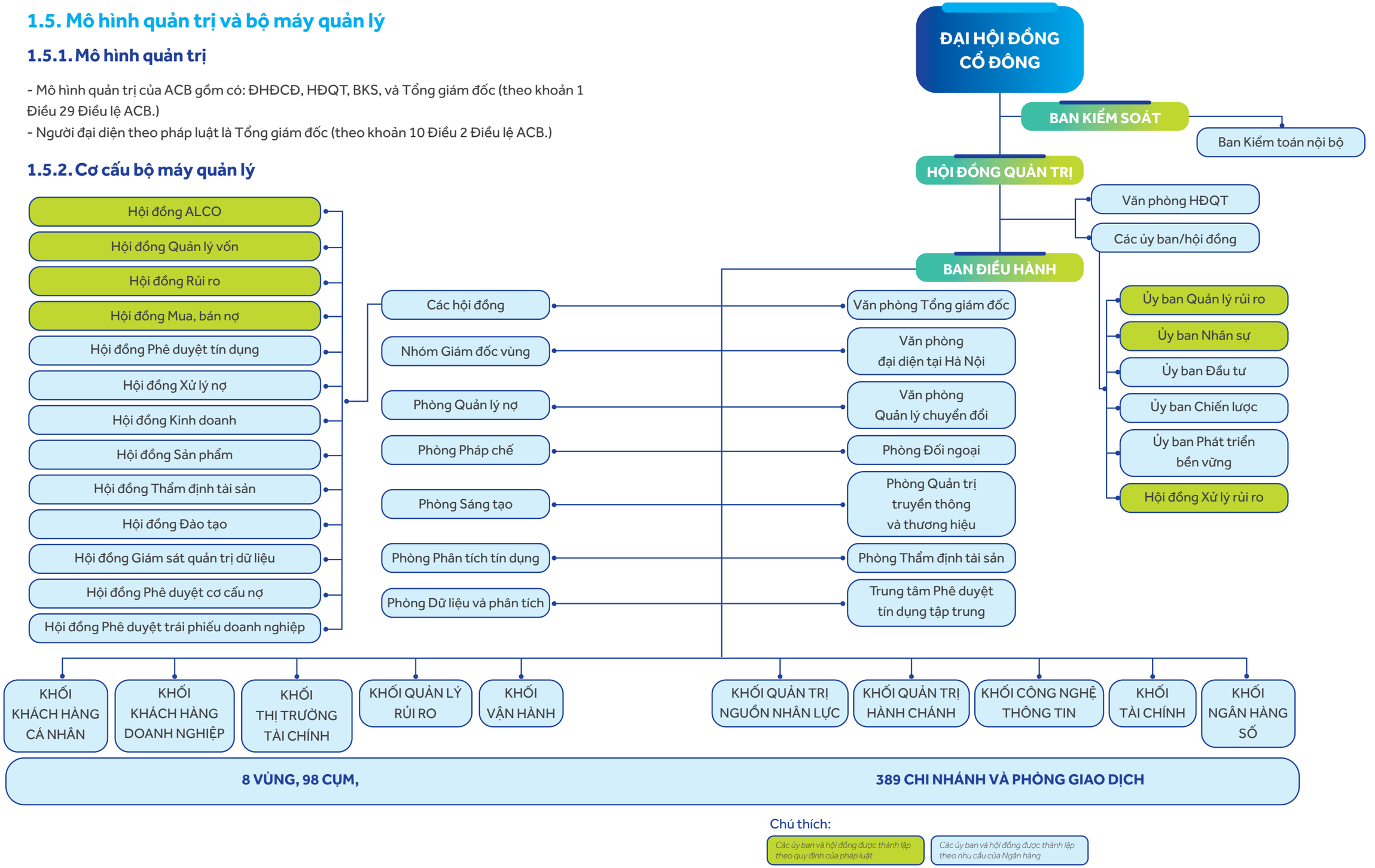
- **Số lượng CN+PGD**: 40 điểm
- **Chiếm tỷ lệ**: 10,28%
- **Số lượng POS**: 765

1.5. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

1.5.1. Mô hình quản trị

- Mô hình quản trị của ACB gồm có: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, và Tổng giám đốc (theo khoản 1 Điều 29 Điều lệ ACB.)
- Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc (theo khoản 10 Điều 2 Điều lệ ACB.)

1.5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý





1.5.3. Công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)

ACB không có công ty mẹ, công ty liên kết, công ty liên doanh hoặc doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV).

ACB có các công ty con sau đây:

Tên công ty con	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động/ Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của ACB (%)		% Tỷ lệ sở hữu của các công ty con của ACB	
				31.12.2024	31.12.2025	31.12.2024	31.12.2025
ACBS	Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.	06/GPHĐKD Chứng khoán	11.000 tỷ đồng	100%	100%	0%	0%
ACBA	Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh.	0303539425 Quản lý nợ và khai thác tài sản	505 tỷ đồng	100%	100%	0%	0%
ACBL	Lầu 9, Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh.	06/GP-NHNN Cho thuê tài chính	500 tỷ đồng	100%	100%	0%	0%
ACBC	Lầu 12, Tòa nhà ACB, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.	41/UBCK-GP Quản lý quỹ	1.050 tỷ đồng	0%	0%	100%	100%

1.6. Các dấu ấn tiêu biểu năm 2025

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2025 ngày 08.4.2025



Chiến lược phát triển đến 2030

HĐQT phê duyệt định hướng **phát triển đến 2030** với các mục tiêu tài chính chủ yếu là

ROE >20%
tỷ lệ CASA >30%
tỷ lệ thu thuần phí >20%





Hợp tác chiến lược thúc đẩy đổi mới và số hóa, và tiên phong trong thanh toán số

ACB đã ký kết văn bản hợp tác chiến lược với ĐHQG-HCM (tháng 5.2025) và Viettel (tháng 7.2025) nhằm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ tài chính cho sinh viên & fintech, cùng các giải pháp số hóa cho ngành giáo dục và doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh theo Quyết định số 3389/QĐ-BTC ngày 6.10.2025 của Bộ Tài chính về xóa bỏ thuế khoán. **Tại sự kiện "Ngày Không Tiền Mặt 2025", gian hàng ACB thu hút hơn 120.000 khách hàng tới trải nghiệm, hơn 10.000 lượt xem livestream, và đạt giải "Gian hàng trải nghiệm ấn tượng nhất".**

Nâng chất hoạt động phát triển bền vững

Năm 2025 ACB thành lập **Ủy ban Phát triển bền vững**, phê duyệt **chiến lược phát triển bền vững đến năm 2030** song song với chiến lược toàn hàng, và công bố triển khai mô hình thực thi trách nhiệm xã hội theo hướng tạo giá trị chung (Creating Shared Value hay gọi tắt là CSV) với ba lĩnh vực ưu tiên là Sức khỏe, Giáo dục và Môi trường.





Liên tục đổi mới sản phẩm – Đáp ứng nhu cầu đa dạng

Ra mắt thẻ

Visa Flex đầu tiên tại Đông Nam Á

cho phép khách hàng **chuyển đổi linh hoạt giữa thẻ ghi nợ và tín dụng** (tháng 7.2025); **chứng chỉ tiền gửi linh hoạt trên ACB ONE** (cuối tháng 10.2025), và **gói tín dụng "Ngôi Nhà Đầu Tiên" được vinh danh tại BCA Awards.**

Bứt phá về mảng thẻ và dịch vụ số

6 giải thưởng Visa

(4 giải về Leadership giành cho ngân hàng dẫn đầu về doanh số, 2 giải về Digital Innovation) tại Hội nghị Visa Việt Nam 2025 nhờ các sản phẩm như Visa Flex và thẻ Lotusmiles Pay.



Cải thiện rõ nét về chất lượng quản trị công ty



2025 là năm ACB có những bước tiến vững chắc trong công tác quản trị công ty như: trở thành ngân hàng đầu tiên phát hành song song Báo cáo thường niên và Báo cáo bền vững tại ĐHĐCĐ thường niên; vào tốp 10 Báo cáo thường niên ngành tài chính (VLCA); vào nhóm ACGS20 do VIOD và UBCKNN công bố (20 doanh nghiệp Việt tiên phong, cam kết nâng chuẩn quản trị để trở thành "Tài sản đáng đầu tư của ASEAN", tức đạt tiêu chuẩn thuộc nhóm các doanh nghiệp tốt, minh bạch, đủ sức thu hút vốn quốc tế).

Khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam

2025 là năm thứ 10 liên tiếp ACB có mặt trong tốp 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam và năm thứ 9 liên tiếp ACB được Forbes Việt Nam vinh danh trong tốp 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.



1.7. Định hướng phát triển

1.7.1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn và các mục tiêu chính của chiến lược

Kết thúc giai đoạn 2019 – 2024 ACB đã đạt được mục tiêu cam kết với cổ đông: nằm trong nhóm 3 ngân hàng có tỷ suất sinh lời cao nhất, duy trì ROE > 20%, tỷ lệ nợ xấu < 1%.

Trước những thay đổi quan trọng về công nghệ, hành vi khách hàng, cạnh tranh trong ngành gia tăng, ACB tiếp tục hành trình kiến tạo các năng lực mới để duy trì và phát triển năng lực cạnh tranh giúp đạt được các cột mốc mới trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

Các mục tiêu chính của Chiến lược 2025-2030 bao gồm: tỷ suất ROE >20%; tỷ lệ CASA >30%; tỷ lệ thu thuần phí >20%.

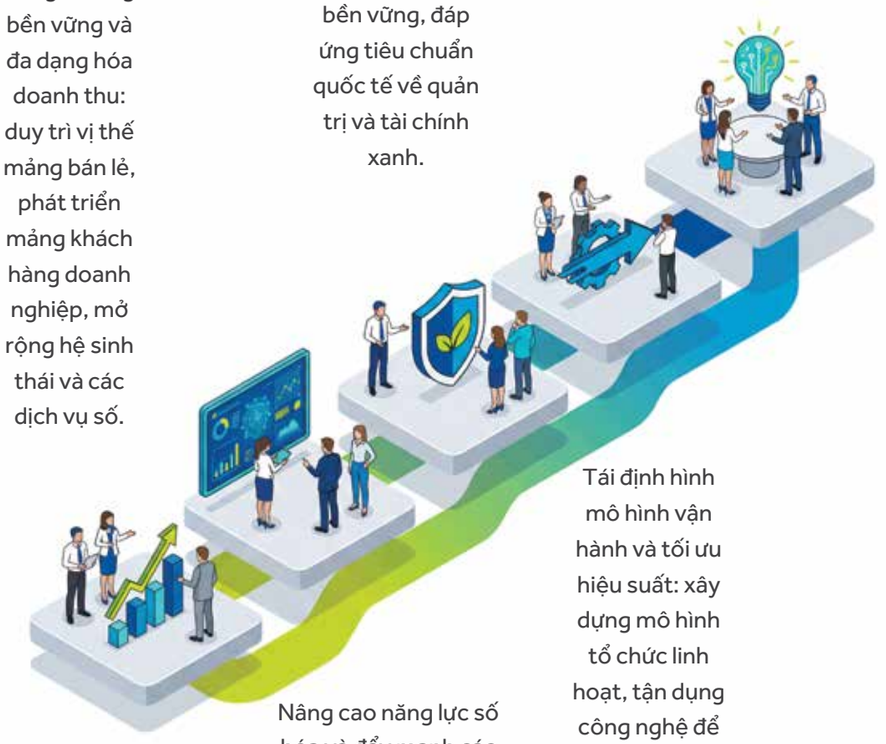


Định hướng chiến lược

Tăng trưởng bền vững và đa dạng hóa doanh thu: duy trì vị thế mảng bán lẻ, phát triển mảng khách hàng doanh nghiệp, mở rộng hệ sinh thái và các dịch vụ số.

Củng cố nền tảng quản trị rủi ro và ESG: phát triển bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về quản trị và tài chính xanh.

Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa đổi mới: thu hút và phát triển nhân tài, xây dựng môi trường sáng tạo và hiệu suất cao.



Tái định hình mô hình vận hành và tối ưu hiệu suất: xây dựng mô hình tổ chức linh hoạt, tận dụng công nghệ để tối ưu chi phí.

Nâng cao năng lực số hóa và đẩy mạnh các hoạt động ngân hàng dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI-driven banking): tập trung vào dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và nền tảng số nâng cao việc cá nhân hóa trải nghiệm cho người dùng.

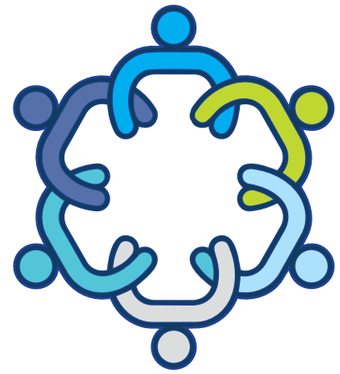
1.7.2. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Ngân hàng

TẦM NHÌN VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Các chương trình chính trong ngắn hạn và trung hạn về phát triển bền vững:





• Môi trường:

» Hoàn thiện và cập nhật Khung tài chính bền vững, các quy trình thủ tục nội bộ có liên quan đến Tín dụng Xanh và Xã hội.

» Thực hiện các sáng kiến tiết kiệm/giảm các yếu tố đầu vào chủ yếu và kế hoạch giảm tiêu thụ.

» Chuyển đổi năng lượng sử dụng hướng đến giảm phát thải.

• Xã hội và cộng đồng:

» Rà soát và thúc đẩy đa dạng, công bằng, hòa nhập (DEI) trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

» Đào tạo và nâng cao nhận thức về PTBV/ESG cho người lao động.

» Triển khai chiến lược CSR giai đoạn 2025-2030 theo hướng tạo giá trị chung.



1.8. Quản lý rủi ro

1.8.1. Hệ thống quản lý rủi ro

1.8.1.a Khung quản lý rủi ro

Ngân hàng thiết lập Khung quản lý rủi ro để quản lý các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động ngân hàng, tuân thủ quy định của NHNN, khẩu vị và chiến lược rủi ro của Ngân hàng.

Khung quản lý rủi ro bao gồm các nguyên tắc, tuyên bố khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro, cấu trúc quản trị và mô hình vận hành, cùng hệ thống chính sách, quy định và hướng dẫn áp dụng cho tất cả các loại rủi ro tùy theo tính trọng yếu. Khung giúp định vị trách nhiệm và chuẩn hóa cách thức quản trị trên toàn hệ thống, là cơ sở để xây dựng và vận hành các quy trình, công cụ nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro. Nhờ đó, Ngân hàng duy trì phương pháp tiếp cận nhất quán, bảo đảm các quyết định kinh doanh tuân thủ khẩu vị rủi ro và các yêu cầu pháp lý, nâng cao hiệu lực quản trị và tính bền vững hoạt động.

Đi kèm với nội dung trên, văn hóa tuân thủ là nền tảng của việc triển khai và vận hành khung quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Tất cả đơn vị, cá nhân được yêu cầu nhận thức rủi ro, chấp nhận rủi ro trong giới hạn khẩu vị và tuân thủ chính sách/quy định. Các chương trình đào tạo, cơ chế giám sát độc lập và hệ thống báo cáo minh bạch được triển khai thường xuyên, bảo đảm tính kỷ luật, trách nhiệm và chuẩn mực nghề nghiệp.



1.8.1.b Hệ thống quy định, giới hạn, chỉ số an toàn

Hệ thống quy định, giới hạn và các chỉ số an toàn, công cụ, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý rủi ro của ACB được liên tục nâng cấp, hoàn thiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN, các chuẩn mực quốc tế và thực hiện quản lý rủi ro một cách chủ động và triệt để.

Ngân hàng duy trì hệ thống chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn quản lý rủi ro thống nhất trên toàn hệ thống, được rà soát định kỳ để phù hợp với quy định của pháp luật và chiến lược quản lý rủi ro của ACB trong từng thời kỳ. Các giới hạn được triển khai thành các Khẩu vị rủi ro và hạn mức – được thiết kế đa tầng, phù hợp với từng nghiệp vụ, đi kèm ngưỡng cảnh báo sớm, giúp chủ động kiểm soát rủi ro theo chiến lược đã được đề ra. Bên cạnh các chỉ số an toàn do NHNN quy định, ACB bổ sung các tỷ lệ an toàn theo chuẩn mực quốc tế Basel, ECB,v.v. được triển khai phù hợp với đặc điểm danh mục và nghiệp vụ ACB.

Các mô hình, công cụ định lượng và định tính được triển khai đồng bộ, bao gồm chấm điểm tín dụng, mô hình dự phòng tổn thất kỳ vọng, Kiểm tra sức chịu đựng (stress testing), khung ICAAP/ILAAP, hệ chỉ số rủi ro trọng yếu (KRIs), cùng cơ chế "phê duyệt theo rủi ro" và quản lý ngoại lệ minh bạch. Các quy trình nhận diện–đo lường–giám sát–kiểm soát được áp dụng nhất quán cho mọi loại rủi ro trọng yếu, tích hợp vào vòng đời sản phẩm và hoạt động của Ngân hàng. Cơ chế rà soát định kỳ, kiểm soát sau giao dịch/triển khai, cùng hệ thống giới hạn và ngưỡng cảnh báo sớm bảo đảm các quyết định kinh doanh tuân thủ khẩu vị rủi ro, phù hợp yêu cầu pháp lý và chuẩn mực quản trị nội bộ.



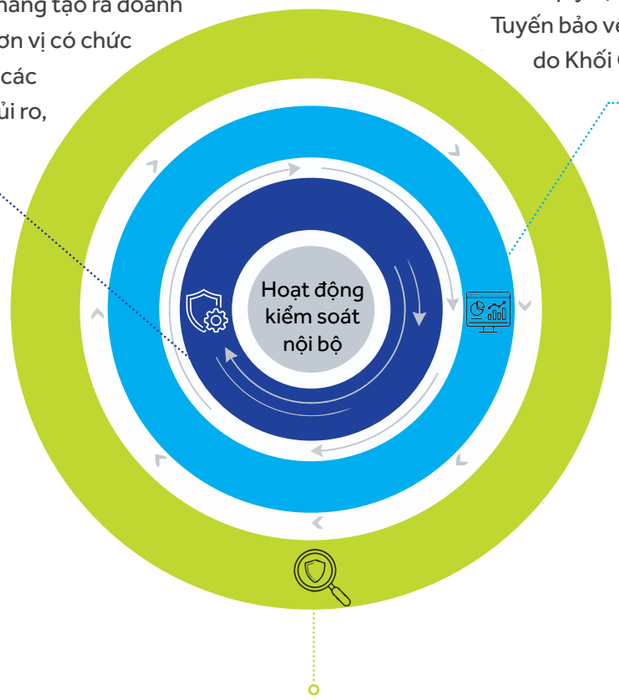
Hệ thống dữ liệu và công nghệ cho rủi ro liên tục phát triển theo hướng chuẩn hóa, cùng với việc phát triển các hệ thống – chương trình phần mềm hỗ trợ, cho phép theo dõi các giới hạn và chỉ số an toàn, cung cấp dashboard cảnh báo và báo cáo quản trị đa chiều. Kho dữ liệu tập trung hỗ trợ cung cấp dữ liệu cho việc mô hình hóa, phân tích xu hướng, kiểm định mô hình, kiểm soát và truy vết dữ liệu. Việc số hóa quy trình rủi ro và tự động hóa kiểm soát giúp nâng cao tốc độ xử lý, giảm sai sót, gia tăng tính chủ động và hiệu quả trong quản trị rủi ro trên toàn Ngân hàng.

1.8.1.c Mô hình hệ thống kiểm soát nội bộ

Ngân hàng thiết lập Hệ thống Kiểm soát nội bộ phù hợp với Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại. Hoạt động kiểm soát nội bộ của ACB theo nguyên tắc ba tuyến bảo vệ độc lập như sau:

Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro. Tuyến bảo vệ thứ nhất của ACB bao gồm các đơn vị kinh doanh (bao gồm cả bộ phận phát triển sản phẩm), các đơn vị có chức năng tạo ra doanh thu khác, các đơn vị có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro, v.v.

Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản lý rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định của pháp luật. Tuyến bảo vệ thứ hai tại ACB do Khối QLRR thực hiện.



Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng thực hiện công tác kiểm toán đảm bảo hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai hiệu quả theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng. Tuyến bảo vệ thứ ba tại ACB do Ban Kiểm toán nội bộ đảm trách.

Ngân hàng đã thiết lập cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, BKS, Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc giám sát của quản lý cấp cao đối với các hoạt động: Kiểm tra, kiểm soát nội bộ; Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Ngân hàng xây dựng cơ chế tự kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ định kỳ.

Các cá nhân và đơn vị ở mỗi cấp trong Ngân hàng thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các hoạt động kiểm soát nội bộ theo chức năng nhiệm vụ và báo cáo theo phân cấp. Các tồn tại, hạn chế trong kiểm soát được báo cáo lên cấp quản lý cao hơn. Những vấn đề kiểm soát trọng yếu được báo cáo cho Tổng giám đốc, BKS và HĐQT để có chỉ đạo xử lý phù hợp và kịp thời.

1.8.2. Các hoạt động quản lý rủi ro

1.8.2.a Điểm nhấn 2025 và trọng tâm năm 2026

Điểm nhấn 2025:

01 **Hoàn thành dự án xây dựng nền tảng tính vốn cho rủi ro tín dụng trên phương pháp xếp hạng nội bộ (Internal Ratings-Based – IRB), bao gồm cả hai cấp độ cơ bản (FIRB) và nâng cao (AIRB),** đảm bảo mục tiêu tiên phong trong triển khai các chuẩn mực tiên tiến Basel tại thị trường Việt Nam, nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tăng cường tính minh bạch và phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế.

02 **Ứng dụng mô hình** đo lường rủi ro trong cấp, tái cấp tín dụng và quản lý nợ.

03 **Củng cố khuôn khổ quản lý rủi ro mô hình** để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ và chuẩn mực quốc tế.

04 **Chuẩn hóa và tập trung hóa hoạt động quản lý rủi ro công nghệ thông tin và bảo vệ dữ liệu**, giúp Ngân hàng nâng cao tốc độ phản ứng và chất lượng giám sát rủi ro trên toàn hệ thống.

Trọng tâm 2026:

Bước sang năm 2026, Ngân hàng định vị quản trị rủi ro không chỉ là chức năng kiểm soát, mà là năng lực đồng hành và dẫn dắt tăng trưởng trong thời đại số. Để đạt được mục tiêu đó, ACB tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong bối cảnh mới, nơi các rủi ro truyền thống, rủi ro công nghệ, cùng với các rủi ro mới nổi (rủi ro mô hình, rủi ro môi trường - xã hội, rủi ro số,...) ngày càng đan xen và lan tỏa nhanh.

Trọng tâm bao gồm:

Tích hợp quản trị rủi ro ngay từ khâu thiết kế các mô hình kinh doanh trong hệ sinh thái số, bảo đảm rủi ro được quản lý đồng thời với việc mở rộng quy mô và đa dạng hóa dịch vụ; phục vụ việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hiện tại và thúc đẩy thành công của các sáng kiến chiến lược của Ngân hàng trong dài hạn.

Phát triển các mô hình quản lý rủi ro linh hoạt và kết nối, dựa trên sự phối hợp của các nguồn lực dữ liệu - công nghệ - con người, cập nhật liên tục với tình hình kinh doanh và môi trường pháp lý nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngày càng cao.



Nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm.

Đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế.

1.8.2.b Quản lý rủi ro tín dụng (bao gồm rủi ro tín dụng đối tác)

- Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng.

ACB triển khai quản lý rủi ro tín dụng theo định hướng chủ động và xuyên suốt, dựa trên khung quản trị thống nhất, linh hoạt thích ứng với diễn biến kinh tế, nhằm hỗ trợ tăng trưởng tín dụng an toàn và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.



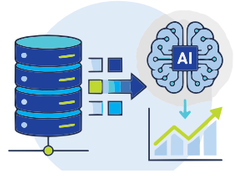
Khung chính sách quản lý rủi ro tín dụng: được thường xuyên rà soát, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp thị trường và định hướng kinh doanh; chính sách được thiết kế linh hoạt, may đo theo từng phân khúc khách hàng.



Thẩm định & phê duyệt: quy trình thẩm định được chuẩn hóa trên toàn hệ thống, hướng tới đánh giá toàn diện khách hàng, dòng tiền và khả năng trả nợ; mô hình phê duyệt được tổ chức theo nguyên tắc độc lập, đảm bảo tính khách quan.



Quản lý danh mục: hệ thống giám sát danh mục và hạn mức tín dụng được triển khai theo nhóm khách hàng, khách hàng, ngành nghề và lĩnh vực, phù hợp với khẩu vị rủi ro, góp phần kiểm soát rủi ro tập trung và duy trì cơ cấu danh mục cân đối.



Dữ liệu & mô hình: dữ liệu xuyên suốt vòng đời khoản vay thường xuyên được làm giàu. Trong năm 2025 ACB cũng tăng cường ứng dụng các mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ và cảnh báo sớm nhằm nâng cao chất lượng phê duyệt, giám sát và xử lý rủi ro.



Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, chất lượng danh mục tín dụng năm 2025 tiếp tục được kiểm soát ổn định và duy trì xu hướng tích cực so với mặt bằng chung của ngành ngân hàng, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý rủi ro tín dụng.

- Rủi ro tín dụng đối tác: là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch tự doanh; giao dịch repo và giao dịch reverse repo; giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro; giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính để phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác và các giao dịch để đối ứng với các giao dịch này.

Rủi ro tín dụng đối tác được giám sát thông qua hệ thống các chỉ tiêu và giới hạn theo đối tác, nhóm đối tác, loại giao dịch và kỳ hạn. Ngân hàng áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp, bao gồm ký quỹ và các điều khoản hợp đồng liên quan.

1.8.2.c Quản lý rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ biến động của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và giá trị tài sản của ACB.

Ngân hàng đã xây dựng khuôn khổ quản lý rủi ro thị trường thống nhất, phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động. Rủi ro thị trường được đo lường và giám sát thông qua hệ thống các chỉ tiêu, mô hình và giới hạn quản trị theo quy định NHNN và nội bộ, nhằm kiểm soát mức độ rủi ro trong phạm vi cho phép.

Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng rủi ro thị trường định kỳ để đánh giá tác động của các kịch bản biến động bất lợi và làm cơ sở điều chỉnh hạn mức, biện pháp quản lý và chiến lược kinh doanh.

1.8.2.d Quản lý rủi ro hoạt động (bao gồm rủi ro công nghệ thông tin)

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm nhưng không giới hạn ở các vấn đề gián đoạn hệ thống, tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu, gián đoạn dịch vụ số, khôi phục sau thảm họa, và các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin), hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Ngân hàng. Rủi ro hoạt động không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.

Năm 2025, ACB đẩy mạnh quản lý rủi ro công nghệ thông tin trong bối cảnh rủi ro từ môi trường thông tin số gia tăng theo hướng phòng ngừa và kiểm soát xuyên suốt vòng đời hệ thống. Nhiều chính sách và quy trình được cập nhật, bao gồm thủ tục phát triển phần mềm, thủ tục quản lý sự thay đổi, quản lý và cập nhật bản vá, và quy định quản lý rủi ro CNTT. Việc đánh giá rủi ro được thực hiện đối với các hệ thống trọng yếu, giúp phát hiện sớm điểm yếu và đề xuất biện pháp kiểm soát phù hợp.

Hoạt động giám sát an toàn thông tin được tăng cường với việc vận hành Trung tâm Điều hành an ninh mạng 24/7. Hệ thống áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý và phân tích sự kiện an ninh thông tin (Security Information and Event Management, thường gọi tắt là SIEM), nền tảng tự động hóa và điều phối ứng phó sự cố an ninh (Security Orchestration, Automation and Response, thường gọi tắt là SOAR), hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (Intrusion Detection System / Intrusion Prevention System, thường gọi tắt là IDS/IPS), tường lửa ứng dụng web (Web Application Firewall, thường gọi tắt là WAF), giải pháp phát hiện và phản ứng mở rộng (Extended Detection and Response, thường gọi tắt là XDR) và hệ thống phòng, chống tấn công từ chối dịch vụ phân tán (Distributed Denial of Service, thường gọi tắt DDoS) hỗ trợ Ngân hàng chủ động phát hiện, ngăn chặn và ứng phó với các mối đe dọa mạng ngày càng tinh vi. Công tác rà soát lỗ hổng kỹ thuật và kiểm thử an ninh được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật. Song song đó, hệ thống cảnh báo tự động trên kênh ngân hàng số giúp giảm thiểu rủi ro gian lận, hỗ trợ bảo vệ khách hàng trước các hành vi lừa đảo trực tuyến.

Khả năng phục hồi hệ thống được cải thiện thông qua củng cố hạ tầng dự phòng, sao lưu dữ liệu và diễn tập khôi phục sau thảm họa (DRP) theo các tình huống sát thực tế. Ngân hàng cũng triển khai các biện pháp phòng chống thất thoát dữ liệu (DLP) tại nhiều điểm rủi ro cao, góp phần giảm thiểu nguy cơ rò rỉ thông tin.

Công tác bảo vệ dữ liệu được triển khai sâu rộng. Bộ phận Bảo vệ Dữ liệu được kiện toàn và thực hiện đào tạo toàn hệ thống về bảo mật dữ liệu cá nhân, nhận diện nguy cơ phishing, ransomware và các rủi ro an toàn thông tin khác. Các hoạt động đánh giá tuân thủ và diễn tập khẩn cấp được tổ chức định kỳ nhằm nâng cao ý thức và kỷ luật bảo mật.

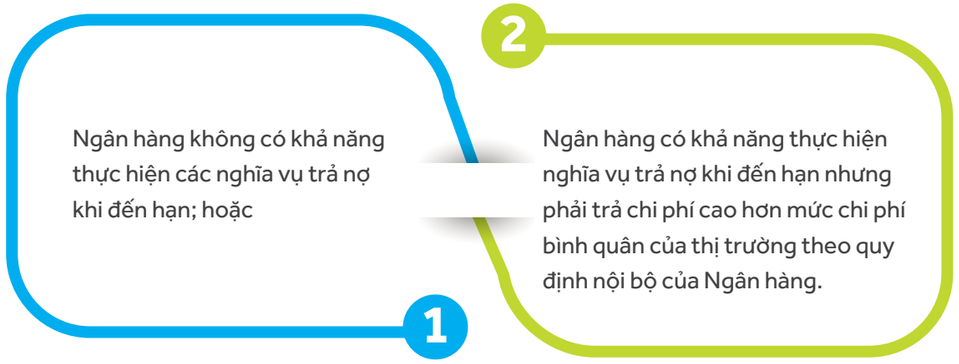
Năm 2025, nhiều kịch bản diễn tập đảm bảo hoạt động liên tục (BCP) được kích hoạt nhằm ứng phó với các đợt thiên tai diện rộng. Ngân hàng đã tổ chức diễn tập tại nhiều đơn vị để xử lý các tình huống như gián đoạn hoạt động, thiên tai, cướp và khủng bố, qua đó tăng cường năng lực ứng phó và phục hồi của hệ thống vận hành.

Bước sang năm 2026, Ngân hàng đặt trọng tâm quản lý rủi ro hoạt động vào các công tác tự động hóa giám sát, cải thiện năng lực DRP/BCP và bảo vệ dữ liệu theo hướng toàn diện.



1.8.2.e Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh do:



Ngân hàng xác định quản lý rủi ro thanh khoản là trọng yếu nhằm bảo đảm đáp ứng đầy đủ và kịp thời tất cả nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn trong cả điều kiện bình thường và căng thẳng.

ACB xây dựng khuôn khổ **quản lý rủi ro thanh khoản tập trung**, phù hợp quy mô, mức độ phức tạp và chiến lược kinh doanh; theo đó quy định rõ vai trò, trách nhiệm của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ban điều hành và các đơn vị liên quan. Hoạt động quản lý thanh khoản được **phối hợp chặt chẽ giữa chức năng nguồn vốn và quản lý rủi ro**; thực hiện việc nhận dạng, đo lường, giám sát và kiểm soát các khía cạnh rủi ro thanh khoản phát sinh do chênh lệch kỳ hạn giữa nguồn vốn và sử dụng vốn, rủi ro tập trung nguồn tài trợ, rủi ro thị trường ảnh hưởng khả năng huy động vốn và rủi ro phát sinh từ các cam kết ngoại bảng v.v.

Ngân hàng **duy trì cơ cấu nguồn vốn đa dạng và ổn định**. Vị thế thanh khoản được theo dõi thường xuyên thông qua các chỉ tiêu và giới hạn theo quy định. Những khoản mục nội và ngoại bảng được giám sát thông qua xác định chênh lệch thanh khoản theo thang đáo hạn và tích lũy, phản ánh đầy đủ trạng thái thanh khoản ngắn, trung và dài hạn nhằm kiểm soát thanh khoản trong phạm vi khẩu vị rủi ro.

Ngân hàng đánh giá **rủi ro thanh khoản của tài sản** thông qua phương pháp phù hợp với thông lệ, **tính đến mức độ thanh khoản thị trường và khả năng chuyển đổi tài sản trong điều kiện bình thường và căng thẳng**.

ACB thực hiện **kiểm tra sức chịu đựng rủi ro thanh khoản định kỳ** với các kịch bản được xây dựng trên cơ sở những giả định bất lợi từ nội bộ và thị trường, phù hợp với đặc điểm hoạt động. Kết quả kiểm tra được sử dụng để rà soát, cập nhật Kế hoạch dự phòng thanh khoản và các biện pháp quản lý phù hợp, bảo đảm sự liên kết giữa công tác kiểm tra sức chịu đựng và các biện pháp ứng phó khi xảy ra căng thẳng thanh khoản.

Dự trữ thanh khoản bảo đảm khả năng chuyển đổi nhanh thành tiền khi cần thiết, đồng thời tính đến những yêu cầu bổ sung tài sản thanh khoản có thể phát sinh.

Ngoài ra, ACB xây dựng hệ thống báo cáo nội bộ với tần suất và hình thức phù hợp phục vụ cấp quản lý có thẩm quyền trong việc giám sát và ra quyết định về thanh khoản.

1.8.2.f Quản lý rủi ro tập trung

ACB triển khai quản lý rủi ro tập trung cho hai (02) khía cạnh rủi ro sau:

- **Rủi ro tập trung tín dụng:** theo định hướng chủ động, nhằm kiểm soát mức độ tập trung dư nợ và duy trì chất lượng danh mục tín dụng phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.



Giới hạn rủi ro
Ngân hàng thiết lập các giới hạn rủi ro theo khách hàng, nhóm khách hàng có liên quan, ngành nghề, lĩnh vực kinh tế, mục đích sử dụng vốn, tài sản bảo đảm và loại tiền tệ, trên cơ sở khẩu vị rủi ro đã được phê duyệt và tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý.



Giám sát danh mục
Rủi ro tập trung tín dụng được theo dõi thường xuyên thông qua hệ thống quản lý danh mục và báo cáo quản trị định kỳ, qua đó đánh giá mức độ đa dạng hóa và mối tương quan giữa các sản phẩm tín dụng, cũng như giữa các ngành và lĩnh vực kinh tế, nhằm kịp thời nhận diện các xu hướng gia tăng mức độ tập trung rủi ro.



Điều chỉnh & đa dạng hóa
Trên cơ sở kết quả giám sát, ACB chủ động điều chỉnh định hướng cấp tín dụng, phân bổ hạn mức và cơ cấu danh mục, hạn chế tập trung vào các phân khúc tiềm ẩn rủi ro cao, đồng thời thúc đẩy sự cân đối và đa dạng trong danh mục tín dụng.

- **Rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh:** thông qua các hạn mức tập trung giao dịch cho đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ trên cơ sở tỷ trọng số dư của đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ so với tổng số dư giao dịch tự doanh.



1.8.2.g Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro trọng yếu phát sinh từ biến động lãi suất thị trường gây ảnh hưởng đến thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Ngân hàng đã xây dựng khuôn khổ quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng thống nhất, quy định rõ vai trò và trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc nhận dạng, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro. Rủi ro này được đo lường và giám sát thông qua các chỉ tiêu phản ánh tác động của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu, gắn với hệ thống giới hạn quản trị và các giả định hành vi khách hàng được rà soát định kỳ.

Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng định kỳ nhằm đánh giá mức độ nhạy cảm của lợi nhuận và giá trị kinh tế trước các cú sốc lãi suất, làm cơ sở điều chỉnh các biện pháp quản lý rủi ro khi cần.

1.8.2.h Các hoạt động nhằm quản lý rủi ro về môi trường (bao gồm rủi ro biến đổi khí hậu) và xã hội

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên và yêu cầu pháp lý ngày càng gia tăng, rủi ro môi trường và xã hội trở thành cấu phần quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro của ACB - có tác động lan tỏa đến tín dụng, vận hành, danh tiếng và tăng trưởng dài hạn. ACB đã tích hợp quản lý rủi ro E&S (môi trường và xã hội) vào khung quản trị chung, với mục tiêu vừa tuân thủ định hướng của NHNN, vừa thích ứng với chuẩn mực quốc tế về tài chính bền vững.



Rủi ro Môi trường

ACB tuân thủ các hướng dẫn và quy định của NHNN về tiêu chuẩn môi trường cho các dự án, triển khai các quy định nội bộ về quản lý rủi ro xã hội và môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, đồng thời cũng quy định các yêu cầu bảo vệ môi trường vào chính sách tín dụng. Căn cứ theo Thông tư 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10.01.2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường, từ năm 2023 ACB đã **ban hành Công văn số 111/ NVQĐ-QLRRTD.23 ngày 04/05/2023 v/v Quy định khung quản lý rủi ro về môi trường**, theo đó ACB quy định cụ thể nhóm ngành nghề có rủi ro tác động đến môi trường, xã hội; cũng như nguyên tắc quản lý rủi ro môi trường xã hội và ràng buộc tính pháp lý về các cam kết bảo vệ môi trường của khách hàng; các tiêu chí đánh giá và phân loại về quy mô, công suất/mức độ nhạy cảm môi trường/thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên thiên nhiên; các tiêu chí phân loại Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo công suất mức độ/nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (Lớn, Trung bình, Nhỏ).



ACB tích hợp hồ sơ quản lý rủi ro môi trường vào việc thẩm định xét duyệt hồ sơ vay vốn ban đầu của khách hàng thông qua việc thu thập Báo cáo đánh giá, Các Giấy phép, Giấy kiểm định, v.v với các dự án/ khoản vay thuộc phạm vi phải đánh giá tác động môi trường. Ngoài ra trong quá trình vay vốn ACB triển khai việc giám sát, kiểm tra tuân thủ/ vi phạm về môi trường vào hoạt động kiểm tra, giám sát sau cho vay, theo đó thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ bảo vệ môi trường, các cam kết về môi trường của khách hàng để kịp thời phát hiện vi phạm.

Trong vận hành nội bộ, ACB triển khai **chiến lược vận hành xanh và chuyển đổi số nhằm giảm tiêu thụ năng lượng, hạn chế phát thải và tối ưu chi phí.**

Đồng thời, Ngân hàng dự kiến triển khai tích hợp các tiêu chí môi trường vào lựa chọn nhà cung cấp, khuyến khích đối tác áp dụng thực hành thân thiện với môi trường, qua đó giảm rủi ro gián tiếp và củng cố chiến lược ESG.

Rủi ro Xã hội

ACB đã hoàn thành việc **xây dựng Khung tài chính bền vững (xanh/ xã hội) thông qua ban hành Quy định 278/NVQĐ-SPTDDN.23** ngày 25/12/2023 v/v Quy định cấp tín dụng xanh/xã hội, theo đó ACB phân loại thành 8 lĩnh vực thỏa tín dụng xanh và 3 thuộc lĩnh vực xã hội, trong đó đối với Danh mục dự án xã hội: Tạo việc làm, Truy cập vào các dịch vụ thiết yếu, Tiến bộ và trao quyền bình đẳng giới.

Đồng thời ACB lồng ghép vào trong các quy định hướng dẫn nhận diện các dự án thuộc danh mục dự án xã hội để đánh giá các tiêu chí dự án xã hội trong quá trình xét cấp tín dụng.

Trong vận hành nội bộ, ACB đặt quản lý rủi ro xã hội trong khuôn khổ quản trị nguồn nhân lực bền vững, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, công bằng, tôn trọng sự đa dạng và phát triển nghề nghiệp. Các chính sách minh bạch về tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và chăm sóc sức khỏe tinh thần giúp giảm rủi ro và nâng cao hiệu suất. Ngân hàng cũng chú trọng đạo đức kinh doanh, bảo vệ khách hàng, minh bạch thông tin, bảo mật dữ liệu và phòng chống gian lận, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số.

Một số định hướng chính về hoạt động quản lý rủi ro môi trường và xã hội năm 2026 của ACB như sau:

Trong hoạt động cấp tín dụng:

- Cập nhật Khung Tài chính bền vững theo các quy định mới của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.
- Thúc đẩy nhận diện và phân loại các khoản vay xanh, khoản vay bền vững, thông qua các hướng dẫn nội bộ và theo quy định mới của pháp luật.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu ghi nhận và đánh giá tác động của tín dụng xanh và bền vững, giúp theo dõi tác động môi trường và xã hội từ khoản tín dụng.

Trong hoạt động vận hành nội bộ:

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, sáng kiến tiết kiệm/ giảm thiểu các tài nguyên, vật liệu đầu vào.
- Chuyển đổi năng lượng sử dụng hướng đến giảm phát thải.
- Đảm bảo sử dụng dữ liệu có trách nhiệm, quản lý dữ liệu an toàn và bảo mật, tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; tăng cường nâng cao nhận thức về QLRR an ninh mạng và trí tuệ nhân tạo.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



2.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế – chính trị trong và ngoài nước liên tục chuyển động, từ những điều chỉnh thuế quan của Mỹ đến sự thay đổi trong khuôn khổ pháp lý trong nước, làm gia tăng mức độ phức tạp và khó lường của môi trường kinh doanh. Trong bối cảnh đó, ACB duy trì nhịp tăng trưởng ổn định và tiếp tục củng cố nền tảng cho giai đoạn chiến lược 2025–2030, hướng đến giá trị bền vững và tầm nhìn dài hạn.

Tổng tài sản vượt mốc

1 triệu tỷ đồng

vào cuối năm 2025, ghi dấu bước tiến quan trọng với quy mô tăng gấp đôi sau 5 năm.

Tỷ trọng tài sản có sinh lời được duy trì ở mức cao và đạt

97%

tổng tài sản vào cuối năm 2025, nhờ tập trung vào các lĩnh vực ít rủi ro và có tiềm năng tăng trưởng ổn định.

Chất lượng tài sản được giữ vững với tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến 5) trên cho vay khách hàng theo BCTC kiểm toán hợp nhất là

0,97%

thuộc nhóm thấp nhất trong ngành, phản ánh hiệu quả quản trị rủi ro và khả năng kiểm soát chất lượng danh mục tín dụng.

Huy động vốn tăng trưởng đồng bộ với cho vay

số dư huy động vốn (bao gồm tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá) đạt 718 nghìn tỷ đồng phù hợp với quy mô dư nợ cho vay đạt 687 nghìn tỷ đồng, bảo đảm cân đối nguồn vốn – sử dụng vốn hiệu quả.

Bộ đệm dự phòng được chủ động gia cố

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt

19,5

nghìn tỷ đồng

giảm nhẹ so với cùng kỳ do ngân hàng chủ động gia tăng trích lập dự phòng giúp tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) cải thiện đáng kể lên mức 114% (2024: 78%). Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng đạt 22,9 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng tích cực. Cụ thể:

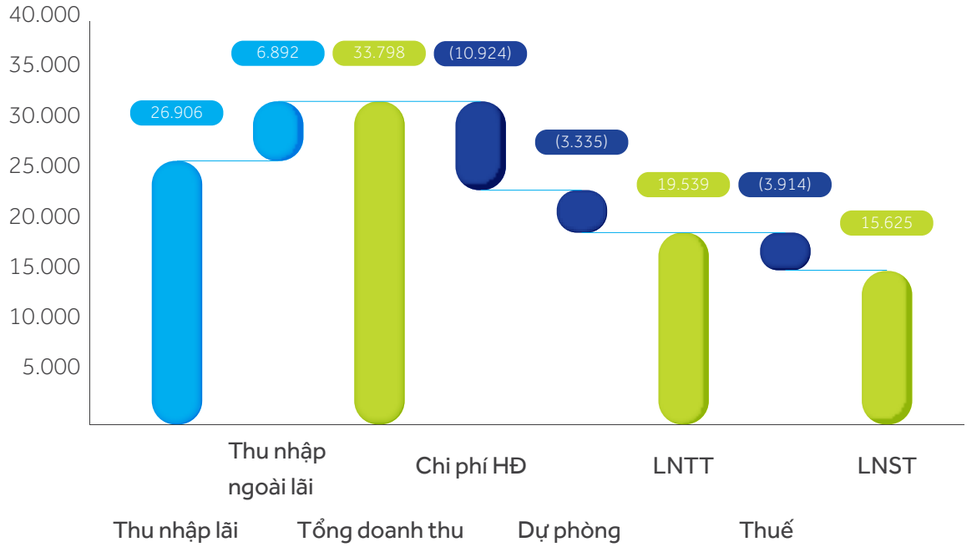
Tổng thu nhập trong năm của ACB đạt

33,8 **nghìn tỷ đồng**

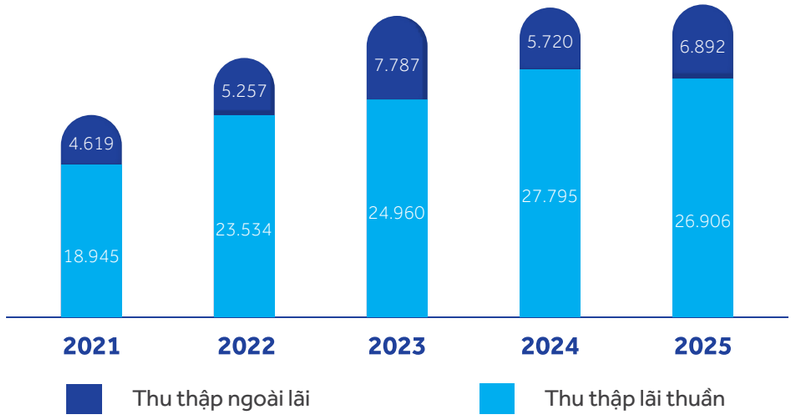
+0,8% cùng kỳ

trong đó thu nhập lãi thuần giảm 3,2% và thu nhập ngoài lãi tăng 20,5%. NIM giảm về 3,0%, chủ yếu do mặt bằng lãi suất cho vay duy trì ở mức thấp để hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng theo định hướng của Chính phủ.

Kết quả kinh doanh 2025



Doanh thu



Thu nhập ngoài lãi năm 2025 tăng

20,5%

đạt

6,9 **nghìn tỷ đồng**

chủ yếu nhờ tận dụng điều kiện thị trường thuận lợi: thu nhập từ hoạt động đầu tư tăng trưởng 33,9% và thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 47,9% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ xấu đã xử lý rủi ro giúp thu nhập từ hoạt động khác tăng mạnh 64,1%.

Chi phí hoạt động của ACB tới cuối năm gần 11 nghìn tỷ đồng, tương đương so với năm trước

tỷ lệ

CIR 32,3%

giảm nhẹ so với năm 2024 (32,5%).

Chỉ tiêu (ĐVT: Tỷ đồng)	2025	2024	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng 2025 (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	19	18	3%	0%
Chi phí cho nhân viên	6.232	6.468	-4%	57%
Chi về tài sản	1.648	1.646	0%	15%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	2.383	2.212	8%	22%
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	646	575	12%	6%
Chi phí dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn và dự phòng nợ khó đòi	-3	-17	-80%	0%
Tổng cộng	**10.924**	**10.903**	**0%**	**100%**



Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng
~3.300 tỷ đồng
+108%

so với cùng kỳ năm trước, do ACB chủ động gia tăng trích lập dự phòng nhằm tăng cường "bộ đệm" an toàn cho những năm tiếp theo.

Vai trò của các công ty con trong kết quả hoạt động của tập đoàn được nâng cao

Năm 2025, ACB tiếp tục củng cố mô hình Tập đoàn hướng tới mục tiêu trở thành một định chế tài chính hiệu quả và có năng lực cung ứng dịch vụ toàn diện. Ngân hàng đẩy mạnh kết nối trong hệ sinh thái và nâng cao vai trò của các công ty con, qua đó tăng cường đóng góp vào kết quả chung. Đến cuối năm 2025, ACBS ghi nhận lợi nhuận trước thuế lũy kế hơn

1,2 nghìn tỷ đồng
+46%



so với năm 2024, tiếp tục duy trì vị thế là mũi nhọn trong lĩnh vực dịch vụ tài chính của Tập đoàn. Các công ty ACBL, ACBA và ACBC cũng đạt kết quả tích cực, đóng góp ngày càng rõ nét vào quy mô và hiệu quả hoạt động hợp nhất. Ngoài ra, kế hoạch thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2026 sẽ là một mảnh ghép quan trọng, giúp hoàn thiện hệ sinh thái tài chính, mở rộng chuỗi giá trị và đáp ứng toàn diện hơn nhu cầu của khách hàng trên tất cả các phân khúc.

2.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch



Tổng tài sản đạt
104%
kế hoạch
tăng 18,7% so với đầu năm và chính thức vượt mốc 1 triệu tỷ đồng.



Cho vay khách hàng
đạt 687 nghìn tỷ đồng, hoàn thành
102% **kế hoạch**
và tăng 18,3% so với năm 2024, nhờ chiến lược cân bằng danh mục cho vay, tập trung vào các ngành trọng yếu của nền kinh tế, và đẩy mạnh tăng trưởng cho vay doanh nghiệp trong bối cảnh nhu cầu tín dụng bán lẻ phục hồi chậm.



Quy mô huy động bao gồm phát hành giấy tờ có giá hoàn thành
99%
kế hoạch đề ra
đạt hơn 718 nghìn tỷ đồng, tăng 12,4% so với đầu năm. Kết quả chưa đạt 100% mục tiêu phản ánh thực trạng kênh tiền gửi có xu hướng trở nên kém hấp dẫn hơn so với các kênh đầu tư khác.



Tổng lợi nhuận trước thuế hoàn thành
85%
kế hoạch năm
chủ yếu nhờ đẩy mạnh thu hồi nợ xấu và tận dụng điều kiện thị trường thuận lợi để gia tăng nguồn thu ngoài lãi trong bối cảnh thu nhập lãi giảm và Ngân hàng chủ động gia tăng trích lập dự phòng.



Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến 5)
trên dư nợ cho vay khách hàng được kiểm soát chặt chẽ, giảm xuống
0,97% theo BCTC kiểm toán hợp nhất,
thấp hơn đáng kể so với mức kế hoạch dưới 2%
mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

2.1.3. Báo cáo hoạt động kinh doanh của một số các mảng hoạt động/ đơn vị tiêu biểu

2.1.3.a Hoạt động chuyển đổi số

ACB là một trong những ngân hàng sớm tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động ngân hàng. Trí tuệ nhân tạo tại ACB không được phát triển như một sáng kiến công nghệ độc lập, mà là một cấu phần chiến lược trong lộ trình nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động dài hạn của ngân hàng.

Điểm nhấn năm 2025



- **AI được triển khai xuyên suốt các lĩnh vực trọng yếu**



- **AI chuyển mình từ vai trò hỗ trợ vận hành sang động lực tạo doanh thu trực tiếp**

Năm 2025, ACB đã đưa vào vận hành bộ đôi giải pháp GenAI dành cho Khách hàng Cá nhân (KHCN) và Khách hàng Doanh nghiệp (KHDN). Trợ lý ảo đóng vai trò như một chuyên gia tư vấn số, hỗ trợ đội ngũ kinh doanh tổng hợp thông tin, phân tích nhu cầu và đề xuất gói sản phẩm chỉ trong vài phút, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác khách hàng.

Trợ lý ảo ONE – GenAI KHDN: có tỷ lệ áp dụng đạt 97% toàn hệ thống. GenAI KHDN đã hỗ trợ chuyển đổi thành công 26.000+ khách hàng doanh nghiệp, đóng góp 128 tỷ đồng thu nhập từ lãi và phí. Là giải pháp ứng dụng công nghệ GenAI đầu tiên ra mắt trên thị trường ngân hàng Việt Nam, đạt giải thưởng "Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu" tại Vietnam Outstanding Banking Awards 2025.

Trợ lý ảo ONE – GenAI KHCN: sau 3 tháng vận hành, tỷ lệ chuyển đổi bán chéo đạt >65%, hỗ trợ thu hút 13.000+ khách hàng và đóng góp 119 tỷ đồng thu nhập từ lãi và phí.

- **AI Chatbot thế hệ mới được triển khai giúp nâng tầm trải nghiệm khách hàng trên nền tảng số**

AI Chatbot thế hệ mới của ACB ứng dụng NLP, triển khai trên ACB ONE và Website, đóng vai trò trợ lý tra cứu và hỗ trợ giao dịch bằng ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống AI Chatbot mới đã phục vụ 90.000+ người dùng, thời gian phản hồi 2–4 giây, độ chính xác 96%, giúp tiết kiệm 9.100 giờ làm việc mỗi tháng cho trung tâm dịch vụ khách hàng.



- **AI phát huy vai trò tăng cường rào chắn rủi ro**

ACB đã ứng dụng các công nghệ Thị giác máy tính (Computer Vision), Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), nhận diện ký tự quang học (OCR) và giải pháp phòng chống rủi ro gian lận chứng từ (FDD) để tự động hóa đọc – hiểu hàng triệu dữ liệu mỗi ngày từ đó hỗ trợ mạnh mẽ hoạt động quản lý rủi ro, tạo lớp phòng vệ vững chắc cho nghiệp vụ tín dụng và vận hành. Các công nghệ này đã giúp xử lý **25.000+ chứng từ với độ chính xác >95% và quét 4 triệu hồ sơ/năm** nhằm phát hiện chỉnh sửa, giả mạo.

- **ACB Ask nâng cao hiệu quả quản trị và năng suất nhân sự**

ACB Ask là trợ lý ảo thông minh ứng dụng LLM & Generative AI, đóng vai trò là trợ lý tri thức nội bộ hỗ trợ nhân viên tra cứu quy định, quy trình, thông tin sản phẩm và tự động hóa báo cáo từ đó tăng tốc độ ra quyết định, nâng cao tính nhất quán trong vận hành.

Giải pháp này đã giúp giảm 60–70% thời gian tra cứu tài liệu và tiết kiệm 8.500 giờ làm việc/năm cho nhân sự Hội sở thông qua việc tự động hóa tới 95% thời gian thực hiện báo cáo.

Định hướng 2026:

Trên nền tảng những kết quả đã đạt được trong năm 2025, ACB sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược đầu tư AI có trọng tâm trong các năm tới với 4 hành động sau:



- **Tiên phong triển khai các công nghệ AI thế hệ mới** như AI tác nhân (Agentic AI), từng bước nâng cấp các giải pháp từ vai trò hỗ trợ sang tham gia chủ động vào các quy trình nghiệp vụ.





- **Củng cố khung quản trị AI** (AI Governance) bảo đảm việc ứng dụng AI được thực hiện một cách minh bạch, an toàn và có trách nhiệm.

- **Hoàn thiện các giải pháp trọng yếu:** như Voicebot, Paste-to-pay (Thanh toán siêu tốc từ văn bản), và mở rộng ứng dụng công nghệ AI trong tư vấn Quản lý gia sản (Wealth Management).



- **Nâng cao năng lực đội ngũ,** nhằm hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Ngân hàng Thông minh, nơi công nghệ cộng hưởng và nâng tầm năng lực con người.

2.1.3.b Hoạt động của Khối KHCN

Điểm nhấn năm 2025:

- Thẻ tín dụng ACB khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường với việc dẫn đầu về doanh số giao dịch thẻ của Visa tại Việt Nam và nhận được cùng lúc 6 giải thưởng từ Visa[2] và 3 giải thưởng từ JCB[3] trao trong năm 2025.





- Ra mắt thành công một loạt tính năng, sản phẩm hoặc nền tảng mới như: tính năng bán ngoại tệ trên ACB ONE, smart POS – nền tảng tất cả trong một (all-in-one), sản phẩm chứng chỉ tiền gửi – kênh đầu tư tích sản số mới; sản phẩm thấu chi tín chấp trực tuyến.



- Bứt phá mạnh về phân khúc hộ kinh doanh (HKD) với việc đạt mốc 1,2 triệu HKD – nằm trong nhóm lớn nhất thị trường, nhờ triển khai hệ sinh thái "Đồng minh thông thái" và kết nối toàn quốc với hệ thống thuế.



- Gói vay "Ngôi Nhà Đầu Tiên" được vinh danh tại BCA Awards (VCCorp) với giải thưởng "Giải pháp tín dụng sáng tạo", thu hút 3.700 khách hàng, dư nợ 8.744 tỷ đồng.



- Chiến lược mới về sản phẩm và mở rộng kênh POS phát huy hiệu quả với số lượng POS tăng 33% với xu hướng tăng trưởng đồng đều toàn hệ thống. Tăng trưởng POS mới đạt 385%, thu nhập phí tăng 68%.



- Doanh số chuyển tiền nước ngoài đạt mốc 2 tỷ USD, tăng 34% so với 2024.

2: 6 giải thưởng từ VISA: Ngân hàng dẫn đầu về tổng doanh số giao dịch thẻ 2025; Ngân hàng dẫn đầu về doanh số giao dịch xuyên biên giới 2025; Ngân hàng dẫn đầu về doanh số và tăng trưởng thẻ doanh nghiệp 2025; Đối tác tiên phong phát triển giải pháp số mới tại Việt Nam trong năm 2025; Thẻ White Label ngành hàng không đổi mới sáng tạo tại Việt Nam 2025.

3: 3 giải thưởng từ JCB: Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ mới 2024; Ngân hàng dẫn đầu về thẻ tích lũy 2024; Ngân hàng dẫn đầu tỷ lệ kích hoạt thẻ tín dụng 2024.

Định hướng năm 2026:

- Tăng trưởng giá trị giao dịch & tệp khách hàng chất lượng đối với nhóm khách hàng ưu tiên thông qua mở rộng các giải pháp đầu tư và nâng cấp bộ ưu đãi.
- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa và tự động hóa: mở rộng phê duyệt tự động, áp dụng Voicebot, Smart Underwriting.
- Đẩy mạnh cá nhân hóa: cá nhân hóa giải pháp dành cho người giàu – hộ kinh doanh – người trẻ, cá nhân hóa ưu đãi lãi suất theo dòng tiền và hành vi giao dịch.
- Mở rộng hợp tác với cơ quan Thuế và các đối tác dịch vụ của HKD.

2.1.3.c Hoạt động của khối KHDN

Năm 2025, Khối KHDN tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định và khẳng định vai trò quan trọng trong chiến lược kinh doanh của ACB.



Điểm nhấn năm 2025:

- **Tăng trưởng kinh doanh tích cực:** tín dụng KHDN tăng 21%; huy động tăng 24% so với 2024.



- **Bứt phá ở phân khúc doanh nghiệp lớn,** đặc biệt ngành sản xuất & bất động sản: dư nợ tăng 44%, và tỷ lệ CASA bình quân tăng 30% phản ánh mức độ gắn kết và tin cậy cao hơn của khách hàng đối với hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ của ACB.



- **90% doanh nghiệp giao dịch qua kênh trực tuyến;** giá trị giao dịch nội địa trực tuyến tăng 27%; khách hàng thực hiện thanh toán quốc tế trực tuyến tăng gấp 2 lần.



- **Tăng trưởng vượt bậc mảng FDI**: dư nợ tăng 158%; huy động FDI tăng 33%, đến từ các tập đoàn lớn ngành thiết bị điện, điện tử, gỗ và doanh nghiệp đa quốc gia.



- **Khẳng định vai trò đồng hành mạnh mẽ** cùng các hiệp hội và cộng đồng các doanh nghiệp như VASEP, HUBA, VITAS….đặc biệt là 02 sự kiện: "Hội nghị ngành Dệt may và Chuỗi cung ứng: Giải pháp trong biến động" tại TP.HCM (09/10/2025), "Hội nghị ngành Nông sản và Thủy sản" tại Cần Thơ (16.12.2025).

- **Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện nhu cầu** (từ tín dụng đến giao dịch và quản trị dòng tiền) **và chuyên biệt hóa giải pháp theo ngành** cho các ngành trọng điểm như: thi công xây lắp, dược – thiết bị y tế.



Định hướng 2026:

- **Ứng dụng dữ liệu & GenAI** để tăng trưởng kinh doanh, nâng cao độ chính xác trong xác định nhu cầu doanh nghiệp, tăng hiệu suất bán hàng và tỷ lệ chuyển đổi khách hàng.

- **Tiếp tục đẩy mạnh cá thể hóa giải pháp theo hành vi khách hàng** để tăng trải nghiệm, hiệu suất và hiệu quả.

- Đối với phân khúc SME: chuyển đổi mô hình kinh doanh từ "ngân hàng cung cấp dịch vụ" sang **"nền tảng số hỗ trợ toàn diện SME"**.

- Đối với nhóm **khách hàng quy mô vừa và lớn: tập trung vào những lĩnh vực đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế – hạ tầng** thông qua việc nâng cao năng lực thẩm định và xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp với đặc thù dự án.

- **Đối với nhóm khách hàng FDI: ưu tiên khai thác nhóm khách hàng là công ty con của các tập đoàn đa quốc gia cùng với những doanh nghiệp nằm trong chuỗi sinh thái** của các tập đoàn này và phát triển các giải pháp tài chính chuyên biệt dành cho doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực chế biến chế tạo.

2.1.3.d Hoạt động của khối Thị trường tài chính

Điểm nhấn 2025:

- **Duy trì hoạt động nguồn vốn an toàn – hiệu quả** trong bối cảnh thị trường tài chính – tiền tệ 2025 biến động mạnh, bảo đảm thanh khoản vững chắc và tối ưu hiệu quả kinh doanh.

- **Dẫn đầu khối ngân hàng tư nhân về lãi thuần hoạt động kinh doanh ngoại tệ 9 tháng đầu 2025** với 1.595 tỷ đồng, tăng 92,87% so với cùng kỳ.

- **Đạt thứ hạng cao theo đánh giá của Bộ Tài chính** (Tốp 5 thành viên giao dịch mua bán có kỳ hạn công cụ nợ Chính phủ 2025; Tốp 8 nhà tạo lập thị trường công cụ nợ Chính phủ 2025; duy trì vai trò nhà tạo lập thị trường Chính phủ năm 2026) và các **đơn vị uy tín trong ngành như VMBA[4] , và VIRA[5].**

- **Đóng góp tích cực vào tiến trình hội nhập tài chính quốc tế của Việt Nam** thông qua việc tham dự đoàn công tác cùng Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tại Vương quốc Anh ngày 15.09.2025, làm việc trực tiếp với Sở Giao dịch Chứng khoán London (LSEG) về các nội dung nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, mở ra cơ hội phát triển dịch vụ lưu ký, tài chính xanh và các giải pháp số dành cho nhà đầu tư nước ngoài.

- **Đồng hành hiệu quả cùng khách hàng xuất nhập khẩu trước cú sốc chính sách thuế đối ứng toàn cầu từ 02.04.2025 với việc triển khai chương trình "La Bàn giữa Biến động"** với phân tích – dự báo tức thời đa ngôn ngữ (Việt – Anh – Hoa) góp phần đưa tăng trưởng giao dịch kỳ hạn ngoại tệ cố định tỷ giá đạt 374% so với 2024.

Định hướng 2026:

Năm 2026, khối TTTC tiếp tục **đẩy mạnh thực hiện vai trò là đối tác tư vấn chiến lược cho khách hàng** của ACB (gồm các định chế phi ngân hàng, doanh nghiệp trong nước, FDI và khách hàng cá nhân) trong việc **triển khai các cơ chế phòng vệ từ đơn giản đến phức tạp** như phòng ngừa tự nhiên (Natural Hedging) – cân đối thu và chi bằng cùng một loại ngoại tệ, đến các Giải pháp phái sinh phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất (FX & Interest Rate Hedging) từ ngắn hạn đến trung dài hạn bằng các sản phẩm phái sinh như Forward, Swap, Cross-Currency Swap (CCS), Interest Rate Swap (IRS), v.v.



4: Tốp 1 Nhà tạo lập thị trường giao dịch Outright nhiều nhất; Tốp 3 ngân hàng chào giá đẹp nhất FX Swap 2025; Tốp 3 TTLT chào nhiều kỳ hạn Outright; Tốp 4 TTLT chào giá Outright tốt nhất; Tốp 6 thành viên giao dịch mua bán kỳ hạn GTCG nhiều nhất; tiếp tục là thành viên Room Giấy tờ có giá TCTD với chỉ 13 thành viên toàn thị trường.

5: Tốp 4 tổ chức dự báo lợi suất TPCP chính xác nhất theo quý; Tốp 6 tổ chức dự báo lãi suất liên ngân hàng chính xác nhất theo tháng.

2.2. Tổ chức và nhân sự

2.2.1. Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng)

2.2.1.a Giới thiệu thành viên Ban điều hành

Trong năm 2025, ACB không có thay đổi nào trong Ban điều hành. Thành viên Ban điều hành của ACB bao gồm:



Ông Từ Tiến Phát
Tổng giám đốc

Ông Đàm Văn Tuấn
Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân
Phó Tổng giám đốc

Ông Ngô Tấn Long
Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hai
Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Khắc Nguyện
Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Đức Thái Hân
Phó Tổng giám đốc

Ông Bùi Tấn Tài
Phó Tổng giám đốc thường trực

Ông Nguyễn Văn Hòa
Phó Tổng giám đốc

Bà Dương Thị Nguyệt
Kế toán trưởng



Ông
TỪ TIẾN PHÁT
Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 51.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 26.01.2015.
- **Ngày bổ nhiệm Tổng giám đốc lần đầu:** 14.01.2022.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 29 năm
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 29 năm (từ năm 1996).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Phó Phòng tín dụng, Giám đốc chi nhánh, Phó giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, Phó Tổng giám đốc, và Tổng giám đốc.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kinh tế ngành tài chính tín dụng và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,02%[6] .



Ông
BÙI TẤN TÀI
Phó Tổng giám đốc thường trực

- **Tuổi:** 52.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 01.02.2007.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc thường trực lần đầu:** 01.02.2007.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 30 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 30 năm (từ năm 1995).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, Giám đốc Khối Công nghệ thông tin, và Giám đốc Khối Vận hành (từ năm 2023 đến nay).
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, cử nhân quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,01%[6] .

6: Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: không áp dụng do ACB không phát hành chứng khoán khác.



Ông
ĐÀM VĂN TUẤN
Phó Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 74.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 04.9.2001.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc lần đầu:** 04.9.2001.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 31 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 31 năm (từ năm 1994).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Phó giám đốc chi nhánh, giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế, Trưởng Ban Chiến lược, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty ACBA, Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực, và Phó Tổng giám đốc.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp thạc sĩ ngữ văn của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ tài chính ngân hàng của Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,01%[6].



Ông
NGUYỄN VĂN HÒA
Phó Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 56.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 04.4.2002 với chức danh Kế toán trưởng.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc lần đầu:** 12.01.2017.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 30 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 30 năm (từ năm 1995).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Kế toán trưởng Chi nhánh Đà Nẵng, Kế toán trưởng Hội sở, Giám đốc Tài chính, và Phó Tổng giám đốc.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kinh tế và thạc sĩ tài chính ngân hàng của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,01%[6].

6: Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: không áp dụng do ACB không phát hành chứng khoán khác.



Bà

NGUYỄN THỊ HAI

Phó Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 71.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 11.8.2011.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc lần đầu:** 11.8.2011.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 32 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 32 năm (từ năm 1993).
  Bà đã trải qua các vị trí sau: Trưởng phòng Phòng Tín dụng, Giám đốc Sở giao dịch (nay là Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh) từ năm 2002 đến năm 2011.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): Không sở hữu[6].



Ông

NGUYỄN ĐỨC THÁI HÂN

Phó Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 58.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 01.8.2008.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc lần đầu:** 01.8.2008.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 30 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 30 năm (từ năm 1995).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Phó phòng Phòng Nghiên cứu và phát triển, Phó phòng Phòng Tín dụng, Trưởng phòng Phòng Kinh doanh tiền tệ, Giám đốc Khối Ngân quỹ, Giám đốc Khối Thị trường tài chính. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty ACBC và Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty ACBS.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân khoa học ngành vật lý lý thuyết của Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,00%[6].

6: Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: không áp dụng do ACB không phát hành chứng khoán khác.



Ông

NGUYỄN KHẮC NGUYỆN

Phó Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 45.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 15.01.2022.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc lần đầu:** 15.01.2022.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 16 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 16 năm (từ năm 2006 đến năm 2009 và từ năm 2012 đến nay).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Giám đốc Truyền thông nội bộ, Giám đốc Quản trị truyền thông và thương hiệu, Phó Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực, Giám đốc Trung tâm học tập, và Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân tài chính, tiền tệ, ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Curtin, Úc.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,01%[6].



Bà

NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN

Phó Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 60.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 26.01.2015.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc lần đầu:** 26.01.2015.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 41 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 17 năm (từ năm 2008).
  Bà đã trải qua các vị trí sau: Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh, Giám đốc Đối ngoại. Trước đó, bà công tác tại Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh và cử nhân ngành luật kinh tế của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,00%[6].

6: Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: không áp dụng do ACB không phát hành chứng khoán khác.



Ông

NGÔ TẤN LONG

Phó Tổng giám đốc

- **Tuổi:** 48.
- **Tham gia vào Ban điều hành ACB** từ ngày 12.01.2023.
- **Ngày bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc lần đầu:** 12.01.2023.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 17 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 17 năm (từ năm 2008).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Trưởng phòng Phòng Phân tích tín dụng, Phó Giám đốc Khối khách hàng doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm phê duyệt tín dụng doanh nghiệp, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Vùng, và Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp. Ông hiện là thành viên Hội đồng thành viên Công ty ACBL.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh và thạc sĩ kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,00%[6].



Bà

DƯƠNG THỊ NGUYỆT

Kế toán trưởng

- **Tuổi:** 51.
- **Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng lần đầu:** 13.4.2023.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 28 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 28 năm (từ năm 1997).
  Bà đã trải qua các vị trí sau: Tổ trưởng Tổ Kế toán thanh toán liên hàng, Trưởng Phòng kế toán tác nghiệp ngân quỹ, và Phó Phòng Kế toán.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế chuyên ngành tài chính - ngân hàng, cử nhân ngữ văn Anh của Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu gián tiếp, làm tròn đến hai số thập phân): 0,00%[6].

6: Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: không áp dụng do ACB không phát hành chứng khoán khác.

2.2.1.b Phân công nhiệm vụ Ban điều hành

STT	Thành viên	Nhiệm vụ chính[7]
1	**Từ Tiến Phát,** **Tổng giám đốc**	• Điều hành chung hoạt động của Ngân hàng. • Chỉ đạo hoạt động của Khối Khách hàng cá nhân, Khối Công nghệ thông tin, Khối Ngân hàng số, Phòng Phân tích tín dụng, Phòng Pháp chế, Phòng Quản trị truyền thông và thương hiệu, Phòng Sáng tạo, và Văn phòng Tổng giám đốc.
2	**Bùi Tấn Tài,** **Phó Tổng giám đốc thường trực**	• Điều hành hoạt động của Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt. • Giám đốc Khối Vận hành. • Chỉ đạo hoạt động của Khối Quản lý rủi ro, Phòng Quản lý nợ, Phòng Thẩm định tài sản, và Phòng Dữ liệu và phân tích.
3	**Nguyễn Văn Hòa,** **Phó Tổng giám đốc**	• Điều hành hoạt động của Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt. • Chỉ đạo hoạt động của Công ty ACBS, Công ty ACBA, và Công ty ACBC.
4	**Đàm Văn Tuấn,** **Phó Tổng giám đốc**	• Chỉ đạo hoạt động của Khối Quản trị hành chánh. • Giám đốc Văn phòng HĐQT. • Duyệt chi tiêu theo quy định và theo ủy quyền của Tổng giám đốc. • Người (được ủy quyền) công bố thông tin của ACB.

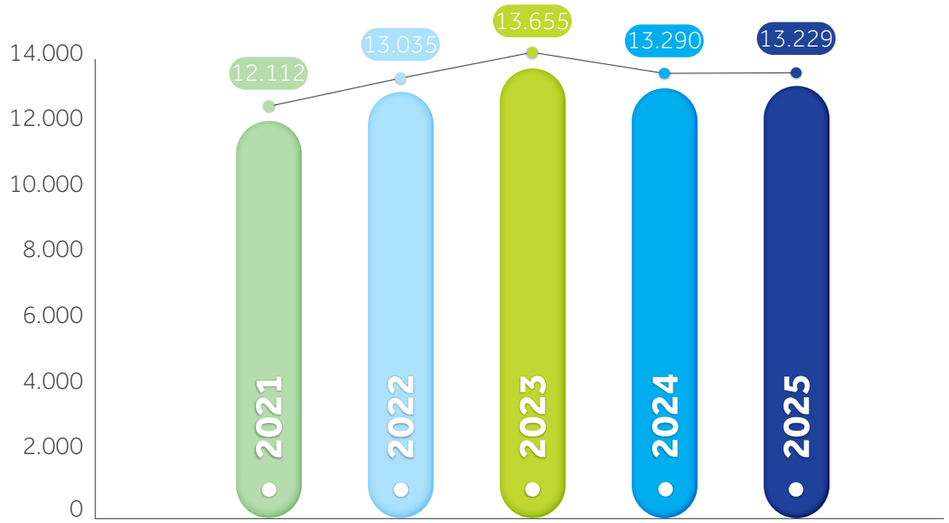
STT	Thành viên	Nhiệm vụ chính[7]
5	**Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc**	• Chỉ đạo hoạt động của Khối Thị trường tài chính. • Phát triển mối quan hệ với các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.
6	**Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc**	• Chỉ đạo hoạt động của Trung tâm Phê duyệt tín dụng tập trung.
7	**Nguyễn Thị Tuyết Vân, Phó Tổng giám đốc**	• Chỉ đạo hoạt động của Phòng Đối ngoại. • Trưởng Văn phòng đại diện của ACB tại Hà Nội. • Thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo phân công của Tổng giám đốc.
8	**Nguyễn Khắc Nguyện, Phó Tổng giám đốc**	• Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực. • Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Quản lý chuyển đổi.
9	**Ngô Tấn Long, Phó Tổng giám đốc**	• Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp. • Chỉ đạo hoạt động Công ty ACBL.
10	**Dương Thị Nguyệt, Kế toán trưởng**	• Phụ trách công tác kế toán của Ngân hàng.

7: Theo Thông báo số 06/CVNB-VPTGĐ.26 ngày 25.01.2026 về việc phân công nhiệm vụ Ban điều hành Ngân hàng TMCP Á Châu.

2.2.2. Số lượng cán bộ nhân viên

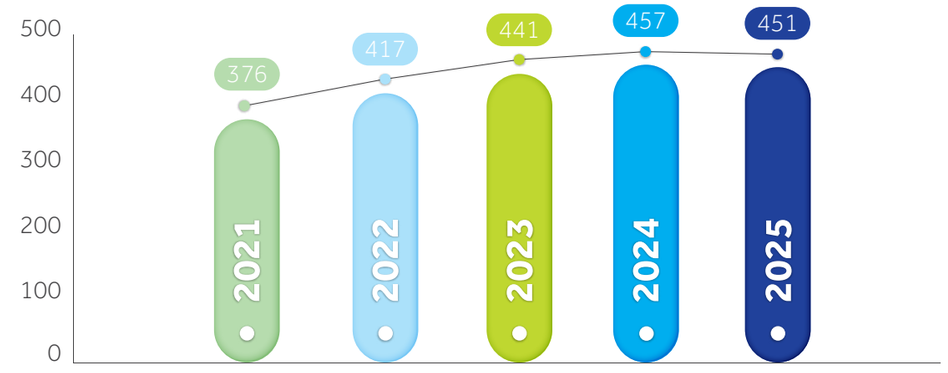
Tính đến ngày 31.12.2025, theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, tổng số lao động tại ACB là 13.229 người, trong đó tỷ lệ nữ ổn định ở mức 66% như năm 2024.

Số lượng nhân viên qua các năm



Năm 2025, thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên ngân hàng là 451 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân năm 2025 tại ACB cao gấp 7,6 lần so với mức lương tối thiểu vùng I được quy định đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Thu nhập bình quân nhân viên qua các năm



2.2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Xin xem CHƯƠNG 6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, mục 6.7.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

2.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

2.3.1. Các khoản đầu tư lớn

Năm 2025, ACB đã thực hiện một số khoản đầu tư, góp vốn mang tính chiến lược nhằm tăng cường vốn cho các công ty con giúp mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh và năng lực quản trị rủi ro, góp phần tạo dựng bước đà vững chắc cho hành trình chuyển đổi theo tầm nhìn 2025–2030 trở thành tập đoàn tài chính hiệu quả.



- ACBS: ACB đã thực hiện tăng vốn đầu tư tại công ty con ACBS từ 7.000 tỷ đồng lên 11.000 tỷ đồng. Việc bổ sung nguồn vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính cho ACBS, thúc đẩy hoạt động cho vay ký quỹ (margin), mở rộng hoạt động tự doanh, đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ giao dịch, cũng như gia tăng khả năng cạnh tranh của mảng môi giới chứng khoán. Đây là bước đi chiến lược giúp ACBS cải thiện hiệu quả vận hành, đa dạng hóa các sản phẩm tài chính và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đồng thời gia tăng đóng góp vào doanh thu phí và sự phát triển dài hạn của toàn tập đoàn.



- ACBA: ACB bổ sung vốn cho ACBA từ 5 tỷ đồng lên 505 tỷ đồng nhằm tăng cường năng lực xử lý và khai thác tài sản, phù hợp với định hướng nâng cao chất lượng tài sản và tối ưu hóa danh mục của Ngân hàng. Việc tăng cường nguồn lực cho ACBA giúp công ty chủ động hơn trong công tác quản lý, thu hồi và khai thác giá trị tài sản bảo đảm, từ đó hỗ trợ ACB nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng toàn hệ thống.



Bên cạnh đó, ACB cũng chủ động thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả nhằm cơ cấu lại danh mục theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp hơn với định hướng phát triển chiến lược của Ngân hàng. Tổng hợp các khoản thoái vốn thực hiện trong năm 2025:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	31.12.2025	31.12.2024	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đào tạo và Tư vấn nghiệp vụ Ngân hàng	-	0,77	
2	Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam (CTX)	-	12,66	
3	Công ty cổ phần Thể Thao ACB	-	0,30	
4	Công ty cổ phần Địa ốc Hồng Hà	-	3,06	
5	Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (BTS)	177,74	181,34	ACB không còn là cổ đông lớn

2.3.2. Các công ty con, công ty liên kết

2.3.2.a Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)



Công ty TNHH Chứng khoán ACB	
Tên viết tắt	ACBS
Đăng ký kinh doanh	0302030508
Giấy phép hoạt động	06.UBCK – GPHĐKD
Lĩnh vực hoạt động	Công ty Chứng khoán ACB hoạt động với đầy đủ chức năng của một Công ty chứng khoán bao gồm: • Môi giới chứng khoán • Tự doanh chứng khoán • Bảo lãnh phát hành chứng khoán • Tư vấn đầu tư chứng khoán • Kinh doanh chứng khoán phái sinh • Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh • Phát hành chứng quyền có đảm bảo và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có đảm bảo • Dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài Chính.
Vốn điều lệ	11.000.000.000.000đ
Tỷ lệ sở hữu của ACB	100%
Trụ sở	Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(028) 7300 7000
Email	acbs@acbs.com.vn
Lợi nhuận trước thuế (sau kiểm toán 31.12.2025)	1.218 tỷ đồng
Tổng tài sản	38.531 tỷ đồng
ROA	3,06%
ROE	8,41%
Tỷ lệ nợ xấu 31.12.2025 (sau kiểm toán)	0,68%[8]

Thành tựu nổi bật năm 2025.

Hoàn tất nâng cấp hệ thống giao dịch nhằm kết nối hệ thống

KRX

mà HOSE thông báo đưa vào vận hành từ 05.05.2025, nâng cao năng lực xử lý, tính ổn định và an toàn hệ thống.

Ứng dụng giải pháp cơ sở dữ liệu đám mây Oracle Exadata Cloud@Customer

cho hệ thống giao dịch lõi và được vận hành ngay tại trung tâm dữ liệu của ACBS.

Ra mắt trợ lý phân tích đầu tư

AI – SMARTY

đánh dấu bước đột phá trong ứng dụng GenAI vào tư vấn và phân tích đầu tư để đưa ra phân tích chuyên sâu, chắt lọc kinh nghiệm của đội ngũ chuyên gia phân tích và tư vấn của ACBS.

09

số lượng giải thưởng tài chính – chứng khoán trong nước và quốc tế

mà ACBS được vinh danh trong năm 2025[9].

8: Tỷ lệ nợ xấu của ACBS: Tổng nợ xấu đã trích lập dự phòng/Tổng dư nợ cho vay.

9: (1) The Most Customer Centric Company, bởi Tạp chí International Finance; (2) Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN 2025, bởi Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Việt Nam - ASEAN 2025; (3) CEO Nguyễn Đức Hoàn - Nhà lãnh đạo tiêu biểu ASEAN 2025, bởi Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Việt Nam - ASEAN 2025; (4) Top 10 Công ty Uy tín ngành Tài Chính, bởi Vietnam Report; (5) Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu và Sản phẩm công nghệ & chuyển đổi số tiêu biểu, bởi Báo Tài chính Đầu tư và Cộng đồng Cố vấn tài chính Việt Nam (VWA); (6) Doanh nghiệp xuất sắc châu Á (Corporate Excellence Award), bởi APEA; (7) Doanh nghiệp phát triển nhanh (Fast Enterprise Award), bởi APEA; (8) Top 10 thành viên tiêu biểu về hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2025, bởi VSDC; (9) Best Financial Advisors Vietnam 2025, bởi Global Financial Market Review.

Định hướng hoạt động năm 2026:

- **Hoàn thành mục tiêu lợi nhuận năm 2026:** 1.800 tỷ đồng.
- **Đa dạng hóa nguồn huy động** trong và ngoài nước, nâng cao tính chủ động và linh hoạt về vốn.
- **Phát triển hệ sinh thái giao dịch số** với chính sách phí và lãi suất margin linh hoạt, hệ thống giao dịch ổn định, cá nhân hóa trải nghiệm và ứng dụng AI SMARTY hỗ trợ tư vấn, phân tích đầu tư 24/7.
- **Đẩy mạnh chuyển dịch sang mô hình Tư vấn đầu tư và Quản lý gia sản,** phát triển mạnh mảng Khách hàng ưu tiên với chính sách margin ổn định, lãi suất cạnh tranh cho khách hàng có NAV trên 20 tỷ đồng, đội ngũ quản lý danh mục chuyên sâu và các sản phẩm tài chính tích hợp tiền gửi, tín dụng và chứng khoán.
- **Triển khai các sản phẩm mới** như giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, giải pháp quản lý gia sản.
- **Tiếp tục tự động hóa quy trình và nâng cấp hệ thống** theo các chuẩn mực, sản phẩm mới của cơ quan quản lý.

2.3.2.b Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)



Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu	
Tên viết tắt	ACBA
Đăng ký kinh doanh	0303539425
Giấy phép hoạt động	Số 0301452948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 11/10/2004
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý nợ, định giá tài sản và mua, bán, khai thác tài sản bảm đảm cho các nghĩa vụ trả nợ tại ACB
Vốn điều lệ	505 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của ACB	100%
Trụ sở	Lầu 8, tòa nhà ACB Tower, 444A – 446 Cách mạng tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	08 3990 7794
Email	acba@acb.com.vn
Lợi nhuận trước thuế 2025 (đã kiểm toán)	168 tỷ đồng
Tổng tài sản	2.042 tỷ đồng
ROA	12%
ROE	35%

Thành tựu nổi bật năm 2025.

03

số lượng hoạt động nghiệp vụ mới đã triển khai thành công trong năm 2025 (Định giá tài sản; Dịch vụ gia tăng liên quan đến TSBĐ; Dịch vụ kiểm tra hàng hóa - kho bãi). Thông qua đó, ACBA giữ vai trò là một khâu quan trọng trong quy trình tín dụng của ACB, góp phần hỗ trợ phát triển kinh doanh, nâng cao chất lượng danh mục tài sản nhận thế chấp tại ACB.

368 tỷ

quy mô tài sản bảo đảm nợ xấu được mua, bán trong năm 2025, góp phần tích cực vào kết quả kiểm soát nợ xấu của ACB.

Định hướng hoạt động năm 2026:

- Nâng cao hiệu quả xử lý, thu hồi và khai thác tài sản bảo đảm, gắn với mục tiêu tối ưu hóa giá trị thu hồi cho ACB.
- Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, tăng cường kỷ luật tuân thủ và quản trị rủi ro trong toàn bộ hoạt động.
- Duy trì hiệu quả sử dụng vốn và các chỉ tiêu sinh lời ở mức cao, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động.

2.3.2.c Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)

Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu	
Tên viết tắt	ACBL
Đăng ký kinh doanh	0305142496
Giấy phép hoạt động	06/GP-NHNN
Lĩnh vực hoạt động	Cho thuê tài chính
Vốn điều lệ	500 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của ACB	100%
Trụ sở	Tầng 9, Tòa nhà ACB Tower Số 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	(028) 3535 0066
Email	acbleasing@acb.com.vn
Lợi nhuận trước thuế 2025 (đã kiểm toán)	62 tỷ đồng
Tổng tài sản	2.708 tỷ đồng
ROA	2,0%
ROE	7%
Tỷ lệ nợ xấu 31.12.2025 (sau CIC, đã kiểm toán)	2,4%



Thành tựu nổi bật năm 2025.

19%

Tăng trưởng dư nợ
cao hơn 6% so với bình quân ngành của các công ty cho thuê tài chính (~13%), phản ánh năng lực mở rộng kinh doanh hiệu quả trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng.

3

số lượng bộ phận kiểm soát trọng yếu được kiện toàn về cơ cấu tổ chức và nhân sự trong năm 2025, gồm Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và Tuân thủ.

< 3%

Tỷ lệ nợ xấu
Số liệu này cho thấy chất lượng tín dụng được duy trì ổn định song song với tăng trưởng, khẳng định hiệu quả công tác quản trị rủi ro.

1

số lượng điểm bán hàng mới.
Việc mở điểm bán hàng mới tại Hải Phòng đánh dấu bước mở rộng mạng lưới và tăng cường hiện diện tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc.

~1.000 tỷ đồng

Hạn mức vay từ các TCTD ngoài ACB được cấp trong năm 2025

Việc này nhằm đa dạng hóa nguồn vốn, tối ưu cấu trúc tài trợ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Định hướng hoạt động năm 2026:

- ACBL đặt mục tiêu tài chính năm 2026 như sau:
  » Dư nợ cho thuê tài chính : 3.300 tỷ đồng.
  » Lợi nhuận trước thuế : 110 tỷ đồng.
  » Tỷ lệ nợ xấu : ≤ 3%
- Các giải pháp thực hiện trọng tâm như sau:
  » Tập trung hơn vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng (xây dựng, công nghiệp hỗ trợ, v.v) và phân khúc khách hàng có biên lợi nhuận cao.
  » Mở thêm điểm bán hàng tại khu vực Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ.
  » Thúc đẩy bán hàng qua cả 4 kênh: nhà cung cấp, ACB, trực tiếp, trực tuyến, bao gồm việc nâng cấp website và fanpage.
  » Tăng cường số hóa (Chữ ký điện tử, v.v) và ứng dụng AI để hỗ trợ lập tờ trình thẩm định khách hàng và tăng hiệu quả bán hàng.
- Tăng cường Vay vốn/Nhận tiền gửi từ các tổ chức khác ngoài ACB có lãi suất tốt.

2.3.2.d Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB	
Tên viết tắt	ACBC
Đăng ký kinh doanh	28.10.2008
Giấy phép hoạt động	41/UBCK-GP
Lĩnh vực hoạt động	Chứng khoán
Vốn điều lệ	1.050 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của ACB	100% (sở hữu gián tiếp thông quan ACBS)
Trụ sở	Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP.HCM
Điện thoại	(028) 3830 1099
Email	acbcinfo@acb.com.vn
Lợi nhuận trước thuế 2025 (sau kiểm toán)	23 tỷ đồng
Tổng tài sản	1.082 tỷ đồng
ROA	3,16%
ROE	3,18%

Thành tựu nổi bật năm 2025.

1.000 tỷ đồng

mức tăng vốn điều lệ. Với mức vốn điều lệ mới 1.050 tỷ đồng, ACBC trở thành công ty quản lý quỹ có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn tới.

2

số lượng quỹ mở mới được mở bán ra công chúng (IPO), Quỹ Đầu tư tăng trưởng ổn định ACBC và **Quỹ Đầu tư tăng trưởng chủ động ACBC** qua đó mở rộng hệ sinh thái sản phẩm đầu tư, đa dạng hóa danh mục dịch vụ và gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu trên thị trường quản lý quỹ.

>68%

tăng trưởng doanh thu từ hoạt động kinh doanh cốt lõi so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh khả năng triển khai chiến lược kinh doanh phù hợp với bối cảnh thị trường.

~10%

tăng trưởng của giá trị danh mục đầu tư ủy thác quản lý, cho thấy mức độ tín nhiệm ngày càng gia tăng của khách hàng, đồng thời khẳng định năng lực tạo lập giá trị bền vững cho nhà đầu tư.

Trọng tâm năm 2026:

- ACBC đặt một số mục tiêu trọng yếu về tài chính và hiệu quả hoạt động năm 2026 như sau:
  - **» Lợi nhuận trước thuế: 55 tỷ đồng**
  - **» Tỷ lệ Tổng chi phí/Tổng doanh thu: 38%**
  - **» Tổng giá trị tài sản quản lý: 5.000 tỷ đồng**
- Phát triển và mở rộng quy mô các quỹ mở hiện hữu.
- Thành lập thêm các quỹ mới, đa dạng hóa sản phẩm đầu tư và nâng cao chất lượng quản lý quỹ theo hướng minh bạch, tuân thủ và hiệu quả.
- Đẩy mạnh hoạt động quản lý danh mục đầu tư, hướng tới tối ưu hóa lợi nhuận đi đôi với kiểm soát rủi ro, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và nhà đầu tư.
- Hiện đại hóa toàn diện hệ thống công nghệ và kênh thông tin, nâng cao hiệu quả vận hành, chất lượng quản lý quỹ và mức độ minh bạch trong công bố thông tin.



2.4. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu (Đvt: tỷ đồng)	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
1	Tổng tài sản	864.006	**1.025.850**	**18,7%**
2	Doanh thu	33.515	**33.798**	**0,8%**
3	Thuế và các khoản phải nộp	2.583	**2.175**	**-15,8%**
4	Lợi nhuận trước thuế	21.006	**19.539**	**-7,0%**
5	Lợi nhuận sau thuế	16.790	**15.625**	**-6,9%**

2.4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
1	**Quy mô vốn**			
1.1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	44.667	**51.367**	**15,0%**
1.2	Tổng tài sản có rủi ro (tỷ đồng)	675.593	**782.744**	**15,9%**
1.3	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (%)(*)	11,8%	**12,3%**	**0,5%**
2	**Kết quả hoạt động kinh doanh**			
2.1	Doanh số huy động tiền gửi (tỷ đồng)	16.133.465	**16.982.354**	**5,3%**
2.2	Doanh số cho vay (tỷ đồng)	1.081.844	**1.283.462**	**18,6%**
2.3	Doanh số thu nợ (tỷ đồng)	993.897	**1.185.738**	**19,3%**
2.4	Nợ quá hạn N2-N5 (tỷ đồng)	11.429	**9.165**	**-19,8%**
2.5	Nợ khó đòi (Nợ xấu) N3-N5 (tỷ đồng)	8.650	**6.671**	**-22,9%**
2.6	Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng số dư bảo lãnh (%)	0.03	**0.14**	**0,11%**
2. 7	Nợ quá hạn/ Tổng dư nợ cho vay(%)	1,97%	**1,33%**	**-0,64%**
2.8	Nợ khó đòi (Nợ xấu)/ Tổng dư nợ cho vay (%)	1,49%	**0,97%**	**-0,52%**
3	**Khả năng thanh khoản**			
3.1	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND (%)	61,94%	**64,36%**	**2,41%**
3.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày ngoại tệ khác (%)	197,95%	**1.014,33%**	**816,38%**
3.3	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	14,94%	**14,67%**	**-0,27%**

(*) Giá trị vốn tự có và tỷ lệ An toàn vốn được ước tính tại 31.12.2025 theo quy định Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30.06.2025.

2.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

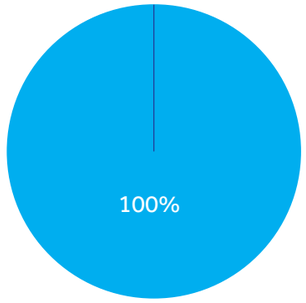
2.5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của ACB tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là **5.136.656.599 cổ phần phổ thông ACB** (tương ứng với vốn điều lệ là **51.366.565.990.000 đồng**) bao gồm:

• **Số lượng cổ phần lưu hành:**	**5.136.656.599 cổ phần**
• Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
• Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	4.889.319.663 cổ phần
• Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	247.336.936 cổ phần

2.5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31.12.2025

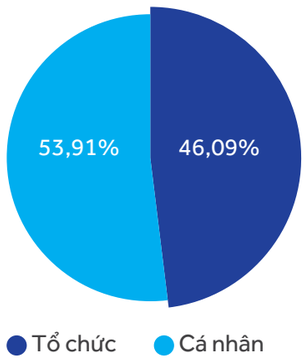
2.5.2.a Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn[*], cổ đông nhỏ)



Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông lớn	0	0	0,00
Cổ đông nhỏ	101.179	5.136.656.599	100,00
Tổng cộng	**101.179**	**5.136.656.599**	**100,00**

[*] Theo khoản 8 Điều 4 của Luật Các TCTD năm 2024 thì "Cổ đông lớn là cổ đông của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng đó, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp."

2.5.2.b Theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân



Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Tổ chức	578	2.367.289.892	46,09
Cá nhân	100.601	2.769.366.707	53,91
Tổng cộng	**101.179**	**5.136.656.599**	**100,00**

2.5.2.c Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông trong nước	100.735	3.667.587.471	71,40
Cổ đông nước ngoài	444	1.469.069.128	28,60
Tổng cộng	**101.179**	**5.136.656.599**	**100,00**

2.5.2.d Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác

Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông nhà nước	1	1.017	0,00
Cổ đông khác	101.178	5.136.655.582	100,00
Tổng cộng	**101.179**	**5.136.656.599**	**100,00**

2.5.2.e Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông trong nước (1)	**100.735**	**3.667.587.471**	**71,40**
Tổ chức	336	901.126.317	17,54
Cá nhân	100.399	2.766.461.154	53,86
Cổ đông nước ngoài (2)	**444**	**1.469.069.128**	**28,60**
Tổ chức	242	1.466.163.575	28,54
Cá nhân	202	2.905.553	0,06
Cộng (1) & (2)	**101.179**	**5.136.656.599**	**100,00**

2.5.2.f Tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại NHTM là 30% và hiện nay tỷ lệ này tại ACB là 30%.

Cổ đông lớn nước ngoài sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên: Không có.

2.5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2025, ACB tăng vốn điều lệ từ 44.666.579.120.000 đồng lên 51.366.565.990.000 đồng từ nguồn cổ tức bằng cổ phiếu.

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
I	**Cổ phiếu chưa niêm yết**			
1	06.1993	20		Vốn góp ban đầu
2	08.1994	50	70	Chào bán riêng lẻ. Đối tượng: cổ đông hiện hữu
3	11.1998	271	341	Phát hành cổ phiếu từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (DTBS VĐL)
4	03.2003	82	424	Phát hành cổ phiếu từ quỹ DTBS VĐL
5	02.2004	57	481	Phát hành cổ phiếu từ quỹ DTBS VĐL
6	03.2005	119	600	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2004 (24,7%)
7	07.2005	56	656	Chào bán riêng lẻ. Đối tượng: Standard Chartered Bank
8	08.2005	292	948	Phát hành cổ phiếu từ quỹ DTBS VĐL
9	11.2006	152	1.100	Trả cổ tức năm 2005 bằng cổ phiếu (16%)

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
II	**Cổ phiếu niêm yết**			
10	06.2007	330	1.430	Trả cổ tức năm 2006 bằng cổ phiếu (30%)
11	04.2007	1.100	2.530	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành tháng 10.2006 (2/3)
12	04.2007	100	2.630	Chào bán riêng lẻ. Đối tượng: cổ đông hiện hữu
13	06.2008	1.472	4.102	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2007 (55%); và phát hành 25 tỷ cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên
14	06.2008	1.704	5.806	Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn (36,636%)
15	10.2008	550	6.356	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành tháng 10.2006 (1/3)
16	09.2009	1.350	7.706	Chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi phát hành tháng 2.2008.
17	11.2009	108	7.814	Phát hành cổ phiếu thưởng từ quỹ dự trữ bổ sung VĐL (1,41%)
18	2010	1.563	9.377	Chào bán riêng lẻ. Đối tượng: cổ đông hiện hữu Đơn vị cấp: Chủ tịch UBCKNN. Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 735/UBCK-GCN ngày 17.11.2010.
19	06.2017	896	10.273	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu (10%)
20	07.2018	986	11.259	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu (10%)
21	01.2019	1.627	12.886	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu (15%)
22	11.2019	3.741	16.627	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu (30%)
23	11.2020	4.988	21.616	Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu (30%)
24	07.2021	5.404	27.019	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu (25%)
25	06.2022	6.755	33.774	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (25%)
26	06.2023	5.066	38.841	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (15%)
27	06.2024	5.826	44.667	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (15%)
28	06.2025	6.700	51.367	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (15%)

2.5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh vì ACB không sở hữu cổ phiếu quỹ từ ngày 01.4.2020.

2.5.5. Chứng khoán khác

Không phát sinh vì ACB không phát hành chứng khoán vốn khác trong năm 2025.



2.6. Các giải thưởng uy tín đã đạt được trong năm 2025

Giải thưởng quốc tế		
1	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam	FinanceAsia
2	Thực hành xanh	Asean Fintech Forum
3	ACB - Một trong những tổ chức có môi trường làm việc tốt nhất châu Á 2025	HR Asia
4	ACB - Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á	Enterprise Asia
5	Ngân hàng quản lý rủi ro tốt nhất Việt Nam 2025	Global Banking & Finance Review
6	ACB có đổi mới xuất sắc – Trải nghiệm khách hàng ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam năm 2025	Global Banking & Finance Review
7	Ngân hàng dẫn đầu về Tổng doanh số giao dịch thẻ 2025	VISA
8	Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch xuyên biên giới 2025	VISA
9	Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch trên Thẻ ghi nợ 2025	VISA
10	Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số và Tăng trưởng Thẻ doanh nghiệp 2025	VISA
11	ACB - Đối tác tiên phong triển khai giải pháp số mới tại Việt Nam trong năm 2025	VISA
12	Giải thưởng Ra mắt thẻ White Label ngành Hàng không đổi mới sáng tạo tại Việt Nam 2025	VISA
13	Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam	International Finance Magazine
14	Ngân hàng có Ứng dụng Ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2025	International Finance Magazine

Giải thưởng trong nước		
1	Tốp 50 doanh nghiệp tiêu biểu có thương hiệu và sản phẩm chủ lực của TP. HCM	UBND TP. HCM & Sở Công Thương TP. HCM
2	ESG Việt Nam	Báo Dân trí
3	ACB – Tốp 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững 2025	Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư
4	ACB - Tốp 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2025	Forbes
5	Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu	VOBA/ IDG
6	Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo	VOBA/ IDG
7	Ngân hàng có Giải pháp Tín dụng Sáng tạo	VCCorp
8	Thủ tướng chính phủ - Nhà dột nát	Thủ tướng
9	Ngân hàng có Chiến dịch tác động nhanh	MMA Smarties Vietnam
10	Tốp 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025	Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư
11	Tốp 10 Báo cáo thường niên tốt nhất trong nhóm ngành tài chính năm 2025	Sở GDCK TP. HCM

2.7. Vị thế ACB trên thị trường

#1

Tín dụng mảng bán lẻ

dẫn đầu trong nhóm ngân hàng tư nhân với quy mô **hơn 408 nghìn tỷ đồng**, **tăng trưởng 13%** so với đầu năm.

ACB dẫn đầu về

tổng doanh số giao dịch thẻ Visa tại Việt Nam

với loạt giải thưởng từ Visa[10]: "Ngân hàng dẫn đầu về Tổng doanh số giao dịch thẻ 2025", "Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch xuyên biên giới 2025", "Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch trên Thẻ ghi nợ 2025", "Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số và Tăng trưởng Thẻ doanh nghiệp 2025".

#2

Huy động tiền gửi khách hàng mảng bán lẻ

đứng thứ 2 trong nhóm ngân hàng tư nhân với quy mô **hơn 455 nghìn tỷ đồng**, tăng trưởng tích cực bất chấp những thách thức từ môi trường kinh doanh.

#3

Tỷ lệ nợ xấu

(nhóm 3 đến 5 trên tổng dư nợ cho vay khách hàng) **nằm trong tốp 3 tổ chức tín dụng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hệ thống**, ở mức 0,97%.

2.8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

2.8.1. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của ACB[10]

Xin xem CHƯƠNG 6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG và ấn phẩm Báo cáo Phát triển Bền vững được phát hành độc lập.

2.8.2. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không áp dụng.

10: Theo quy định tại mục II.6.1 đến II.6.7 của Phụ lục IV thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

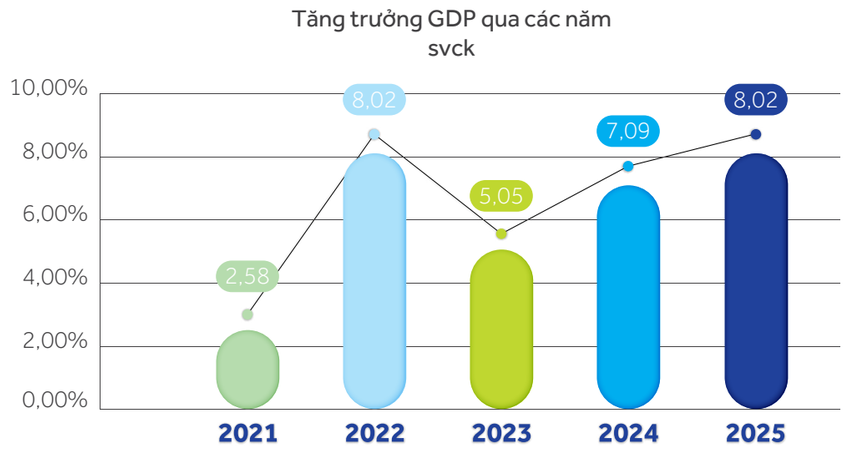
3.1. Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức

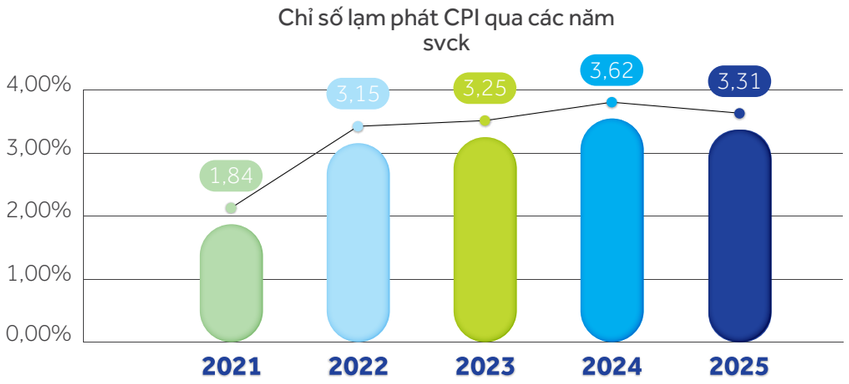
3.1.1. Kinh tế toàn cầu và Việt Nam năm 2025 – Dự báo 2026

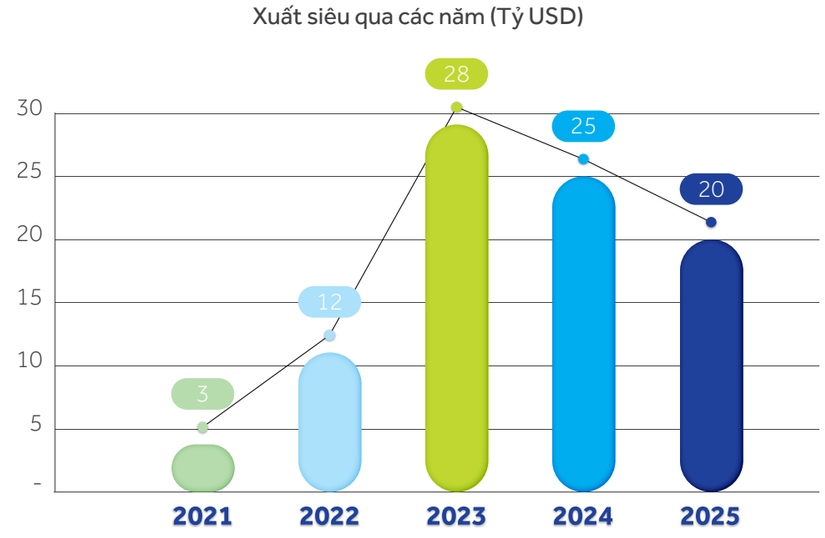


Năm 2025 ghi nhận nhiều biến động trên bình diện thương mại, tài chính và địa chính trị toàn cầu. Các biện pháp thuế quan đối ứng, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và tốc độ phát triển mạnh mẽ của công nghệ AI tiếp tục tạo ra áp lực đáng kể đối với thị trường tài chính quốc tế. Mặc dù vậy, kinh tế thế giới vẫn duy trì được tăng trưởng trung bình, tránh được kịch bản suy thoái sâu nhờ sự thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp và chính sách tiền tệ dần chuyển sang nới lỏng thận trọng tại các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam tiếp tục khẳng định sức chống chịu và vị thế điểm sáng trong khu vực với GDP tăng trưởng 8,02%, thuộc nhóm cao nhất khu vực và ba biến số vĩ mô then chốt – tỷ giá, lãi suất và lạm phát – được kiểm soát ổn định, tiếp tục tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong đó lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức 3,31%.







Bước sang năm 2026, triển vọng kinh tế Việt Nam được đánh giá tích cực, nhờ kỳ vọng môi trường bên ngoài ổn định hơn và chu kỳ nới lỏng tiền tệ toàn cầu đang được duy trì. Các cải cách thể chế và chiến lược phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, cùng sự phục hồi của khu vực tư nhân, được dự báo sẽ tạo động lực tăng trưởng mới. Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị, áp lực cạnh tranh chiến lược trong chuỗi cung ứng và biến động giá năng lượng vẫn là những yếu tố cần theo dõi chặt chẽ.

3.1.2. Ngành ngân hàng năm 2026: Rủi ro – Cơ hội – Thách thức

(1) Bối cảnh chung và xu hướng chính

Năm 2026, ngành ngân hàng Việt Nam tiếp tục đóng vai trò huyết mạch trong hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Nợ xấu – bao gồm cả nợ xấu tiềm ẩn – dự kiến chịu áp lực gia tăng trong bối cảnh doanh nghiệp vẫn đang phục hồi sau giai đoạn khó khăn kéo dài. Trong khi đó, nhu cầu tín dụng duy trì ở mức cao nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của nền kinh tế. Dư địa điều hành của các tổ chức tín dụng có xu hướng thu hẹp hơn, đòi hỏi kỷ luật cao về quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn vốn và cân đối thanh khoản một cách chủ động.

(2) Cơ hội đối với ngành ngân hàng năm 2026

- Môi trường vĩ mô tiếp tục ổn định, tạo thuận lợi cho hoạt động tín dụng và đầu tư.
- Tỷ giá được dự báo giảm áp lực nhờ kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục lộ trình giảm lãi suất, triển vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, mặt bằng lãi suất huy động VND đã ở mức hấp dẫn hơn, và dòng vốn vay nước ngoài có thể được kích hoạt trở lại.



- Nhu cầu tín dụng tăng trưởng tích cực trong khu vực kinh tế tư nhân và các lĩnh vực ưu tiên như hạ tầng, kinh tế số, năng lượng xanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME). Các động lực này gắn với hàng loạt chính sách quan trọng, bao gồm: Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 29.12.2023 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12.5.2024 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Nghị quyết số 198/NQ-CP ngày 30.12.2024 của Chính phủ về hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô; Nghị định số 20/2024/NĐ-CP ngày 05.02.2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong một số lĩnh vực, khu vực trọng điểm; và các quyết định về điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp (Luật số 67/2025/QH15) và giảm thuế giá trị gia tăng (Nghị định số 174/2025/NĐ CP) nhằm kích thích tiêu dùng và đầu tư.

(3) Rủi ro và thách thức đối với ngành ngân hàng năm 2026

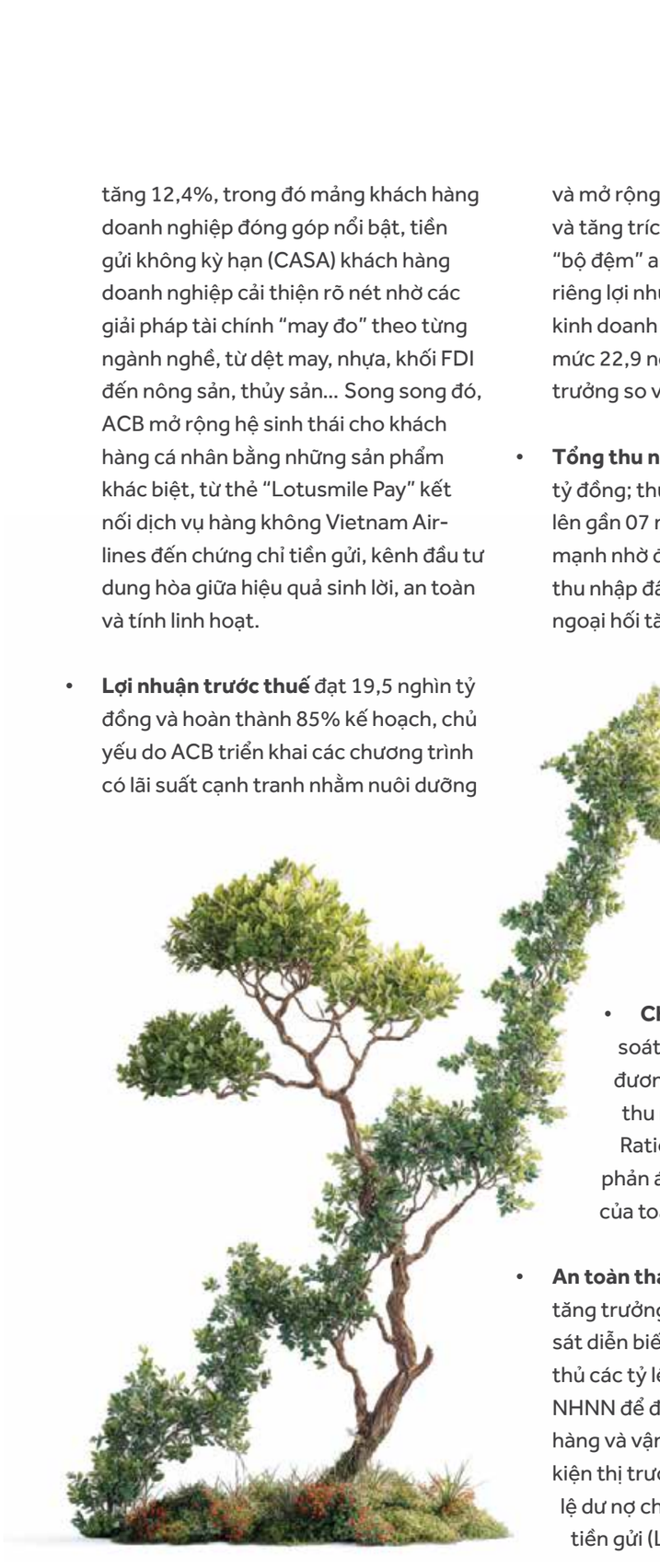
- Áp lực lạm phát và chi tiêu công lớn có thể hạn chế khả năng duy trì mặt bằng lãi suất thấp.
- Áp lực suy giảm NIM là xu thế mới của ngành ngân hàng và từ đó đặt ra yêu cầu các ngân hàng phải đẩy mạnh tối ưu hóa hiệu quả vận hành, kiểm soát chi phí và tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro.
- Áp lực thanh khoản và cạnh tranh trong huy động vốn vẫn có thể gia tăng do chênh lệch giữa tốc độ tăng trưởng huy động và cho vay của toàn hệ thống.

3.2. Báo cáo toàn cảnh ngân hàng

3.2.1. Kết quả hoạt động và những tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2025, ACB ghi nhận nhiều điểm sáng về **tăng trưởng quy mô, quản trị rủi ro và hiệu quả vận hành:**

- **Tổng tài sản** đạt 1,03 triệu tỷ đồng, tăng 18,7% và vượt 4,2% kế hoạch, qua đó ACB gia nhập nhóm các ngân hàng có quy mô tổng tài sản trên 01 triệu tỷ đồng.
- **Tín dụng** tăng trưởng bền vững: Cho vay khách hàng đạt 689 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6%, bám sát mục tiêu đặt ra. Tăng trưởng tín dụng được dẫn dắt bởi mảng cho vay doanh nghiệp tập trung vào các lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế như thương mại, chế biến, chế tạo. Đồng thời, phân khúc cho vay mua nhà ghi nhận những tín hiệu phục hồi tích cực, góp phần hoàn thiện bức tranh tăng trưởng hài hòa, bền vững của ACB trong năm bản lề mang tính chiến lược.
- **Huy động vốn** (bao gồm phát hành giấy tờ có giá) đạt hơn 718 nghìn tỷ đồng, tăng 12,4%, trong đó mảng khách hàng doanh nghiệp đóng góp nổi bật, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) khách hàng doanh nghiệp cải thiện rõ nét nhờ các giải pháp tài chính "may đo" theo từng ngành nghề, từ dệt may, nhựa, khối FDI đến nông sản, thủy sản... Song song đó, ACB mở rộng hệ sinh thái cho khách hàng cá nhân bằng những sản phẩm khác biệt, từ thẻ "Lotusmile Pay" kết nối dịch vụ hàng không Vietnam Airlines đến chứng chỉ tiền gửi, kênh đầu tư dung hòa giữa hiệu quả sinh lời, an toàn và tính linh hoạt.
- **Lợi nhuận trước thuế** đạt 19,5 nghìn tỷ đồng và hoàn thành 85% kế hoạch, chủ yếu do ACB triển khai các chương trình có lãi suất cạnh tranh nhằm nuôi dưỡng và mở rộng tệp khách hàng chất lượng và tăng trích lập dự phòng để củng cố "bộ đệm" an toàn cho các năm tới. Xét riêng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng đạt mức 22,9 nghìn tỷ đồng, ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ.



- **Tổng thu nhập** đạt khoảng 33,8 nghìn tỷ đồng; thu nhập ngoài lãi tăng 20,5% lên gần 07 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng mạnh nhờ điều kiện thị trường thuận lợi: thu nhập đầu tư tăng 33,9%, kinh doanh ngoại hối tăng 47,9%, cùng với việc đẩy mạnh thu hồi nợ xấu đã xử lý rủi ro giúp thu nhập khác tăng đáng kể. Biên sinh lời duy trì ở mức 3% trong bối cảnh lãi suất cho vay được giữ ở mức thấp để hỗ trợ tăng trưởng theo định hướng chung.
- **Chi phí hoạt động** được kiểm soát hiệu quả ở mức tương đương năm trước. Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR < Cost to Income Ratio) duy trì quanh mức 32%, phản ánh nỗ lực nâng cao hiệu suất của toàn hệ thống.
- **An toàn thanh khoản:** ACB điều hành tăng trưởng tín dụng và huy động bám sát diễn biến thị trường, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và vận hành ổn định trong điều kiện thị trường biến động. Cụ thể, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng huy động tiền gửi (LDR) tại thời điểm cuối năm

đạt 79%, thấp hơn đáng kể so với hạn mức tối đa 85% theo quy định của NHNN. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn duy trì ở mức 24%, thấp hơn so với ngưỡng quy định của NHNN giúp ACB có dư địa để cải thiện lợi suất khi gia tăng nguồn cho vay trung dài hạn.

- **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% thực hiện so KH
1. Tổng tài sản	984.967	1.025.850	104%
2. Huy động (gồm tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá)	728.409	718.475	99%
3. Cho vay khách hàng	673.596	686.777	102%
4. Tỷ lệ nợ xấu nhóm 3 - nhóm 5 (sau CIC)	<2%	0,97%	206%
5. Lợi nhuận trước thuế	23.000	19.539	85%

Những tiến bộ công ty đã đạt được

- **Cải thiện đáng kể chất lượng tài sản,** đưa tỷ lệ nợ xấu nhóm 3 đến 5 trên dư nợ cho vay khách hàng trở lại dưới 1% sau giai đoạn chịu ảnh hưởng kéo dài từ Covid-19 và biến động vĩ mô, qua đó tiếp tục củng cố vị thế trong nhóm dẫn đầu về chất lượng tài sản trong bối cảnh toàn ngành phải đối mặt với áp lực nợ xấu gia tăng. Không chỉ giữ vững 'phòng tuyến' rủi ro, ACB còn thể hiện năng lực cân bằng giữa an toàn và tăng trưởng, duy trì tín dụng tăng bền vững và bám sát mục tiêu đề ra.

- **Nâng cao hiệu quả hoạt động toàn tập đoàn:** ACB đẩy mạnh kết nối hệ sinh thái và vai trò các công ty con, đến cuối năm 2025, ACBS đạt lợi nhuận trước thuế lũy kế hơn 1,2 nghìn tỷ đồng, tăng 46%; các đơn vị khác cũng đóng góp ngày càng rõ nét. ACB cũng đã xây dựng kế hoạch thành lập Công ty Bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2026 nhằm hoàn thiện hệ sinh thái tài chính.

- **Hoàn thành dự án xây dựng nền tảng tính vốn cho rủi ro tín dụng trên phương pháp xếp hạng nội bộ (Internal Ratings-Based – IRB),** bao gồm cả hai cấp độ cơ bản (FIRB) và nâng cao (AIRB), thể hiện vai trò tiên phong của ngân hàng trong việc triển khai các chuẩn mực tiên tiến Basel tại Việt Nam, đồng thời thể hiện định hướng nhất quán của ACB trong việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tăng cường tính minh bạch và phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế.

- **Đạt một số kết quả khả quan trong công tác chuyển đổi số** theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI/GenAI) nhằm nâng cao trải nghiệm, tăng hiệu quả kinh doanh, giảm chi phí và kiểm soát rủi ro như đã đề cập ở mục 2.1.3.a Hoạt động chuyển đổi số.

- **Gia tăng gắn kết khách hàng trên nền tảng số:** năm 2025, ACB không ngừng củng cố nền tảng an toàn nhiều lớp, nâng cao mức độ cá nhân hóa và tăng cường tương tác trên kênh số, đồng thời mở rộng các tiện ích thiết thực thông qua hệ sinh thái du lịch – giải trí và chương trình ACB Rewards. Kết quả năm 2025 so với năm 2024: trên 98% giao dịch được thực hiện qua kênh số, trong đó hơn 90% thông qua ứng dụng ACB ONE (Mobile App); số lượng giao dịch trực tuyến tăng 30%; số lượng khách hàng mới đến từ kênh số tăng 91% với trên 70% khách hàng mới phát sinh giao dịch ngay trong năm; số lượng khách hàng giao dịch trực tuyến bình quân tháng tăng 12,5%; số lượng tài khoản tiền gửi trực tuyến có kỳ hạn tăng 45%; và số lượng khách hàng gửi tiền trực tuyến tăng 25%. Những kết quả này không chỉ cho thấy mức độ gắn kết ngày càng tăng của khách hàng mà còn đóng góp thiết thực vào việc tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu suất vận hành và củng cố lợi thế cạnh tranh của ACB trong dài hạn.

- **Chính thức khởi động Chiến lược giai đoạn 2025–2030** với tuyên ngôn "Trở thành tập đoàn tài chính hiệu quả, mang giải pháp cá nhân hóa toàn diện đến từng khách hàng, thông qua trải nghiệm liền mạch trên nền tảng tích hợp, được dẫn dắt bởi công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo". Đây là định hướng xuyên suốt cho hành trình phát triển 05 năm, được cụ thể hóa cho 4 phân khúc khách hàng trọng tâm. Trong khuôn khổ Chiến lược này, ACB đã đề ra hơn 20 sáng kiến chiến lược và tính đến cuối năm 2025 đang thực thi khoảng 1/3 các sáng kiến.

- **Hoàn thiện khung quản trị phát triển bền vững** với việc xây dựng Chiến lược phát triển bền vững cho giai đoạn 2026 – 2030 và công bố mô hình phát triển bền vững theo hướng tạo giá trị chung (CSV), đánh dấu bước chuyển từ các hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) rời rạc sang cách tiếp cận hệ thống, dài hạn và đo lường được, gắn với Chiến lược kinh doanh của Ngân hàng trong giai đoạn 2025–2030.

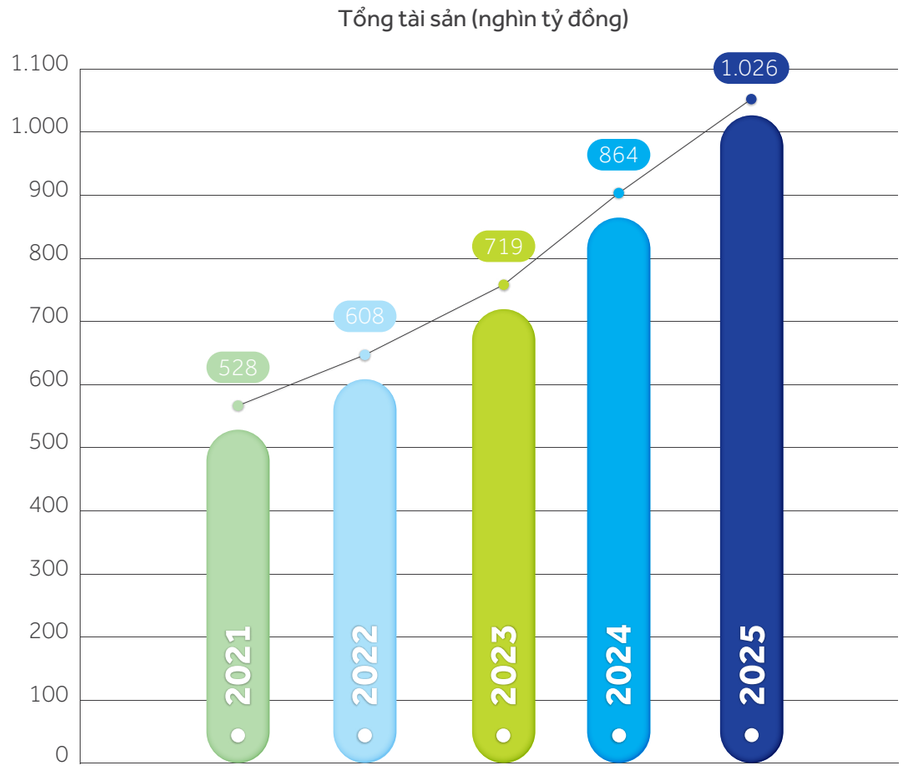


3.2.2. Tình hình tài chính

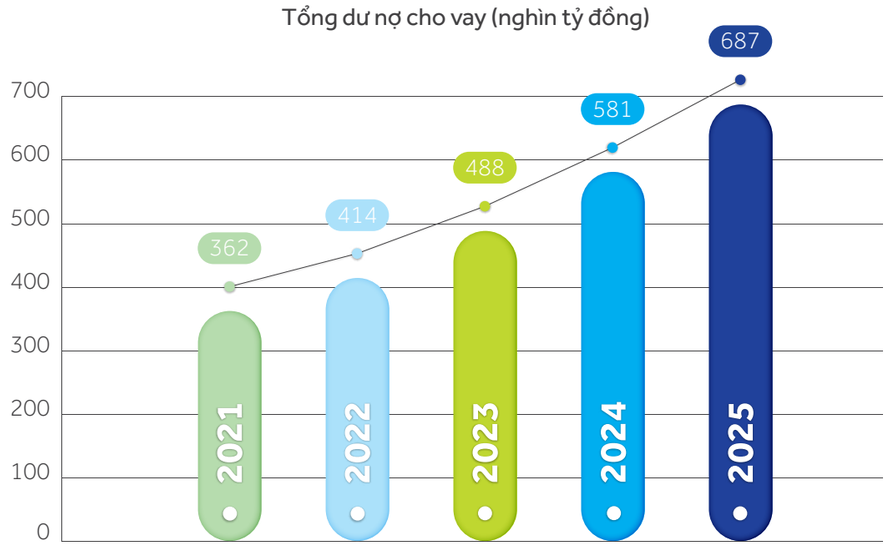
3.2.2.a Tình hình tài sản

- **Tổng tài sản**

Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng bình quân 18% trong 5 năm liên tiếp từ 2021 đến 2025. Cuối năm 2025, tổng tài sản đạt 1.026 nghìn tỷ, tăng 18,7% so cuối năm 2024.



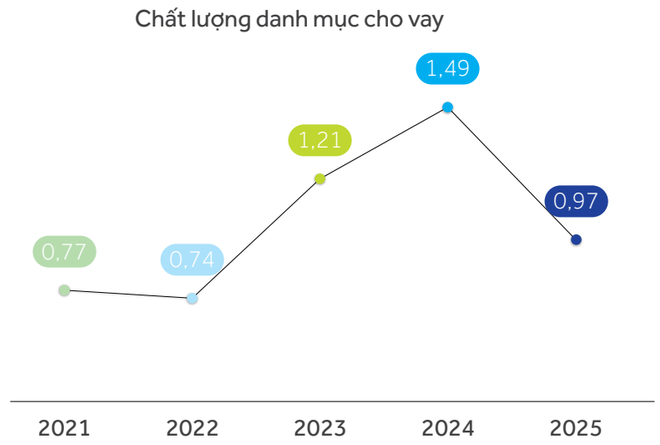
Cho vay là động lực chính của tăng trưởng tổng tài sản với dư nợ cho vay thời điểm 31.12.2025 đạt 687 nghìn tỷ đồng, tăng 18,3% so với 2024



- **Hiệu quả sử dụng tài sản:**

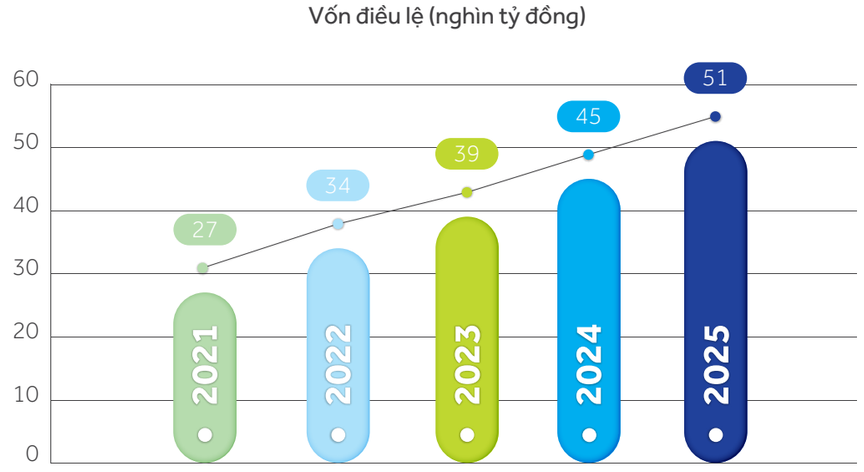
Tỷ trọng tài sản có sinh lời được duy trì ở mức cao và đạt 97% tổng tài sản vào cuối năm 2025, nhờ tập trung vào các lĩnh vực ít rủi ro và có tiềm năng tăng trưởng ổn định.

Với chính sách cho vay có chọn lọc và kiểm soát rủi ro chặt chẽ, ACB đảm bảo dòng vốn hướng vào các lĩnh vực rủi ro thấp – nền tảng giúp ngân hàng tăng trưởng bền vững với chất lượng tài sản cao. Ngân hàng đã chứng kiến nợ xấu có xu hướng suy giảm đáng khích lệ qua hàng quý. Tới cuối năm 2025, dư nợ cho vay nhóm 3 đến nhóm 5 hợp nhất của ACB chỉ còn chiếm 0,97% tổng dư nợ cho vay khách hàng, cải thiện đáng kể so với cuối năm 2024 (1,49%).



3.2.2.b Tình hình vốn tự có

Vốn điều lệ ACB cuối năm 2025 đạt hơn 51 nghìn tỷ đồng, tăng 15% so với 2024.



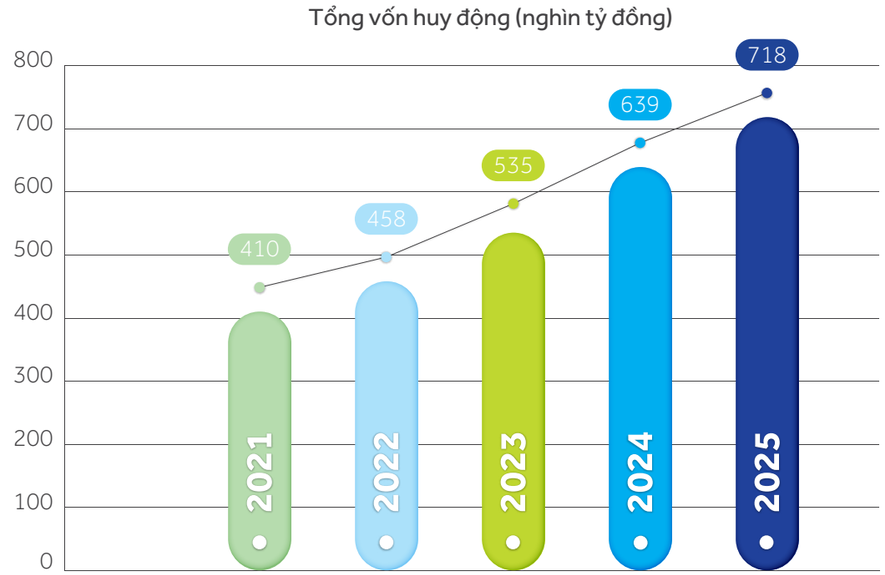
Đến cuối năm 2025, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất theo Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ở mức 12,5%, cao hơn mức quy định tối thiểu 8,6%. Tổng vốn tự có đạt 95 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024. Năm 2025, ACB công bố hoàn thành dự án xây dựng nền tảng tính vốn cho rủi ro tín dụng trên phương pháp xếp hạng nội bộ (Internal Ratings-Based - IRB), bao gồm cả hai cấp độ cơ bản (FIRB) và nâng cao (AIRB), thể hiện vai trò tiên phong của Ngân hàng trong việc triển khai các chuẩn mực tiên tiến Basel tại Việt Nam.

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025(*)
An toàn vốn (%)	11,23	12,80	12,48	11,82	12,46
An toàn vốn cấp 1 (%)	11,26	12,69	12,94	12,29	12,08
Tổng tài sản có rủi ro (tỷ đồng)	395.018	457.049	545.026	675.593	762.909
Vốn tự có (tỷ đồng)	44.374	58.519	68.029	79.862	95.055

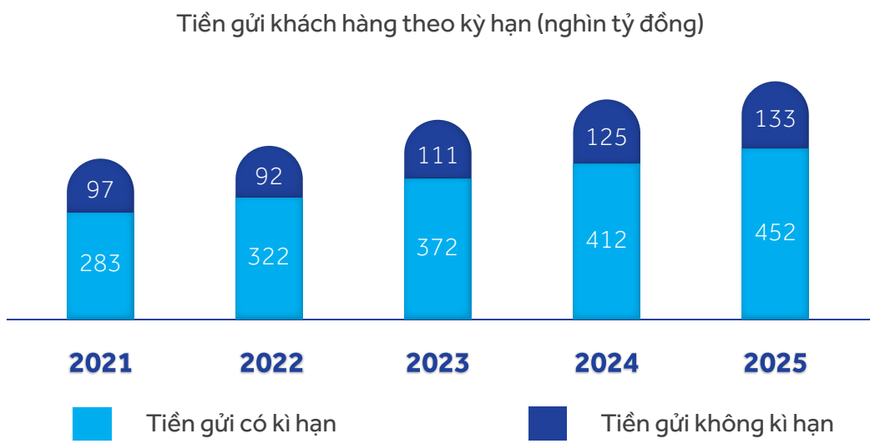
(*)Theo quy định Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30.06.2025.

3.2.2.c Tình hình nợ phải trả

Huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá tăng trưởng đồng nhịp với tín dụng, đạt 718 nghìn tỷ đồng, tăng 12,4%. Trong đó tiền gửi khách hàng chiếm hơn 585 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2024, với tỷ trọng tiền gửi từ khách hàng cá nhân lên đến gần 80% tổng tiền gửi



Tỷ lệ CASA của ACB đạt 23% vào cuối năm 2025. Đóng góp lớn vào đà tăng trưởng CASA chính là sự gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến (tăng 30% so với cùng kỳ), và số khách hàng sử dụng ứng dụng ACB ONE tăng hơn 13%.



3.2.2.d Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của Ngân hàng

ACB luôn đảm bảo tuân thủ và vượt các quy định về tỷ lệ an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

Chỉ tiêu (%)	2023	2024	2025	Quy định
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,7	14,9	14,7	≥ 10
Khả năng chi trả trong 30 ngày				
• VND	66,1	61,9	64,4	≥ 50
• Ngoại tệ khác	206,5	198,0	1.014,3	≥ 10
Tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung hạn và dài hạn	17,3	18,8	24,4	≤ 30
Tổng dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	78,1	78,0	79,1	≤ 85

3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025, ACB triển khai một loạt cải tiến mạnh mẽ về cơ cấu tổ chức, chính sách và mô hình quản lý, với trọng tâm tăng tính linh hoạt, chuẩn hóa chức năng và nâng cao hiệu quả vận hành. Các điều chỉnh quan trọng được Ban điều hành và HĐQT thông qua trong năm 2025 bao gồm:

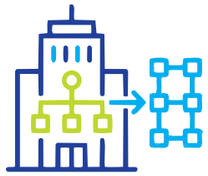
(1).Tái cấu trúc các đơn vị Hội sở



Trong năm 2025, ACB ban hành hơn 10 quyết định điều chỉnh cơ cấu tổ chức tại các đơn vị Hội sở, bao gồm các khối trọng yếu như Khối KHCN, Khối Quản trị hành chánh, Khối Vận hành, Khối Quản lý rủi ro, Khối CNTT và Văn phòng Quản lý chuyển đổi (TMO).

Các điều chỉnh đã thực hiện tập trung vào làm rõ chức năng – nhiệm vụ, loại bỏ chồng chéo; tinh gọn bộ máy, nâng cao tính sẵn sàng cho giai đoạn chuyển đổi số và chiến lược 2025–2030.

Nhờ đó, cấu trúc vận hành của Hội sở được củng cố theo hướng linh hoạt, hiện đại và hiệu quả hơn.



(2). Kiện toàn mô hình quản trị

Năm 2025, ACB tiếp tục nâng chuẩn mô hình quản trị thông qua các nghị quyết quan trọng của HĐQT, bao gồm:

- Điều chỉnh điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động, đồng thời kiện toàn nhân sự HĐTV/Kiểm soát viên tại các công ty con như ACBS, ACBA, đảm bảo sự đồng bộ trong mô hình quản trị tập đoàn.

- Thông qua Chiến lược toàn hàng ACB giai đoạn 2025–2030, làm cơ sở thống nhất mô hình hoạt động, chuẩn hóa cấu trúc tổ chức và định hướng phát triển dài hạn.

- Thành lập Ủy ban Phát triển bền vững (UBPTBV) và phê duyệt nhân sự nhiệm kỳ 2025–2028, chính thức tích hợp các yếu tố ESG vào hệ thống quản trị tổng thể.

Các động thái này góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm và chất lượng giám sát của hệ thống quản trị.



(3). Hoàn thiện khung chính sách và quản trị rủi ro

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong chuẩn hóa hệ thống chính sách, đặc biệt là trong quản trị rủi ro và tuân thủ:

- Ban hành hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ phục vụ tính vốn theo IRB và phân loại nợ, là nền tảng để tiến tới quản trị rủi ro theo chuẩn Basel.

- Cập nhật một loạt quy chế về các hoạt động quan trọng như: tín dụng, bảo lãnh, quản lý vốn, quản lý tài chính, chi tiêu, phát hành trái phiếu, phòng chống rửa tiền... nhằm đảm bảo tính tuân thủ, đồng bộ và kiểm soát rủi ro toàn diện.

- Hệ thống chính sách được nâng cấp tạo nền tảng quan trọng cho quản trị an toàn – bền vững.

(4). Củng cố mô hình quản lý mạng lưới chi nhánh phòng giao dịch

Năm 2025, HĐQT ACB đã phê duyệt chấm dứt hoạt động Phòng giao dịch Uông Bí, đồng thời ban hành quy định sửa đổi về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của chi nhánh và PGD trên toàn hệ thống. Các điều chỉnh này đảm bảo mạng lưới vận hành hiệu quả, phù hợp đặc thù thị trường và định hướng tăng trưởng an toàn.

(5). Tăng cường quản trị hệ sinh thái

HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết liên quan đến giao dịch giữa ACB với các công ty con ACBS, ACBA, ACBL, ACBC, nhằm tối ưu sự phối hợp giữa công ty mẹ – công ty con và đảm bảo kiểm soát rủi ro trong mô hình Tập đoàn.

Tóm lại, các cải tiến về mặt cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý trong năm 2025 của ACB tập trung vào nâng chuẩn quản trị, chuẩn hóa chính sách rủi ro, tối ưu mạng lưới, và tăng cường liên kết cũng như quản trị hệ sinh thái Tập đoàn, đặt nền móng để ACB triển khai hiệu quả Chiến lược 2025–2030 và củng cố vị thế là một ngân hàng phát triển bền vững, vận hành tinh gọn và quản trị theo chuẩn mực tiên tiến.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở định hướng chiến lược và phân tích các yếu tố thị trường, xu hướng vĩ mô, Ngân hàng đặt mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu hợp nhất	Tăng trưởng so với năm 2025
Tổng tài sản	16%
Dư nợ tín dụng	16% (Không vượt quá hạn mức tăng trưởng tín dụng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.)
Huy động (bao gồm giấy tờ có giá)	**16%**
Lợi nhuận trước thuế	**14%**
Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 – nhóm 5)	**< 2%**



Để đạt mục tiêu năm 2026 nêu trên, Ban điều hành tập trung triển khai các nhóm giải pháp sau:

(1) Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu lõi bằng cách cá nhân hóa hành trình khách hàng và số hóa từ khâu đầu đến khâu cuối (end-to-end) các hành trình sản phẩm (tín dụng và phi tín dụng) để mở rộng quy mô và tăng năng suất.

(2) Mở rộng hệ sinh thái sản phẩm tài chính (bảo hiểm/ đầu tư và dịch vụ gia tăng) theo hướng minh bạch, phù hợp nhu cầu từng phân khúc, nhằm nâng trải nghiệm và gia tăng doanh thu dịch vụ bền vững.

(3) Tăng tốc chuyển đổi số toàn diện: đầu tư công nghệ, dữ liệu và AI để tự động hóa vận hành, nâng hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và nâng trải nghiệm khách hàng. Đồng thời, nâng cấp hạ tầng và năng lực công nghệ phục vụ chuyển đổi số, tăng độ ổn định, an toàn và tích hợp.

(4) Tuân thủ và quản trị rủi ro theo chuẩn mực cao: giữ vững uy tín và sự tín nhiệm thông qua tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật, chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và thông lệ quản lý rủi ro tiên tiến.

(5) Phát triển bền vững gắn trách nhiệm xã hội (ESG): lồng ghép trách nhiệm xã hội vào chiến lược 2025–2030 với các trụ cột ưu tiên Sức khỏe, Giáo dục và Môi trường, triển khai xuyên suốt từ cấp tín dụng, phát triển sản phẩm đến quản trị rủi ro và hợp tác với khách hàng/đối tác.

(6) Phát triển và phát huy vai trò các công ty con hướng tới Tập đoàn tài chính hiệu quả: tăng cường liên kết bán chéo trong toàn hệ sinh thái, chuẩn hóa quản trị/hiệu suất, mở rộng năng lực sản phẩm, kênh phân phối của các đơn vị thành viên, qua đó gia tăng đóng góp lợi nhuận hợp nhất và hoàn thiện hệ sinh thái tài chính của ACB.

3.5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Công ty KPMG có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính của ACB.

3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Xin xem CHƯƠNG 6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG và ấn phẩm Báo cáo Phát triển bền vững được phát hành độc lập.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Bối cảnh hoạt động và định hướng chung

Năm 2025, kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và rủi ro khó lường. Trong bối cảnh đó, HĐQT ACB kiên định định hướng phát triển an toàn – hiệu quả – bền vững, tập trung giám sát việc cân đối hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, đồng thời chủ động chuẩn bị các nền tảng chiến lược cho giai đoạn phát triển mới đến năm 2030.

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

HĐQT đánh giá hoạt động kinh doanh của ACB trong năm 2025 được triển khai theo định hướng thận trọng, chủ động và phù hợp với bối cảnh thị trường, bảo đảm các chỉ tiêu về an toàn vốn, thanh khoản và hiệu quả sinh lời trong giới hạn kiểm soát.



- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 85% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.



- Tổng tài sản, cho vay khách hàng, và huy động (gồm tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá) lần lượt đạt khoảng 104% – 102% – 99% kế hoạch, phản ánh rõ định hướng ưu tiên chất lượng tăng trưởng và hiệu quả dài hạn, thay vì mở rộng quy mô bằng mọi giá.

Trên cơ sở đó, HĐQT nhận định kết quả kinh doanh năm 2025 là phù hợp và chấp nhận được trong điều kiện thị trường còn nhiều thách thức, đồng thời tạo nền tảng tích cực để Ngân hàng tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tiếp theo.



Công tác quản trị rủi ro và bảo đảm an toàn hoạt động

Công tác quản trị rủi ro tiếp tục là trọng tâm trong hoạt động giám sát của HĐQT trong năm 2025



ACB duy trì kỷ luật và hiệu quả trong công tác quản lý rủi ro tín dụng, đặc biệt trong bối cảnh áp lực nợ xấu toàn ngành có xu hướng gia tăng. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu nhóm 3 đến 5 trên tổng dư nợ cho vay khách hàng được cải thiện so với năm 2024 và kiểm soát ở mức 0,97%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu dưới 2% được ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro. Kết quả cho thấy hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý tuân thủ và quản trị rủi ro được vận hành ổn định, góp phần duy trì nền tảng tài chính lành mạnh và nâng cao khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các biến động của thị trường.

Công tác hoạch định và xây dựng chiến lược

Chiến lược phát triển ACB giai đoạn 2025–2030 đã được HĐQT chỉ đạo xây dựng trong thời gian ngắn nhưng với cách tiếp cận toàn diện, có trọng tâm và sát thực tiễn. Việc chiến lược này được tổ chức triển khai ngay trong năm 2025 là điểm nhấn quan trọng, bảo đảm tính liền mạch giữa công tác hoạch định và triển khai thực tế, đồng thời tạo định hướng thống nhất cho toàn hệ thống.

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ

HĐQT ghi nhận những tiến triển tích cực trong hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tại ACB trong năm 2025. Các sáng kiến công nghệ được triển khai có trọng tâm, từng bước hỗ trợ hiệu quả hơn cho công tác quản trị, vận hành, phân tích dữ liệu, quản lý rủi ro và phát triển hoạt động kinh doanh.

Chuyển đổi số tiếp tục được xác định là một trong những trụ cột quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản lý và trải nghiệm khách hàng của ACB trong trung và dài hạn.

Cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực và hạ tầng

HĐQT đánh giá việc rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức trong năm 2025 được triển khai phù hợp với định hướng chiến lược mới, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực thực thi của toàn hệ thống.

Nguồn nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm củng cố, đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, chuyển đổi và phát triển của Ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.

Về định hướng phát triển bền vững và tác động đến môi trường - xã hội

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng khi ACB hoàn thiện Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030 và triển khai mô hình phát triển bền vững theo hướng tạo giá trị chung (Creating Shared Value hay gọi tắt là CSV), tập trung vào ba lĩnh vực ưu tiên: Sức khỏe – Giáo dục – Môi trường.

Cách tiếp cận này gắn phát triển bền vững với chiến lược kinh doanh dài hạn, qua đó vừa tạo giá trị cho cổ đông, vừa đóng góp tích cực cho môi trường, cộng đồng và xã hội.

Đánh giá chung

Trên cơ sở các kết quả đạt được, HĐQT đánh giá hoạt động của ACB trong năm 2025 được triển khai an toàn, thận trọng và có định hướng rõ ràng, bảo đảm tuân thủ các mục tiêu chiến lược và giới hạn rủi ro đã đề ra. Những nền tảng được củng cố trong năm 2025 là tiền đề quan trọng để ACB bước vào giai đoạn phát triển 2025–2030 với tâm thế chủ động, bền vững và hiệu quả hơn.

4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

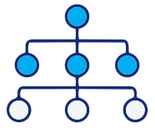
Năm 2025, trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động và rủi ro tiềm ẩn, Ban Điều hành ACB đã chủ động, linh hoạt trong điều hành, bám sát định hướng của HĐQT và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, bảo đảm hoạt động của Ngân hàng được triển khai an toàn, ổn định.



Hoạt động kinh doanh được điều hành theo hướng thận trọng, cân đối giữa tăng trưởng và an toàn.



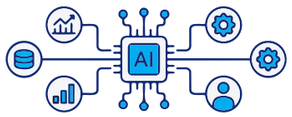
Chiến lược phát triển ACB giai đoạn 2025–2030 được xây dựng trong thời gian ngắn, bảo đảm chất lượng và tính khả thi; đồng thời Ban điều hành đã **chủ động triển khai các chương trình hành động trọng tâm ngay trong năm 2025,** tạo sự liền mạch giữa hoạch định chiến lược và thực thi.



Cơ cấu tổ chức được rà soát, điều chỉnh phù hợp với định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ hiện đại và yêu cầu triển khai chiến lược mới.



Công tác quản trị rủi ro tiếp tục được triển khai hiệu quả, góp phần duy trì chất lượng tài sản và nền tảng tài chính lành mạnh của ACB. Ngân hàng kiểm soát **tỷ lệ nợ xấu thấp hơn hẳn so với mục tiêu 2% theo kế hoạch.** Hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ được vận hành ổn định, bảo đảm an toàn và hiệu quả trong hoạt động của Ngân hàng.



Hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực. Ban điều hành đã chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ số và các giải pháp AI trong các lĩnh vực trọng yếu như quản trị, vận hành, phân tích dữ liệu, quản lý rủi ro và nâng cao trải nghiệm khách hàng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, hỗ trợ ra quyết định kịp thời và tạo nền tảng cho phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.



Nguồn nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin được bảo đảm, đáp ứng yêu cầu vận hành, chuyển đổi và phát triển của Ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở các kết quả nêu trên, HĐQT ghi nhận tinh thần trách nhiệm và nỗ lực của Ban điều hành trong năm 2025, đặc biệt trong việc ưu tiên an toàn, kiểm soát rủi ro và chuẩn bị nền tảng chiến lược cho giai đoạn 2025–2030. HĐQT tin tưởng rằng, với nền tảng đã được củng cố và chiến lược mới được triển khai sớm, Ban điều hành sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời của ACB trong các năm tiếp theo.

4.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, HĐQT ACB xác định năm 2026 là giai đoạn then chốt để củng cố nền tảng quản trị, tăng cường năng lực thích ứng và tạo động lực tăng trưởng dài hạn. Trên cơ sở đó, HĐQT định hướng công tác quản trị và điều hành năm 2026 theo hướng **lấy khách hàng làm trung tâm, lấy số hóa làm động lực, lấy quản trị hiệu quả và an toàn làm nền tảng** cho sự phát triển lâu dài của Ngân hàng.

1



Dẫn dắt chiến lược, đảm bảo thực thi hiệu quả mục tiêu kinh doanh

- Chỉ đạo triển khai linh hoạt các chương trình hành động phù hợp diễn biến thị trường, bám sát các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tăng cường vai trò giám sát, bảo đảm các quyết sách của HĐQT được triển khai nhất quán, hiệu quả trong toàn hệ thống.

2



Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng tầm trải nghiệm khách hàng

- Định hướng đầu tư trọng điểm cho công nghệ, dữ liệu và nền tảng số trong toàn bộ chuỗi giá trị Ngân hàng.
- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong quản trị, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, chất lượng ra quyết định, và chất lượng phục vụ khách hàng.

3



Nâng cao chất lượng quản trị, từng bước tiệm cận chuẩn mực và thông lệ quốc tế

- Từng bước áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến và thông lệ quốc tế trong quản trị Ngân hàng.
- Nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả trong quản trị công ty, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

4



Giám sát toàn diện quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn và bền vững

- Rà soát rà soát và hoàn thiện các cơ chế nhận diện, đo lường, kiểm soát và cảnh báo sớm đối với tất cả các loại rủi ro, bao gồm các rủi ro mới nổi như rủi ro về an ninh mạng, rủi ro về môi trường và biến đổi khí hậu.
- Đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng, an toàn và hiệu quả hoạt động.

5



Triển khai chiến lược ESG, tạo giá trị dài hạn cho các bên liên quan

- Thúc đẩy việc tích hợp các yếu tố môi trường – xã hội vào hoạt động quản trị và định hướng kinh doanh của Ngân hàng.
- Khuyến khích các hoạt động có tác động tích cực đến môi trường, cộng đồng và xã hội, góp phần tạo giá trị dài hạn cho các bên liên quan cũng như nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu ACB.

6



Phát triển con người, động lực và văn hóa hướng tới giá trị bền vững

- Chỉ đạo hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động, tiền lương và đãi ngộ theo hướng gắn kết giữa mục tiêu ngắn hạn với giá trị tăng trưởng dài hạn của ACB.
- Thúc đẩy việc lan tỏa và ứng dụng nhất quán các giá trị cốt lõi của ACB đặc biệt trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai Chiến lược 2025-2030.

Thông qua các định hướng trên, HĐQT ACB hướng tới xây dựng ngân hàng hiện đại, an toàn, lấy khách hàng làm trung tâm, vận hành trên nền tảng số, có năng lực quản trị tiên tiến và tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng, người lao động và xã hội.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1. Điểm nhấn về hoạt động quản trị doanh nghiệp trong năm 2025

Năm 2025 ghi dấu bước chuyển rõ nét trong công tác quản trị doanh nghiệp tại ACB, thể hiện cam kết nâng cao chất lượng quản trị theo thông lệ tốt trong nước, tiệm cận các chuẩn mực quốc tế và tăng cường gắn kết giữa quản trị, chiến lược và phát triển bền vững. Những điểm nhấn nổi bật gồm:

1

Hoàn thiện đồng bộ nền tảng chiến lược và cơ chế quản trị phát triển bền vững

ACB chính thức thành lập Ủy ban Phát triển bền vững trực thuộc HĐQT, đồng thời hoàn tất xây dựng Chiến lược ESG giai đoạn 2025–2030, song hành với Chiến lược phát triển toàn Ngân hàng giai đoạn 2025–2030. Đây là dấu mốc quan trọng trong lộ trình tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội vào quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và hoạch định chiến lược dài hạn.

2

Nâng cao tính linh hoạt và sâu sát trong công tác định hướng và giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành

Số lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đạt 15 lần, gấp 3 lần so với năm 2024; số nghị quyết ban hành đạt 68, tăng so với 55 của năm trước. Đặc biệt, số phiên họp trực tiếp tăng từ 5 lên 6 lần, trong đó có một phiên họp chuyên đề về chiến lược, khẳng định vai trò sâu sát của HĐQT trong việc định hướng chiến lược, giám sát hoạt động, và đồng hành hỗ trợ Ban điều hành.

Năng lực quản trị lãnh đạo được nâng cao qua đào tạo

Trong năm 2025, ACB cử hai thành viên HĐQT, ba thành viên Ban điều hành và hai thành viên Văn phòng HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu do Viện Thành viên HĐQT Việt Nam tổ chức, bao gồm Chương trình Chứng nhận thành viên HĐQT (DCP35, DCP36, DCPA1) và Chương trình chuyên sâu về Thư ký quản trị công ty (CSMP9). Hoạt động này góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, chuẩn hóa năng lực quản trị và tiệm cận các thông lệ tiên tiến trong khu vực.

Chủ động tiệm cận chuẩn ASEAN trong công tác quản trị công ty.

Năm 2025, bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, ACB triển khai tự đánh giá quản trị doanh nghiệp theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS), giúp nhận diện khoảng cách với chuẩn mực khu vực và xây dựng kế hoạch cải thiện liên tục.

Vị thế trên thị trường vốn được củng cố

Cổ phiếu ACB tiếp tục nằm trong VN30 và các rổ chỉ số tài chính chuyên ngành của HOSE gồm VNFinSelect, VNFinLead và VNDiamond. Vốn hóa thị trường giai đoạn từ đầu tháng 01/2023 đến cuối tháng 12/2025 tăng từ 76.668 tỷ đồng lên 123.280 tỷ đồng, tương ứng mức tăng khoảng 60,8%, phản ánh niềm tin của thị trường vào năng lực quản trị và triển vọng dài hạn. ACB cũng duy trì vị trí trong tốp 50 công ty Niêm yết Tốt nhất Việt Nam và được Forbes vinh danh trong tốp 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.

5.2. Hội đồng quản trị

5.2.1. Thông tin về thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

5.2.1.a Giới thiệu về thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028



Ông Trần Hùng Huy
Chủ tịch HĐQT

Ông Đỗ Minh Toàn
Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Thành Long
Phó chủ tịch HĐQT

Ông Trịnh Bảo Quốc
Thành viên độc lập HĐQT

Ông Hiep Van Vo
Thành viên HĐQT

Ông Đàm Văn Tuấn
Thành viên HĐQT

Bà Đinh Thị Hoa
Thành viên HĐQT

Bà Đặng Thu Thủy
Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Văn Hòa
Thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Vị trí trong HĐQT	Phân loại thành viên	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ	Số lượng cổ phần nắm giữ[11] (ĐVT: cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)[12]	Các chức danh thành viên HĐQT. Chức danh quản lý đang giữ tại tổ chức khác
1	**Trần Hùng Huy**	Chủ tịch	Thành viên HĐQT không điều hành	13.4.2023	176.021.482	3,43	Không có.
2	**Nguyễn Thành Long**	Phó chủ tịch	Thành viên HĐQT không điều hành	13.4.2023	1.894.127	0,04	• Chủ tịch HĐQT. •Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm Bảo Long.
3	**Hiep Van Vo**	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành	13.4.2023	Không sở hữu	Không sở hữu	Không có.
4	**Đinh Thị Hoa**	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành	13.4.2023	77.280	0,00	• Thành viên HĐQT Công ty CP Giải trí và Giáo dục Galaxy.
5	**Nguyễn Văn Hòa**	Thành viên	Thành viên HĐQT điều hành	13.4.2023	486.499	0,01	• Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư ACB 50. • Thành viên HĐQT Công ty CP Sài gòn Phú Quốc. • Thành viên HĐTV Công ty TNHH Khách sạn Du lịch Saigon Star. • Chủ tịch HĐQT Công ty CP sản xuất TMDV Bình Chánh.
6	**Trịnh Bảo Quốc**	Thành viên độc lập	Thành viên độc lập	13.4.2023	Không sở hữu	Không sở hữu	•Thành viên HĐTV ACBS. • Thành viên HĐTV ACBC.

11: Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu: tính đến các cổ phần có quyền biểu quyết (ACB không phát hành các chứng khoán khác); bao gồm cả phần sở hữu gián tiếp. Số liệu tại thời điểm 31.12.2025.

12: Tỷ lệ sở hữu được làm tròn đến hai số thập phân. Số liệu tại thời điểm 31.12.2025.

STT	Thành viên	Vị trí trong HĐQT	Phân loại thành viên	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ	Số lượng cổ phần nắm giữ[11] (ĐVT: cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)[12]	Các chức danh thành viên HĐQT. Chức danh quản lý đang giữ tại tổ chức khác
7	**Đặng Thu Thủy**	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành	13.4.2023	61.352.541	1,19	Không có.
8	**Đỗ Minh Toàn**	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành	13.4.2023	3.683.318	0,07	• Chủ tịch HĐTV ACBS. • Tổng giám đốc Công ty CP Thương mại và Đầu tư Huy Quân. • Thành viên HĐQT Công ty CP Vì Ngày Mai Cho Em.
9	**Đàm Văn Tuấn**	Thành viên	Thành viên HĐQT điều hành	13.4.2023	407.729	0,01	Không có.

11: Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu: tính đến các cổ phần có quyền biểu quyết (ACB không phát hành các chứng khoán khác); bao gồm cả phần sở hữu gián tiếp. Số liệu tại thời điểm 31.12.2025.

12: Tỷ lệ sở hữu được làm tròn đến hai số thập phân. Số liệu tại thời điểm 31.12.2025.



Ông
TRẦN HÙNG HUY
Chủ tịch HĐQT

- **Tuổi**: 47.
- **Tham gia vào HĐQT ACB từ ngày** 20.01.2006.
- **Ngày bổ nhiệm lần đầu chức danh Chủ tịch HĐQT ACB:** 18.9.2012.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 23 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 23 năm (từ năm 2002).
  Ông đã trải qua các vị trí sau tại ACB: Giám đốc Marketing, và Phó Tổng giám đốc.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành quản trị kinh doanh, tài chính và kinh doanh quốc tế vào năm 2000, thạc sĩ quản trị kinh doanh vào năm 2002 tại Trường Đại học Chapman, Hoa Kỳ, và nhận học vị tiến sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ năm 2010.



Ông
NGUYỄN THÀNH LONG
Phó Chủ tịch HĐQT

- **Tuổi:** 74.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 26.12.2012.
- **Ngày bổ nhiệm lần đầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT ACB:** 26.4.2013.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 37 năm.
  Ông từng là Tổng giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt. Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 13 năm (từ năm 2012).
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân thương mại học, chứng chỉ cao học 1 ngành tiền tệ ngân hàng tại Viện Đại học Vạn Hạnh (Sài Gòn); và tốt nghiệp cử nhân Anh văn, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.



Ông

HIEP VAN VO

Thành viên HĐQT

- **Tuổi:** 58.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 19.4.2018.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 28 năm.
  Trải qua các vị trí lãnh đạo cấp cao tại Citi Group, Vietnam Partners LLC, Deutsche Bank, VIGroup. Từ năm 2005 đến nay, ông là Giám đốc điều hành CVC Asia Pacific (Singapore).
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 7 năm (từ năm 2018.)
  Ông từng là thành viên độc lập HĐQT ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kỹ thuật vật lý Học viện Quân sự Hoa Kỳ (US Military of Academy) West Point, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ.



Bà

ĐINH THỊ HOA

Thành viên HĐQT

- **Tuổi:** 64.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 26.4.2013.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 31 năm.
  Bà từng/đang giữ vị trí lãnh đạo cấp cao tại nhiều tổ chức như Công ty cổ phần phim Thiên Ngân, Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt, Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí Galaxy, Công ty cổ phần Galaxy Play, Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE). Bà cũng từng là Chuyên viên và Điều phối viên Bộ Ngoại giao, Chuyên viên dự án Chương trình Lương thực thế giới.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 22 năm (từ năm 1998 đến 2008 và từ năm 2013 đến nay). Bà từng là thành viên BKS ACB trong hai nhiệm kỳ 1998 – 2003 và 2003 – 2008 .
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân khoa báo chí quốc tế Trường Đại học Quốc gia Quan hệ quốc tế Matxcơva, Nga, và thạc sĩ quản trị kinh doanh Trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ.



Ông

NGUYỄN VĂN HÒA

Thành viên HĐQT

- **Tuổi:** 56.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 13.4.2023.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 30 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 30 năm (từ năm 1995).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Kế toán trưởng Chi nhánh Đà Nẵng, Kế toán trưởng Hội sở, Giám đốc Tài chính, và Phó Tổng giám đốc.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kinh tế và thạc sĩ tài chính ngân hàng của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



Ông

TRỊNH BẢO QUỐC

Thành viên HĐQT

- **Tuổi:** 54.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 13.4.2023.
- **Ngày bổ nhiệm lần đầu thành viên độc lập HĐQT ACB:** 13.4.2023.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 20 năm.
  Ông từng công tác tại Avenue Capital Group, Tập đoàn CT&D (Chủ đầu tư của Phú Mỹ Hưng, KCX Tân Thuận), Công ty cổ phần Bất động sản Sơn Kim, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Công ty TNHH Thiên Hương và Công ty cổ phần Tập Đoàn KCN Việt Nam.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 02 năm (từ năm 2023).
  Ông hiện là thành viên Hội đồng thành viên của các công ty ACBS và ACBC.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp Cử nhân Sinh vật học và Cử nhân Sử học của Trường Đại học Kansas, Hoa Kỳ; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Trường kinh doanh Berkeley Haas, Đại học California, Hoa Kỳ.



Bà

ĐẶNG THU THỦY

Thành viên HĐQT

- **Tuổi:** 70.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 26.4.2011.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 32 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 32 năm (từ năm 1993).
  Bà công tác tại ACB từ ngày thành lập (ngày 04.6.1993), trải qua các vị trí Chánh văn phòng và Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và cử nhân ngoại ngữ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.



Ông

ĐỖ MINH TOÀN

Thành viên HĐQT

- **Tuổi:** 54.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 13.4.2023.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 32 năm.
  Trước khi làm việc tại ACB, ông từng công tác tại Văn phòng đại diện Ngân hàng ING Barings từ năm 1993 đến năm 1995.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 30 năm (từ năm 1995).
  Vào ACB năm 1995, ông đã trải qua các vị trí Phó Phòng và Trưởng Phòng Tín dụng, Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp, Phó Tổng giám đốc và Tổng giám đốc. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty ACBS.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, cử nhân quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, cử nhân luật của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ.



Ông

ĐÀM VĂN TUẤN

Thành viên HĐQT

- **Tuổi:** 74.
- **Tham gia vào HĐQT ACB** từ ngày 26.12.2012.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 31 năm.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 31 năm (từ năm 1994).
  Ông đã trải qua các vị trí sau: Phó giám đốc chi nhánh, giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế, Trưởng Ban Chiến lược, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty ACBA, Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực, và Phó Tổng giám đốc.
- **Trình độ học vấn:** Tốt nghiệp thạc sĩ ngữ văn của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ tài chính ngân hàng của Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ.

5.2.1.b HĐQT đa dạng

- **Đa dạng về thành phần:** HĐQT ACB nhiệm kỳ 2023 – 2028 có 9 thành viên.

9 (100%)
tổng số thành viên HĐQT

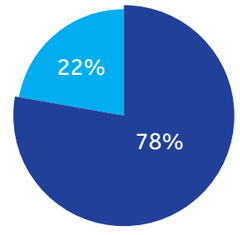
2 (22,2%)
thành viên điều hành

7 (77,8%)
thành viên không điều hành

1 (11,1%)
thành viên độc lập

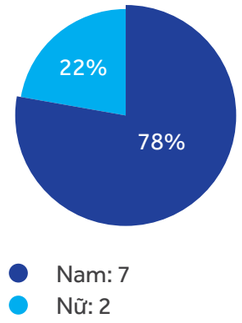
Vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGĐ được tách bạch, thể hiện phân định rõ ràng giữa quản trị và điều hành.

- **Đa dạng về quốc tịch:** HĐQT ACB gồm 7/9 thành viên là người quốc tịch Việt Nam và 2/9 thành viên là người quốc tịch nước ngoài, cho thấy sự đa dạng về cách tiếp cận vấn đề trong thảo luận của HĐQT.

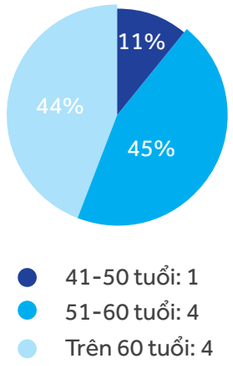


- Thành viên quốc tịch Việt Nam: 7
- Thành viên quốc tịch nước ngoài: 2

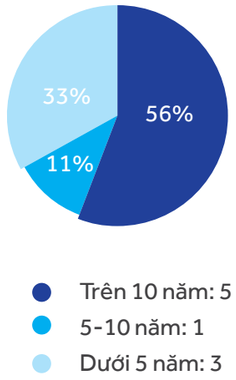
- **Đa dạng về giới tính:** HĐQT ACB có 2 thành viên nữ và 7 thành viên nam.



- **Đa dạng về độ tuổi:** HĐQT ACB gồm có 1 thành viên trong nhóm tuổi 41-50, 4 thành viên trong nhóm tuổi 51-60 và 4 thành viên thuộc nhóm tuổi trên 60.



- **Đa dạng về kinh nghiệm:** HĐQT ACB bao gồm cả các thành viên HĐQT lâu năm, những người có hiểu biết sâu sắc về ngân hàng, và những thành viên có thời gian tham gia HĐQT dưới 5 năm. Cụ thể, có 5 thành viên HĐQT đương nhiệm đã có trên 10 năm giữ vị trí thành viên HĐQT ACB, 1 thành viên tham gia vào HĐQT ACB trong khoảng từ 5-10 năm, và 3 thành viên tham gia vào HĐQT ACB dưới 5 năm.



- **Đa dạng về chuyên môn:** HĐQT ACB có 9 thành viên với đa dạng năng lực và kinh nghiệm liên quan đến các mảng hoạt động quan trọng như: chiến lược & quản trị (9 thành viên), tài chính & kế toán (9 thành viên), kinh doanh (8 thành viên), luật, rủi ro & tuân thủ (7 thành viên), nhân sự (6 thành viên), dữ liệu, tiếp thị & truyền thông (5 thành viên), và vận hành & công nghệ (3 thành viên).

5.2.1.c HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

HĐQT ACB hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, đảm bảo sự minh bạch, công bằng và tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế của ACB. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 của ACB là những người sở hữu những năng lực cốt lõi, kỹ năng và kinh nghiệm đa dạng liên quan đến các mảng chính của lĩnh vực ngân hàng để quản trị Ngân hàng một cách hiệu quả, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Phân loại thành viên	Vị trí	Chiến lược & Quản trị	Luật, Rủi ro & Tuân thủ	Tài chính & Kế toán	Kinh doanh	Vận hành & Công nghệ	Nhân sự	Dữ liệu, Tiếp thị & Truyền thông
1	Trần Hùng Huy	Thành viên HĐQT không điều hành	Chủ tịch	X	X	X	X	X	X	
2	Nguyễn Thành Long	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó chủ tịch	X	X	X	X		X	
3	Hiep Van Vo	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	X	X	X	X	X		
4	Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	X		X	X			X
5	Đặng Thu Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	X					X	
6	Đàm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành	Thành viên	X	X	X	X		X	
7	Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	X	X	X	X	X	X	
8	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	Thành viên	X	X	X	X			
9	Trịnh Bảo Quốc	Thành viên độc lập	Thành viên độc lập	X	X	X	X		X	X

5.2.2. Phân công nhiệm vụ trong thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và của thành viên HĐQT độc lập. Để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ ACB và các quy định của pháp luật khác, các thành viên HĐQT ACB được phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị	Nhiệm vụ
Trần Hùng Huy (Chủ tịch HĐQT)	• Điều hành, lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động chung của HĐQT. • Chủ trì các cuộc họp HĐQT. • Đại diện HĐQT trong quan hệ đối ngoại. • Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền và nghĩa vụ chung. • Tham gia hoạch định chiến lược phát triển của ACB và giám sát công tác xây dựng cũng như triển khai chiến lược với vai trò chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược. • Tham gia các quyết định về nhân sự cấp cao và lương thưởng với vai trò Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự. • Tham gia vào công tác giám sát hoạt động quản trị rủi ro và tham gia các quyết định quan trọng về đầu tư với vai trò thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và thành viên Ủy ban Đầu tư.
Nguyễn Thành Long (Phó Chủ tịch HĐQT)	• Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT trong công tác điều hành. • Giám sát hoạt động của Ban điều hành. • Tham gia các quyết định về nhân sự cấp cao và lương thưởng với vai trò thành viên Ủy ban Nhân sự.
Hiep Van Vo	• Tham gia giám sát công tác xây dựng cũng như triển khai chiến lược kinh doanh với vai trò Phó Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược. • Tham gia các quyết định quan trọng về đầu tư với vai trò Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư. • Tham gia giám sát hoạt động quản trị rủi ro với vai trò thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro.
Đinh Thị Hoa	• Giám sát hoạt động kinh doanh. • Tham gia các quyết định về chiến lược kinh doanh với vai trò thành viên Ủy ban Chiến lược.
Nguyễn Văn Hòa	• Giám sát chức năng tài chính. • Giám sát và tham gia các quyết định quan trọng về hoạt động đầu tư với vai trò thành viên Ủy ban Đầu tư. • Giám sát hoạt động của các công ty con.
Trịnh Bảo Quốc	• Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. • Giám sát việc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. • Tham gia giám sát hoạt động quản trị rủi ro với vai trò thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro. • Tham gia các quyết định về nhân sự cấp cao và lương thưởng với vai trò thành viên Ủy ban Nhân sự.
Đặng Thu Thủy	• Giám sát công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực. • Tham gia các quyết định về nhân sự cấp cao và lương thưởng với vai trò Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự.
Đỗ Minh Toàn	• Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. • Tham gia các quyết định về chiến lược kinh doanh, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ với vai trò thành viên Ủy ban Chiến lược. • Tham gia các quyết định quan trọng về đầu tư với vai trò Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư. • Tham gia giám sát hoạt động quản trị rủi ro với vai trò thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro. • Tham gia các quyết định về nhân sự cấp cao và lương thưởng với vai trò Thành viên Ủy ban Nhân sự.
Đàm Văn Tuấn	• Giám sát hoạt động quản trị rủi ro và công tác kiểm soát tuân thủ với vai trò Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro. • Tham gia các quyết định về nhân sự cấp cao và lương thưởng với vai trò Thành viên thường trực Ủy ban Nhân sự. • Phụ trách Văn phòng HĐQT. • Phụ trách công tác công bố thông tin và quản trị công ty với vai trò Người được ủy quyền công bố thông tin và Người phụ trách quản trị công ty.

5.2.3. Quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT

Khung quản trị của Ngân hàng được xây dựng nhằm đảm bảo sự phân định rõ ràng giữa quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành và các cấp quản lý khác để duy trì sự minh bạch và hiệu quả trong hoạt động. HĐQT chịu trách nhiệm giám sát và định hướng chiến lược, trong khi Ban điều hành thực hiện các quyết định và quản lý hoạt động hàng ngày.

Điều lệ ACB quy định rõ ràng về vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT, bao gồm các nhóm chính cụ thể như sau:

Chiến lược & Kế hoạch



- Xem xét và thông qua chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính (Điều 45.1, Điều 19).
- Phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT (Điều 45.19).

Tổ chức & Quản trị nội bộ



- Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp (Điều 45.2).
- Ban hành các quy định nội bộ về tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng (Điều 45.11).
- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (Điều 45.19).

Nhân sự cấp cao



- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác (Điều 45.3).
- Quyết định mức lương, thưởng và chế độ đãi ngộ cho các chức danh quản lý cấp cao (Điều 45.3).
- Đánh giá hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT định kỳ hàng năm (Điều 45.10; Điều 46.1.k).

Quản lý tài chính & Vốn



- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức (Điều 45.17).
- Quyết định chào bán cổ phần mới, giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi; mua lại cổ phần theo phương án được duyệt (Điều 45.14, Điều 15, Điều 16).
- Lựa chọn tổ chức định giá tài sản góp vốn không phải tiền Việt Nam, ngoại tệ hoặc vàng (Điều 45.22).
- Quyết định mức, cơ chế bồi thường và các vấn đề khác có liên quan đến việc bồi thường trong trường hợp có tổn thất do nguyên nhân chủ quan (Điều 45.23).

Đầu tư & Giao dịch



- Thông qua phương án góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp, TCTD khác (Điều 45.5).
- Quyết định đầu tư, mua bán tài sản cố định có giá trị lớn theo quy định (Điều 45.6).
- Thông qua hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hoặc liên quan đến bên có liên quan (Điều 45.8, Điều 9).

Quản trị rủi ro & Cấp tín dụng



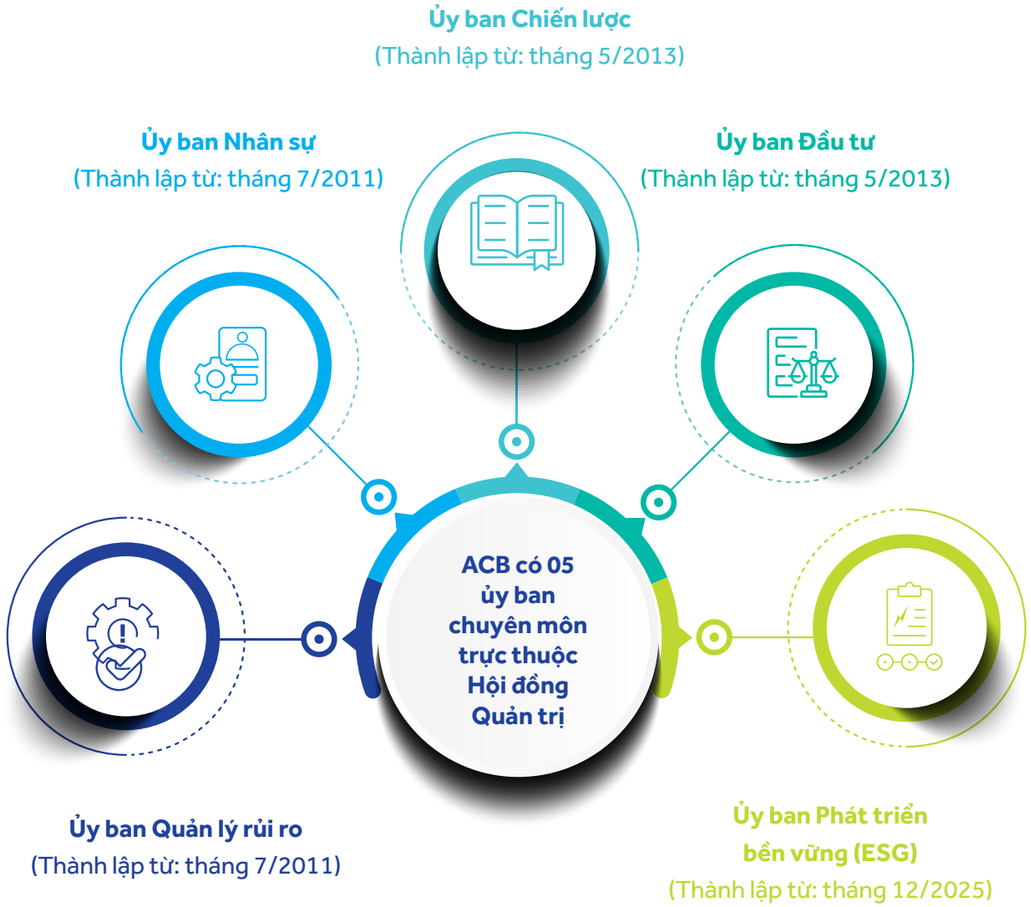
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro (Điều 45.12).
- Quyết định các khoản cấp tín dụng đặc biệt theo quy định của Luật Các TCTD (Điều 45.7).

Tuân thủ & Minh bạch thông tin



- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, minh bạch (Điều 45.20; Điều 46.1.e).
- Phê duyệt báo cáo thường niên (Điều 45.13).
- Thông báo kịp thời cho NHNN về các thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc (Điều 45.21).

5.2.4. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị



Các ủy ban này được thành lập nhằm hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện chức năng giám sát, tư vấn và đưa ra các khuyến nghị về các vấn đề trọng yếu liên quan đến hoạt động quản trị và điều hành của ngân hàng.

Tình hình tham dự vào hoạt động của các ủy ban trực thuộc HĐQT thông qua việc tham dự họp và cho ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT ACB trong năm tài chính 2025 như sau:

Chỉ tiêu	UB QLRR	UB NS	UB CL	UB Đầu tư
Tổng số lượng cuộc họp và số lần lấy ý kiến bằng văn bản	6	11	7	3
Tên thành viên HĐQT				
Trần Hùng Huy	6/6	11/11	6/7	3/3
Nguyễn Thành Long		11/11		
Hiep Van Vo	3/6		7/7	3/3
Đinh Thị Hoa			3/7	
Nguyễn Văn Hòa				3/3
Trịnh Bảo Quốc	6/6	11/11		
Đặng Thu Thủy		11/11		
Đỗ Minh Toàn	6/6	11/11	6/7	3/3
Đàm Văn Tuấn	6/6	11/11		

5.2.4.a Ủy ban Quản lý rủi ro

- **Chức năng và nhiệm vụ:**

Ủy ban Quản lý rủi ro (Ủy ban QLRR) là cơ quan thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng, giám sát và thực hiện khuôn khổ quản lý rủi ro của Ngân hàng, nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh phù hợp với khẩu vị rủi ro và chiến lược phát triển.

- **Thành viên Ủy ban:**

Tên thành viên	Chức vụ	Vai trò trong UBQLRR	Tổng số phiên họp[13] và số nội dung lấy ý kiến bằng văn bản năm 2025
Đàm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Chủ nhiệm	6/6
Trần Hùng Huy	Chủ tịch HĐQT	Thành viên	6/6
Hiep Van Vo	Thành viên HĐQT	Thành viên	3/6
Trịnh Bảo Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên	6/6
Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT	Thành viên	6/6
Từ Tiến Phát	TGĐ	Thành viên	6/6
Bùi Tấn Tài	Phó TGĐ	Thành viên	6/6
Võ Văn Hoàng	Giám đốc K.QLRR	Thành viên	6/6

13: Bao gồm các trường hợp ủy quyền tham dự họp hợp lệ.

- Các nghị quyết của Ủy ban trong năm 2025 thông qua họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản:

  » Đề xuất HĐQT về Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm;

  » Ban điều hành cân nhắc các đề xuất của Khối QLRR trong quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất về nguồn vốn và sử dụng vốn để hỗ trợ hoạt động kinh doanh năm 2025;

  » Rà soát những vi phạm đạo đức nghề nghiệp và có cảnh báo phù hợp.

- **Hoạt động nổi bật năm 2025**

Trong năm 2025, Ủy ban QLRR đã thực hiện đầy đủ vai trò tham mưu và giám sát theo phân công của HĐQT. Thông qua các ý kiến và khuyến nghị kịp thời đối với HĐQT và Ban điều hành, hoạt động của Ủy ban QLRR trong năm 2025 đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, hỗ trợ ACB chủ động ứng phó với biến động thị trường và duy trì hoạt động an toàn, ổn định và phù hợp với khẩu vị rủi ro trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động.

Ủy ban QLRR đã tổ chức 05 (năm) phiên họp định kỳ trong năm để xem xét, đánh giá và giám sát các loại rủi ro trọng yếu. Trọng tâm giám sát bao gồm:



- rủi ro tín dụng và công tác xử lý nợ xấu;



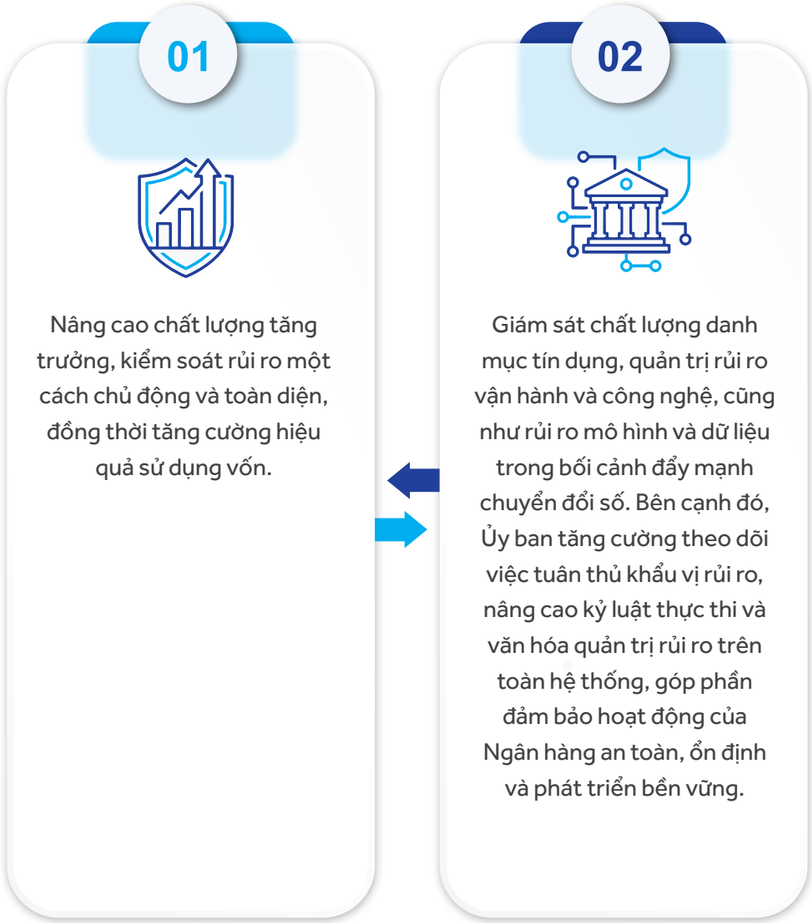
- rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro thị trường;



- rủi ro hoạt động, văn hóa tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp thông qua việc xem xét các báo cáo về sự cố vận hành, xử lý vi phạm quy định nội bộ và các rủi ro mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ.

Bên cạnh đó, Ủy ban QLRR theo dõi chặt chẽ việc tuân thủ các giới hạn rủi ro theo quy định NHNN và nội bộ, xem xét kết quả kiểm tra sức chịu đựng, cũng như giám sát việc triển khai các kế hoạch dự phòng và phương án ứng phó trong điều kiện bất lợi.

- **Định hướng hoạt động năm 2026:**



5.2.4.b Ủy ban Nhân sự

- **Chức năng và nhiệm vụ**

  Ủy ban Nhân sự (UBNS) là cơ quan tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự và các chính sách đãi ngộ của Ngân hàng. UBNS hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng, rà soát và giám sát cơ cấu tổ chức quản trị – điều hành; tham mưu và đề xuất các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, chính sách tiền lương, thù lao, thưởng và phúc lợi; cũng như giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách nhân sự đã được phê duyệt trong toàn hệ thống.

- **Thành viên Ủy ban**

Tên thành viên Ủy ban	Chức vụ	Vai trò trong UBNS	Tổng số phiên họp[14] và số nội dung lấy ý kiến bằng văn bản năm 2025
Trần Hùng Huy	Chủ tịch HĐQT	Chủ nhiệm, Thành viên thường trực	11/11
Đặng Thu Thủy	Thành viên HĐQT	Phó Chủ nhiệm, Thành viên thường trực	11/11
Đàm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên thường trực	11/11
Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên	11/11
Trịnh Bảo Quốc	Thành viên HĐQT	Thành viên	11/11
Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT	Thành viên	11/11
Từ Tiến Phát	TGĐ	Thành viên	11/11
Nguyễn Khắc Nguyện	Phó TGĐ	Thành viên	11/11

- Các nghị quyết của Ủy ban trong năm 2025 thông qua họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản
  - » Phê duyệt về việc sử dụng Quỹ khen thưởng thi đua nội bộ sinh nhật ACB 32;
  - » Phê duyệt về việc bổ sung thành viên Hội đồng Phê duyệt tín dụng;
  - » Phê duyệt về việc bổ sung thành viên Hội đồng Rủi ro hoạt động;
  - » Phê duyệt về việc điều chỉnh chức danh thành viên Hội đồng Công nghệ thông tin;
  - » Phê duyệt về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Xử lý nợ;
  - » Phê duyệt về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Rủi ro thanh khoản;
  - » Phê duyệt về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng thành viên ACBC;
  - » Phê duyệt về việc thành lập Hội đồng Phê duyệt trái phiếu doanh nghiệp;
  - » Phê duyệt về việc thay thế người đại diện vốn;
  - » Phê duyệt Bổ nhiệm lại chức danh PTGĐ ông Nguyễn Khắc Nguyện;
  - » Phê duyệt Bổ nhiệm lại chức danh PTGĐ bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

14: Bao gồm các trường hợp ủy quyền tham dự họp hợp lệ.

- **Hoạt động nổi bật năm 2025**



» Kiện toàn tổ chức và tinh gọn bộ máy: Tham mưu và giám sát việc tái cơ cấu tổ chức tại Hội sở và kênh phân phối, hướng đến tối ưu mô hình vận hành, nâng cao hiệu quả phối hợp và chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn chiến lược 2025–2030.



» Ổn định lực lượng lao động và củng cố đội ngũ quản lý: Theo dõi chặt chẽ biến động nhân sự toàn hệ thống; triển khai bổ nhiệm, tái bổ nhiệm và kiện toàn đội ngũ quản lý.



» Tăng cường phát triển năng lực lãnh đạo: Giám sát triển khai các chương trình đào tạo gắn với chiến lược, nổi bật là hoàn thiện khung năng lực lõi cho lãnh đạo Hội sở và mở rộng đào tạo về chuyển đổi số, AI, quản lý rủi ro và năng lực kinh doanh.



» Quản trị hiệu quả nhân sự và chi phí: Theo dõi hiệu quả sử dụng nguồn lực, kết quả hoàn thành mục tiêu của lực lượng kinh doanh; giám sát việc triển khai các chính sách lương, thưởng, phúc lợi và quản lý chi phí nhân sự trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.



» Chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn phát triển mới: Các hoạt động năm 2025 tập trung vào ổn định và chuẩn bị, tạo tiền đề để UBNS chuyển dịch vai trò sang hỗ trợ HĐQT ở cấp độ chiến lược trong giai đoạn 2026 trở đi.

- **Định hướng hoạt động năm 2026**



Trong năm 2026, Ủy ban Nhân sự tập trung chuyển dịch từ vai trò giám sát vận hành sang định hướng và tư vấn chiến lược về nguồn nhân lực cho HĐQT. Trọng tâm của UBNS là cung cấp các phân tích mang tính dự báo về sức khỏe nhân sự theo phân khúc giá trị, năng lực kế thừa đội ngũ lãnh đạo, mức độ sẵn sàng và năng suất của nguồn nhân lực đối với các động lực tăng trưởng, cùng với danh mục rủi ro con người và hiệu quả đầu tư chi phí nhân sự. Trên cơ sở các chỉ báo sớm và góc nhìn dài hạn, UBNS đưa ra các khuyến nghị và điểm quyết định trọng yếu, qua đó bảo đảm nguồn lực nhân sự phù hợp và sẵn sàng hỗ trợ thực thi chiến lược phát triển của ngân hàng giai đoạn 2025–2030.

5.2.4.c Ủy ban Đầu tư

- **Chức năng và nhiệm vụ**

Ủy ban Đầu tư là cơ quan tham mưu cho HĐQT trong công tác đầu tư của ACB. UBĐT chịu trách nhiệm thẩm định và đề xuất các dự án đầu tư, quyết định các vấn đề đầu tư theo phân cấp, đề xuất người đại diện phần vốn, theo dõi – đánh giá hiệu quả đầu tư, quản lý rủi ro và thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao nhằm đảm bảo hoạt động đầu tư an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

- **Thành viên Ủy ban**

Tên thành viên Ủy ban	Chức vụ	Vai trò trong UBĐT	Tổng số phiên họp[15] và số nội dung lấy ý kiến bằng văn bản năm 2025
Hiep Van Vo	Thành viên HĐQT	Chủ nhiệm	3/3
Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT	Phó Chủ nhiệm	3/3
Trần Hùng Huy	Chủ tịch HĐQT	Thành viên	3/3
Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	Thành viên	3/3
Từ Tiến Phát	TGĐ	Thành viên	3/3

15: Bao gồm các trường hợp ủy quyền tham dự họp hợp lệ.

- Các nghị quyết của Ủy ban trong năm 2025 thông qua họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm: thay đổi hạn mức của Tổ Đầu tư và phân bổ danh mục đầu tư, phê duyệt bán 2 cổ phiếu lớn trong danh mục là MasterCard và CTX.

- **Định hướng hoạt động năm 2026**

Ủy ban Đầu tư trong năm 2026 dự kiến chủ yếu thực hiện rà soát, đề xuất điều chỉnh Quy chế Đầu tư và Quy chế Người đại diện để bảo đảm tuân thủ pháp luật và phù hợp với mô hình tổ chức của ACB. Mục tiêu trọng tâm là giữ ổn định hoạt động đầu tư, kiểm soát rủi ro và hoàn thiện khung quản trị theo yêu cầu mới.

5.2.4.d Ủy ban Chiến lược

- **Chức năng và nhiệm vụ**

UBCL thực hiện các chức năng nhiệm vụ chính sau đây

» Tham mưu cho HĐQT trong việc thông qua chiến lược hoạt động của ACB.

» Đánh giá kết quả thực thi các mục tiêu chiến lược của Ban điều hành.

» Tham mưu cho HĐQT trong việc lựa chọn sáng kiến chiến lược mới, chiến lược liên minh, hợp nhất và sáp nhập (M&A), nếu có.

» Tham mưu cho HĐQT đối với các vấn đề chiến lược liên quan đến công ty con.

» Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

- **Thành viên Ủy ban**

Tên thành viên	Chức vụ	Vai trò trong UBCL	Tổng số phiên họp[16] và số nội dung lấy ý kiến bằng văn bản năm 2025
Trần Hùng Huy	Chủ tịch HĐQT	Chủ nhiệm	6/7
Hiep Van Vo	Thành viên HĐQT	Phó Chủ nhiệm	7/7
Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT	Thành viên	3/7
Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT	Thành viên	6/7
Từ Tiến Phát	TGĐ	Thành viên	7/7
Nguyễn Khắc Nguyện	Phó TGĐ	Thành viên	7/7

Các nghị quyết của Ủy ban trong năm 2025 thông qua họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản

» Thông qua Khung Chiến lược và chủ trương triển khai Chiến lược toàn hàng ACB giai đoạn 2025–2030, làm cơ sở để HĐQT ban hành nghị quyết phê duyệt và triển khai Chiến lược trên toàn hệ thống.

» Thống nhất việc điều chỉnh danh mục sáng kiến chiến lược, ưu tiên nguồn lực cho các sáng kiến có tác động chiến lược lớn, khả năng triển khai cao và mang lại giá trị rõ ràng.

» Thống nhất việc tái cấu trúc một số sáng kiến chiến lược (bao gồm việc tách, điều chỉnh phạm vi và thứ tự ưu tiên) nhằm nâng cao tính tập trung, hiệu quả và khả năng giám sát trong quá trình triển khai.

» Thống nhất cơ chế và nhịp hoạt động mới của Ủy ban Chiến lược, cho phép tổ chức các kỳ họp định kỳ với tần suất phù hợp, các phiên họp bất thường và cơ chế xin ý kiến nhanh đối với các vấn đề chiến lược và rủi ro phát sinh.

» Thống nhất việc áp dụng cơ chế đánh giá hiệu quả triển khai chiến lược theo chu kỳ định kỳ như công cụ trọng tâm để giám sát tiến độ, điều chỉnh danh mục sáng kiến và phân bổ nguồn lực trong quá trình thực thi chiến lược.

» Thống nhất định hướng xây dựng và rà soát chiến lược đối với các công ty con, bảo đảm sự gắn kết, đồng bộ và bổ trợ với Chiến lược toàn hàng ACB.

16: Bao gồm các trường hợp ủy quyền tham dự họp hợp lệ.

- **Hoạt động nổi bật năm 2025**



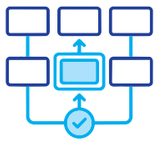
» Tổ chức các kỳ họp định kỳ và chuyên đề nhằm thực hiện chức năng tham mưu cho HĐQT về chiến lược và giám sát triển khai chiến lược.



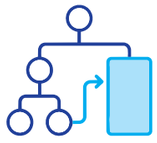
» Tham mưu xây dựng Chiến lược toàn hàng ACB giai đoạn 2025–2030, bao gồm đánh giá bối cảnh kinh doanh, rà soát kết quả thực thi chiến lược giai đoạn trước và định hình các định hướng chiến lược dài hạn của Ngân hàng.



» Theo dõi và giám sát quá trình chuyển sang giai đoạn triển khai Chiến lược, tập trung vào tiến độ, mức độ sẵn sàng triển khai và các rủi ro trọng yếu trong quá trình thực thi.



» Rà soát, điều chỉnh danh mục sáng kiến chiến lược, theo hướng tập trung, ưu tiên nguồn lực cho các sáng kiến có tác động lớn, khả năng triển khai cao; đồng thời xem xét tái cấu trúc một số sáng kiến để nâng cao hiệu quả và khả năng giám sát.



» Giám sát việc phân bổ và sử dụng nguồn lực cho triển khai chiến lược, đặc biệt là nguồn lực nhân sự, công nghệ và ngân sách cho các sáng kiến chiến lược và dự án nền tảng.

- **Định hướng hoạt động năm 2026**

Trong năm 2026, Ủy ban Chiến lược tiếp tục chuyển trọng tâm sang **giám sát chặt chẽ và nâng cao chất lượng thực thi Chiến lược** toàn hàng ACB giai đoạn 2025–2030, với mức độ theo dõi sâu và thường xuyên hơn so với các năm trước, nhằm bảo đảm chiến lược được triển khai hiệu quả, kịp thời và phù hợp với bối cảnh thị trường.



Tăng cường nhịp giám sát chiến lược thông qua tần suất họp thường xuyên hơn, theo đó từ tháng 10.2025, UBCL đã chuyển từ cơ chế họp theo quý sang **họp hàng tháng**, nhằm nâng cao mức độ theo dõi, giám sát và phản ứng kịp thời đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển đổi và triển khai chiến lược.



Thực hiện đánh giá sức khỏe chiến lược theo chu kỳ hàng quý, trong đó **bổ sung các báo cáo cập nhật về biến động thị trường, đối thủ cạnh tranh và các xu hướng chính,** làm đầu vào cho việc rà soát định kỳ hướng đi của chiến lược và **cập nhật lại thứ tự ưu tiên của danh mục sáng kiến chiến lược.**



Tăng cường các báo cáo chuyên sâu về Quản lý vòng đời khách hàng (Customer Lifetime Management – CLM), nhằm phân tích sâu hơn các chỉ số và hiệu quả kinh doanh theo từng phân khúc khách hàng, qua đó đánh giá mức độ tác động của chiến lược đến khách hàng và chất lượng tăng trưởng.



Giám sát mức độ gắn kết của đội ngũ lãnh đạo và nhân viên trong triển khai chiến lược, thông qua các báo cáo chuyên đề về gắn kết lãnh đạo và gắn kết nhân viên trong các kỳ rà soát chiến lược định kỳ, nhằm đánh giá mức độ thấm chiến lược và hiệu quả thực thi trên toàn hệ thống.



Ưu tiên rà soát, sàng lọc và điều chỉnh danh mục sáng kiến chiến lược, bảo đảm sự phù hợp giữa mục tiêu chiến lược, nguồn lực thực tế và khả năng tạo giá trị trong ngắn, trung và dài hạn, tránh dàn trải trong triển khai.



Giám sát chặt chẽ các dự án nền tảng chiến lược, đặc biệt là các dự án công nghệ và chuyển đổi có tính phụ thuộc cao, nhằm bảo đảm vai trò hỗ trợ lâu dài cho việc thực thi Chiến lược toàn hàng.



Theo dõi và cho ý kiến về việc phân bổ, điều phối nguồn lực chiến lược, bao gồm nhân sự, ngân sách và năng lực công nghệ, tập trung vào các sáng kiến có mức độ ưu tiên và tác động chiến lược cao.



Xem xét, cho ý kiến và định hướng chiến lược đối với các công ty con, bảo đảm các chiến lược đơn vị thành viên được triển khai đồng bộ, bổ trợ và phù hợp với Chiến lược toàn hàng ACB.

5.2.4.e Ủy ban phát triển bền vững

- **Chức năng và nhiệm vụ**

» Tham mưu và đề xuất cho HĐQT quyết định về các vấn đề: chiến lược, mục tiêu và kế hoạch hành động PTBV toàn Ngân hàng; các chính sách, quy định và tiêu chuẩn ESG phù hợp với chiến lược phát triển; các cam kết, các mục tiêu, và KPI liên quan đến PTBV; nguồn lực, ngân sách cho các sáng kiến PTBV; định hướng công bố thông tin ESG minh bạch cho cổ đông và công chúng.

» Giám sát việc tích hợp yếu tố ESG vào chiến lược, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro.

» Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về PTBV/ESG.

» Phê duyệt Báo cáo PTBV/ESG định kỳ.

» Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược PTBV của Ban điều hành và các đơn vị liên quan.

- Thành viên Ủy ban

Tên thành viên Ủy ban	Chức vụ	Vai trò trong UB PTBV
Trần Hùng Huy	Chủ tịch HĐQT	Chủ nhiệm
Phạm Phú Ngọc Trai	Cố vấn Phát triển bền vững	Thành viên độc lập
Đàm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên thường trực
Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT	Thành viên
Nguyễn Khắc Nguyện	Phó TGĐ	Thành viên
Võ Văn Hoàng	Giám đốc K.QTRR	Thành viên
Trần Phú Mỹ	Chuyên viên cao cấp PTBV	Thành viên
Nguyễn Chí Hiếu	Giám đốc ESG	Thư ký

- **Định hướng hoạt động năm 2026**



Thiết lập khuôn khổ quản trị nhằm triển khai Chiến lược PTBV 2026-2030, bảo đảm việc tích hợp PTBV vào hoạt động cốt lõi của của Ngân hàng theo hướng khả thi và phù hợp.



Thúc đẩy triển khai và giám sát các sáng kiến về PTBV theo định hướng ưu tiên như tăng cường các giải pháp tài chính xanh và bền vững; giảm phát thải trong vận hành; và gắn kết các bên hữu quan.



Xây dựng văn hóa và bản sắc về PTBV của Ngân hàng, nâng cao nhận thức và năng lực thực thi ESG trong nội bộ Ngân hàng, và trở thành đối tác đồng hành tin cậy trong hành trình PTBV đối với khách hàng.

5.2.5. Hoạt động của HĐQT

5.2.5.a Về việc thực hiện các chức năng chủ chốt của HĐQT

Năm 2025, HĐQT tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong định hướng chiến lược, giám sát và bảo đảm vận hành an toàn – hiệu quả của ACB. Thông qua hệ thống phân cấp, phân quyền và cơ chế báo cáo chặt chẽ, HĐQT đã giám sát toàn diện hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành, đồng thời ban hành kịp thời các quyết định thuộc thẩm quyền nhằm triển khai các nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.

Trong năm, HĐQT đã:

Chỉ đạo và giám sát việc thực thi kế hoạch kinh doanh năm 2025, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

Thực hiện đầy đủ vai trò của thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ.

Định hình Chiến lược 2025–2030, tạo nền tảng phát triển cho tương lai và giám sát triển khai chiến lược ngay trong năm.

Phê duyệt các vấn đề trọng yếu cơ cấu tổ chức, quản trị và hoạt động của ACB theo thẩm quyền, đảm bảo mô hình tổ chức, phân công nhiệm vụ và vận hành phù hợp chiến lược tăng trưởng của ngân hàng.

Tăng cường giám sát các vấn đề về minh bạch thông tin và tuân thủ, **củng cố công tác quản trị theo thông lệ tốt.**

Rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của ACB, bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ, cùng các hệ thống quản lý rủi ro. Kết quả rà soát cho thấy **hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ tiếp tục được củng cố và vận hành hiệu quả trong năm 2025.**

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức **06 cuộc họp trực tiếp** và **thực hiện 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản**. Tổng số nghị quyết được HĐQT ban hành trong năm là **85 nghị quyết**, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị, điều hành và phát triển hoạt động của ACB.

5.2.5.b Tình hình tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:



Thành viên HĐQT	Tham dự họp ĐHĐCĐ 08.4.2025	Số phiên họp HĐQT tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Số nội dung lấy ý kiến bằng văn bản HĐQT đã tham gia
Trần Hùng Huy	Có	6/6	100%	N/A	17/17
Nguyễn Thành Long	Có	6/6	100%	N/A	17/17
Hiep Van Vo	Không	6/6	100%	N/A	17/17
Đinh Thị Hoa	Không	6/6	100%	N/A	17/17
Nguyễn Văn Hòa	Có	6/6	100%	N/A	17/17
Trịnh Bảo Quốc	Có	6/6	100%	N/A	17/17
Đặng Thu Thủy	Có	6/6	100%	N/A	17/17
Đỗ Minh Toàn	Có	6/6	100%	N/A	17/17
Đàm Văn Tuấn	Có	6/6	100%	N/A	17/17

5.2.5.c Các nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2025

Xin xem Báo cáo quản trị công ty năm 2025 tại đường dẫn https://acb.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-quan-tri-acb.

5.2.5.d Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ ACB và các quy chế nội bộ, và bảo đảm tính độc lập, khách quan.

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy chế/quy định nội bộ của ACB và theo Quyết định phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng, trung thực, góp phần thành công cho kết quả kinh doanh năm 2025 của ACB.
- Tham dự đầy đủ hoặc ủy quyền hợp lệ để tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự; đóng góp ý kiến độc lập đối với các nội dung được xem xét tại cuộc họp và các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản.
- Thực hiện chức năng giám sát theo phạm vi được giao phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ACB, trong đó bao gồm việc giám sát việc lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT.
- Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đã hoàn thành các trách nhiệm, quyền hạn của mình trong vai trò thành viên HĐQT độc lập, góp phần tích cực vào hoạt động quản trị và điều hành của Ngân hàng.

5.2.5.e Lịch họp HĐQT dự kiến năm 2026

Hằng năm, ở kỳ họp cuối cùng của năm, HĐQT đều xem xét và thông qua lịch họp dự kiến năm tiếp theo. Lịch họp HĐQT dự kiến năm 2026 như sau:

1. Thứ Sáu, ngày 06.3.2026: Họp HĐQT lần 1.
2. Thứ Năm, ngày 21.5.2026: Họp HĐQT lần 2.
3. Thứ Năm, ngày 23.7.2026: Họp HĐQT lần 3.
4. Thứ Năm, ngày 22.10.2026: Họp HĐQT lần 4.
5. Thứ Năm, ngày 17.12.2026: Họp HĐQT lần 5.

5.3. Ban Kiểm soát

5.3.1. Thành viên và cơ cấu của BKS



Bà Nguyễn Thị Minh Lan
Thành viên chuyên trách BKS

Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Hoàng Ngân
Thành viên chuyên trách BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)[17]
1	**Huỳnh Nghĩa Hiệp**	Trưởng Ban	Phụ trách chung về việc tổ chức và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS. Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.	0,02
2	**Nguyễn Thị Minh Lan**	Thành viên chuyên trách	Giám sát (i) theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan; (ii) kiểm soát công tác hạch toán kế toán, kiểm soát tài sản; (iii) hoạt động kinh doanh chủ yếu và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn của Ngân hàng; (iv) việc thực hiện ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.	Không sở hữu

17: Tỷ lệ sở hữu được làm tròn đến hai số thập phân. Số liệu tại thời điểm 31.12.2025.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)[17]
3	**Hoàng Ngân**	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát công tác hạch toán kế toán, hoạt động tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng; Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng.	0,00(*)



Ông

HUỲNH NGHĨA HIỆP

Trưởng BKS

- **Tuổi:** 73.
- **Tham gia vào BKS ACB** từ ngày 22.3.2008.
- **Ngày bổ nhiệm lần đầu chức danh Trưởng BKS ACB:** 22.3.2008.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 48 năm.
  Giảng viên ngành ngân hàng của Đại học Kinh tế TP.HCM (1978 – 1993). Công tác tại ACB từ ngày thành lập (04.6.1993), trải qua các vị trí/ chức danh: Kế toán trưởng (1993 - 1994), Phó Tổng giám đốc (1994 - 2008), Trưởng BKS (2008 - nay).
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 33 năm.
- **Trình độ học vấn:** Cử nhân ngành thương mại (Viện Đại học Vạn Hạnh - Sài Gòn); Cử nhân ngành ngân hàng (Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh).

17: Tỷ lệ sở hữu được làm tròn đến hai số thập phân. Số liệu tại thời điểm 31.12.2025.



Bà

NGUYỄN THỊ MINH LAN

Thành viên BKS

- **Tuổi:** 61.
- **Tham gia vào BKS ACB** từ ngày 26.4.2013.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 39 năm.
  Bà từng làm việc tại NHNN Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1986 – 2009), trải qua một số vị trí như Phó Phòng Kế toán, Trưởng Phòng Tiền tệ kho quỹ và Trưởng Phòng Quản lý ngoại hối. Bà cũng từng là Trợ lý Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc của một ngân hàng thương mại trong nước (2009 – 2013).
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 12 năm.
- **Trình độ học vấn:** Cử nhân ngân hàng (Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh); Cử nhân hành chính học (Học viện Hành chính quốc gia.)



Bà

HOÀNG NGÂN

Thành viên BKS

- **Tuổi:** 72.
- **Tham gia vào BKS ACB** từ ngày 31.8.1998.
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** 48 năm.
  Bà từng giảng dạy tại Trường Trung học Ngân hàng III Trung ương (1978 – 1988), giữ chức vụ Kế toán trưởng và Trưởng BKS Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) (1988 – 2009).
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 27 năm.
- **Trình độ học vấn:** Cử nhân ngân hàng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

5.3.2. Hoạt động của BKS

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình một cách đầy đủ, cẩn trọng và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Ngân hàng.

- Các phiên họp định kỳ

STT	Kỳ họp	Nội dung
1	Ngày 13.02.2025	• Giám sát và chỉ đạo KTNB thực hiện chỉ thị của NHNN về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2025. • Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 (riêng lẻ và hợp nhất) trình ĐHĐCĐ. • Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động của BKS, dự thảo sửa đổi Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động BKS để trình ĐHĐCĐ.
2	Ngày 06.5.2025	Cơ cấu lại tổ chức và hoạt động Ban Kiểm toán nội bộ để phù hợp với Luật Các TCTD, và Thông tư của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ.
3	Ngày 03.7.2025	• Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 06 tháng đầu năm. • Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ tăng cường kiểm toán giám sát đối với các hoạt động/ quy trình/ đơn vị/ chi nhánh/ phòng giao dịch... được đánh giá có rủi ro cao, có mức độ ảnh hưởng trọng yếu.
4	Ngày 26.9.2025	• Thực hiện Kết luận số 331/TB-NHNN ngày 25.9.2025 của Thống đốc tại Hội nghị về công tác kiểm soát, kiểm toán và kiểm tra nội bộ của NHNN liên quan đến BKS và Kiểm toán nội bộ. • Chỉ đạo Ban KTNB thực hiện yêu cầu của Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về một số vấn đề lưu ý trong hoạt động của Ngân hàng tại thời điểm 30.6.2025.
5	Ngày 26.11.2025	• Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 và phương hướng hoạt động của Ban KTNB năm 2026. • Các thành viên chuyên trách kế toán giám sát các số liệu kế toán liên quan đến công tác quyết toán năm 2025 của Ngân hàng.

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành

- Tham dự các phiên họp của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro, hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ban điều hành.

- Giám sát việc thực hiện các quy định của NHNN liên quan đến việc chấp hành các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng; giám sát việc quản trị điều hành và hoạt động hệ thống thông qua kiểm toán nội bộ; giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ; giám sát công tác hạch toán kế toán và thẩm tra báo cáo tài chính của Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con 6 tháng đầu năm và cả năm 2025; cập nhật danh sách cổ đông lớn, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và những người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành.

- Hoạt động khác

- Giám sát việc thực hiện các nội dung theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024; giám sát việc thực hiện các chỉ thị của NHNN, các kiến nghị của Thanh tra NHNN.

- Tham dự các phiên họp theo yêu cầu của NHNN và thực hiện các công việc theo chỉ đạo của Thống đốc liên quan đến hoạt động BKS.

5.4. Ban kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị thuộc của BKS, chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ, rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong ACB. Ban Kiểm toán nội bộ thuộc tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập của hệ thống kiểm soát nội bộ tại ACB.

5.4.1. Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

- **Trưởng Ban kiểm toán nội bộ (KTNB): Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa**
- **Tuổi:** 62
- **Tham gia vào bộ phận KTNB ACB từ:** năm 2004
- **Kinh nghiệm ngành tài chính ngân hàng:** hơn 33 năm
  Ông từng giảng dạy tại Trường Cao cấp Ngân hàng, trước khi về ACB làm việc vào năm 1993.
- **Kinh nghiệm tại ACB:** 32 năm.
- **Trình độ học vấn:** Cử nhân ngân hàng Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

5.4.2. Hoạt động của Ban KTNB trong năm 2025

Ban KTNB thực hiện kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro và toàn diện. Đối tượng kiểm toán là các chi nhánh, phòng giao dịch có rủi ro và chưa được kiểm toán

trong thời hạn 03 năm; các quy trình nghiệp vụ, sản phẩm, đơn vị thuộc Hội sở có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động Ngân hàng.

Trong năm 2025 đã kiểm toán hoạt động 80 chi nhánh và phòng giao dịch; và các chuyên đề bao gồm: (i) Kiểm toán công tác thực hiện chế độ báo cáo thống kê tại ACB theo quy định Thông tư số 35/2015/TT-NHNN (đã sửa đổi bổ sung) và các văn bản liên quan khác; (ii) Kiểm toán công tác rà soát, xây dựng, cập nhật quy định, quy trình nội bộ theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024; (iii) Kiểm toán việc quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu tại ACB; (iv) Kiểm toán công tác sao lưu dự phòng dữ liệu; (v) Kiểm toán hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản tại ACB; (vi) Kiểm toán việc chấp hành quy định của pháp luật về ngoại hối, vàng, thanh toán; (vii) Kiểm toán hoạt động thẩm định, tái thẩm định tài sản đảm bảo là bất động sản; (viii) Kiểm toán công tác quản lý và vận hành hệ thống điện toán đám mây riêng của ACB; (ix) Kiểm toán công tác xử lý nợ xấu; (x) Kiểm toán công việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, xây dựng cơ bản, sửa chữa tài sản; (xi) Kiểm toán công tác quản lý và vận hành Trung tâm điều hành an ninh mạng; (xii) Kiểm toán về hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cơ bản (FIRB) để tính vốn rủi ro tín dụng; (xiii) Kiểm toán việc triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu.

Ngoài ra Ban KTNB còn thực hiện kiểm toán, kiểm tra theo yêu cầu của HĐQT, BKS, Ban điều hành, NHNN.

Kết quả kiểm toán có kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; sửa đổi bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị xử lý trách nhiệm đơn vị, cá nhân có sai phạm.



5.5. Đào tạo về quản trị công ty

5.5.1. Danh sách các thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT ACB có nhiều năm kinh nghiệm quản trị điều hành TCTD và/ hoặc các tổ chức kinh tế khác; và đã từng có các chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty chi tiết như sau:

Họ tên	Chức danh	Tên khóa học	Đơn vị tổ chức
Ông Trần Hùng Huy	Chủ tịch HĐQT	• Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT (Company Directors Course) năm 2019	Viện Thành viên HĐQT Úc (Australian Institute of Company Directors - AICD)
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch HĐQT	• Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của năm 2020 (DCP5)	VIOD
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên điều hành HĐQT	• Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của năm 2023 (DCP18).	VIOD
Bà Đặng Thu Thủy	Thành viên không điều hành HĐQT	• Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT lần thứ 35 (DCP35)	VIOD
Ông Đàm Văn Tuấn	Thành viên điều hành HĐQT	• Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT năm 2015 • Chương trình International Directors Banking Programme năm 2019	• Viện Thành viên HĐQT Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - Thai IOD) • INSEAD
Ông Đỗ Minh Toàn	Thành viên không điều hành HĐQT	• Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của năm 2023 (DCP18)	VIOD

5.5.2. Danh sách các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành (BĐH) và Văn phòng HĐQT tham gia các chương trình/hội thảo/khóa đào tạo liên quan đến và phục vụ cho công tác quản trị công ty trong năm 2025

Chương trình, hội thảo, khóa đào tạo	Thời gian	Thành viên HĐQT, BKS, BĐH, VP.HĐQT tham dự
Chương trình đào tạo cán bộ quản lý ngân hàng do Cục Kinh tế liên bang Thụy Sỹ (SECO) phối hợp với NHNN tổ chức.	Từ 6.2024 đến 8.2025	KTT Dương Thị Nguyệt
Hội thảo "The 2025 Australian Governance Summit" do Australian Institute of Company Directors tổ chức.	Tháng 3.2025	Thành viên HĐQT Đàm Văn Tuấn
Hội thảo chuyên đề "Phát triển lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp tài chính với hạ tầng thông minh và ứng dụng AI" do HHNHVN tổ chức.	Tháng 3.2025	TGĐ Từ Tiến Phát
Hội thảo về xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP.HCM do NHNN – CN KV 2 tổ chức.	Tháng 4.2025	Phó TGĐ Nguyễn Đức Thái Hân
Diễn đàn ESG Việt Nam lần thứ nhất với chủ đề: "Diễn đàn ESG Việt Nam lần thứ nhất: Chiến lược phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới" do Báo Dân Trí tổ chức.	Tháng 4.2025	Thành viên HĐQT Đàm Văn Tuấn
Tọa đàm ESG thường niên: "Chiến lược Đổi mới bền vững hướng tới bứt phá xanh" do MUFG Bank, Ltd. – Chi nhánh Hà Nội tổ chức.	Tháng 4.2025	01 thành viên VP.HĐQT
Cuộc họp trao đổi về Tài chính bền vững và ESG trong khu vực APAC và Việt Nam do HHNHVN tổ chức.	Tháng 4.2025	01 thành viên VP.HĐQT
Hội thảo khoa học "Xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam tại TP.HCM Không gian phát triển và đào tạo nguồn nhân lực" do UBND TP.HCM tổ chức.	Tháng 4.2025	Phó TGĐ Nguyễn Đức Thái Hân
ASEAN Fintech Forum 2025.	Tháng 5.2025	Thành viên HĐQT Đàm Văn Tuấn
Tọa đàm "Thực hành Báo cáo Phát triển bền vững trong lĩnh vực ngân hàng với giải pháp AI" do Thời báo Ngân hàng tổ chức.	Tháng 5.2025	01 thành viên VP.HĐQT
Tọa đàm đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2023 và Lễ Công bố Sổ tay hướng dẫn hệ thống quản lý rủi ro môi trường do NHNN - CN KV 2 tổ chức.	Tháng 5.2025	Phó TGĐ Nguyễn Đức Thái Hân
Hội thảo "Triển vọng Ngân hàng Việt Nam: Xếp hạng tín nhiệm và con đường hướng tới tài chính bền vững" do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) phối hợp cùng Moody's Ratings và VIS Rating tổ chức.	Tháng 6.2025	01 thành viên VP.HĐQT
Tọa đàm "Hoàn thiện khung pháp lý tạo thuận lợi cho hoạt động của các TCTD liên quan đến tài chính xanh" do HHNHVN tổ chức.	Tháng 7.2025	01 thành viên VP.HĐQT
Hội thảo hướng dẫn công bố thông tin ESG cho ngành Tài chính do UBCKNN tổ chức.	Tháng 7.2025	02 thành viên VP.HĐQT
Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT lần thứ 35 (DCP35) do VIOD tổ chức.	Tháng 8.2025	Thành viên HĐQT Đặng Thu Thủy
Chương trình Chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP9) do VIOD tổ chức.	Tháng 8.2025	02 thành viên VP.HĐQT
Hội nghị SID Directors Conference 2025 do Singapore Institute of Directors (SID) tổ chức.	Tháng 9.2025	Thành viên HĐQT Đàm Văn Tuấn

Chương trình, hội thảo, khóa đào tạo	Thời gian	Thành viên HĐQT, BKS, BĐH, VP.HĐQT tham dự
Hội nghị về công tác kiểm soát, kiểm toán và kiểm tra nội bộ của các TCTD năm 2025 do NHNN tổ chức.	Tháng 9.2025	Phó Chủ tịch HĐQT; TGĐ; Trưởng BKS; và thành viên BKS Hoàng Ngân
Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT lần thứ 36 (DCP36) do VIOD tổ chức.	Tháng 9.2025	TGĐ; Phó TGĐ Nguyễn Đức Thái Hân; Phó TGĐ Ngô Tấn Long
Chương trình DCP Advanced lần thứ 01 với chủ đề "Định hướng QTCT theo ACGS: Từ Đánh giá đến Hành động" (DCPA1) do VIOD tổ chức.	26.9 và 8.10.2025	Thành viên HĐQT Đàm Văn Tuấn; 02 thành viên VP.HĐQT
Sự kiện "Singapore Fintech Festival 2025" do HHNHVN tổ chức.	Tháng 10.2025	Chủ tịch HĐQT; Phó TGĐ Nguyễn Khắc Nguyện
INSEAD Directors Forum (Diễn đàn Thành viên HĐQT INSEAD).	Tháng 11.2025	Thành viên HĐQT Đàm Văn Tuấn
Hội thảo ESG Tracker: "Từ khảo sát đến hành động đối với các tổ chức tài chính" do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) phối hợp với PwC Việt Nam tổ chức.	Tháng 11.2025	01 thành viên Văn phòng HĐQT

5.6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

5.6.1. Đánh giá việc tuân thủ các quy định về quản trị đối với công ty niêm yết

Ngân hàng đã ban hành và thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản nền tảng về quản trị công ty nhằm bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và các thông lệ tiên tiến về quản trị công ty. Cụ thể:

- Điều lệ (cập nhật ngày 27.6.2025.)
- Quy chế quản trị nội bộ (cập nhật ngày 08.4.2025.)
- Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT (cập nhật ngày 08.4.2025.)
- Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS (cập nhật ngày 08.4.2025.)
- Quy chế công bố thông tin (cập nhật ngày 19.12.2024.)

Bên cạnh đó, trên cơ sở tiếp thu các yêu cầu mới phù hợp của Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam (VNCG) 2026 ban hành ngày 03.02.2026, ACB cũng đã xây dựng bộ tài liệu sửa đổi, bổ sung Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, và quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT) để trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua tại kỳ họp ngày 09.4.2026.

ACB duy trì tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và hướng dẫn về quản trị công ty do các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy định sau (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc hướng dẫn thi hành):

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN hướng dẫn hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại;
- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ.

5.6.2. Đánh giá quản trị công ty theo thẻ điểm quản trị công ty ASEAN (ACGS)

- Tuân thủ đầy đủ
- Tuân thủ một phần
- Các lĩnh vực cần triển khai
- N/A Không áp dụng (chưa phát sinh)

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
A	QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (scrip dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	●	• Là một ngân hàng và công ty đại chúng niêm yết, tiến độ chi trả cổ tức của ACB sau khi được ĐHĐCĐ thông qua phụ thuộc vào thời gian phê duyệt/ chấp thuận hồ sơ của NHNN và UBCKNN. • Năm 2025, ACB tổ chức họp ĐHĐCĐ vào ngày 08.4.2025 và thực hiện chi trả cổ tức như sau: » Cổ tức cổ phiếu được ghi có vào tài khoản chứng khoán của cổ đông ngày 18.6.2025. » Cổ tức tiền mặt được thanh toán vào ngày 05.6.2025.
A.2	Quyền tham gia và biểu quyết một cách hiệu quả tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, và phải được thông báo về các quy định chi phối các cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/uỷ viên HĐQT không điều hành?	●	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 08.4.2025.
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát đề cử thành viên HĐQT?	●	Thể hiện tại Điều lệ ACB. (Nhóm) Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT.
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên HĐQT?	●	Thể hiện tại Điều lệ ACB.
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	●	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ các kỳ họp trên trang web.
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	●	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 08.4.2025.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	🟢	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ 08.4.2025 (tài liệu đính kèm của Biên bản họp ĐHĐCĐ).
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	🟢	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 08.4.2025.
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ (nếu TGĐ không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	🟠	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 08.4.2025.
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	🔴	ACB chưa áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ.
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	🟢	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ 08.4.2025.
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc xác thực kết quả bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ?	🔴	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ 08.4.2025.
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	🟢	Thể hiện tại website ACB, website SGDCK HCM.
A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức Đại hội?	🟢	Thể hiện tại website ACB, website SGDCK HCM.
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	🟠	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ 08.4.2025.
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/kiến nghị về nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ và/hoặc yêu cầu triệu tập đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?	🟢	Thể hiện tại Điều lệ ACB.
A.3	Công ty tạo được môi trường để các thủ tục kiểm soát được hiện theo đúng chức năng một cách hiệu quả và minh bạch		
A.3.1	Trong các trường hợp công ty là đối tượng sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch?	N/A	Tại ACB chưa phát sinh giao dịch này.
A.4	Cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm các nhà đầu tư tổ chức.		
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích sự tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ? (như hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ...)	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB, website ACB.
A.5	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
A.5.1	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	N/A	ACB chỉ có một loại cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông. Điều lệ ACB đã có ghi "mỗi cổ phần phổ thông có 1 phiếu biểu quyết."
A.6	Thông báo ĐHĐCĐ		
A.6.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	🟢	Thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 08.4.2025.
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	🟢	Thể hiện tại website ACB.
	Thông báo ĐHĐCĐ/tài liệu họp có bao gồm các nội dung sau:		
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	🟠	Thể hiện tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2023, tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT 2023-2028.
A.6.4	Công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	🟢	Thể hiện tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ ngày 08.4.2025.
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	🟠	Thể hiện tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ được công bố trên website ACB.
A.7	Cần nghiêm cấm giao dịch nội gián và hành vi tự trục lợi mang tính lạm dụng		
A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	🟠	Quy chế Công bố thông tin của ACB được công bố trên website ACB yêu cầu người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ báo cáo giao dịch theo Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC, tức yêu cầu báo cáo trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất/kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.
A.8	Giao dịch với các bên liên quan (GDBLQ) của thành viên HĐQT và các cán bộ điều hành chủ chốt (key executives).		
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	🔴	ACB đang triển khai thực hiện.
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia thảo luận trong các cuộc họp HĐQT về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	🟠	Thể hiện tại Điều lệ ACB, yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết tương ứng. ACB đang triển khai hoàn thiện nội dung này, thể hiện tại dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ 09.4.2026.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	🟠	Thực tế đã triển khai. Hiện đang cụ thể hoá thành quy định thể hiện tại dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ 09.4.2026.
A.9	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
A.9.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	🔴	ACB đang triển khai thực hiện.
A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các GDBLQ, việc biểu quyết phê duyệt phải được thực hiện bởi các cổ đông không có lợi ích liên quan.	🟢	Thể hiện tại Điều lệ ACB.
B	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BỀN BỈ		
B.1	Việc công bố thông tin công bố liên quan đến phát triển bền vững phải nhất quán, có thể so sánh được và đáng tin cậy, và bao gồm các thông tin trọng yếu mang tính hồi cứu và dự báo mà một nhà đầu tư hợp lý sẽ coi trọng trong việc ra quyết định đầu tư hoặc bỏ phiếu.		
B.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG mà có tính trọng yếu đối với chiến lược của tổ chức không?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng không?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận khi lập báo cáo phát triển bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.1.4	Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng có được công bố không?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
B.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đã đặt ra trước đó có được công bố không?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
B.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển Bền vững đã được xem xét và/hoặc phê duyệt bởi HĐQT hoặc một Ủy ban cấp HĐQT không?	🟠	ACB đang triển khai hoàn thiện thông qua việc thành lập Ủy ban Phát triển bền vững vào cuối năm 2025.
B.2	Khung quản trị công ty có quy trình về trao đổi thông tin giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan đối với các vấn đề phát triển bền vững		
B.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên trong về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
B.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên ngoài về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.3	Khung Quản trị công ty phải đảm bảo rằng HĐQT có xem xét các rủi ro và cơ hội trọng yếu liên quan đến phát triển bền vững trong xem xét, giám sát và định hướng công tác quản trị, công bố thông tin, mục tiêu chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả rủi ro khí hậu. HĐQT nên đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro hay không để đảm bảo công ty có khả năng phục hồi trong các tình huống khác nhau.		
B.3.1	HĐQT có đánh giá hàng năm rằng cơ cấu nợ vay của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?	●	ACB đã triển khai tính tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 14/2025/TT-NHNN đối với ngân hàng thương mại (thông tư đánh dấu bước chuyển từ Basel II sang Basel III trong hệ thống ngân hàng Việt Nam) từ tháng 12/2025.
B.4	Khung quản trị công ty cần công nhận quyền của các bên liên quan được thiết lập theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa các tập đoàn và các bên liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của các doanh nghiệp.		
	Công ty có công bố các chính sách và thực hành về các vấn đề sau:		
B.4.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.4.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	●	ACB đang nghiên cứu triển khai.
B.4.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	●	ACB đang nghiên cứu triển khai.
B.4.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.4.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.4.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	●	ACB đang nghiên cứu triển khai.
B.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
B.5	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	●	ACB cung cấp số điện thoại và phương thức liên hệ tại Báo cáo thường niên, website ACB.
B.6	Cần cho phép phát triển các cơ chế cho sự tham gia của nhân viên		
B.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB
B.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	●	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
B.7	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
B.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	●	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
B.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	●	Thể hiện tại thủ tục phối hợp xử lý vi phạm QP - 7.289.
C	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
C.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
C.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	●	Thể hiện tại Báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.
C.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	●	Thể hiện tại Báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.
C.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	●	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
C.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban điều hành?	●	Thể hiện tại Báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
C.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.2	Chất lượng của báo cáo thường niên.		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
C.2.1	Mục tiêu của công ty	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.2.4	Chính sách cổ tức	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
C.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
	Tuyên bố khẳng định về Quản trị Công ty		
C.2.6	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	🟠	Thể hiện tại Báo cáo thường niên 2025 ACB.
C.3	Thù lao của thành viên HĐQT và Ban Điều hành		
C.3.1	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
C.3.2	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT không điều hành?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.3.3	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGĐ?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
C.3.4	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và TGĐ (nếu TGĐ không phải là thành viên HĐQT)?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.4	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
C.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
C.4.2	Công ty có công bố tên của các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu?	🟢	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên website ACB và tại các báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.
C.5	Thành viên/uỷ viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	🟢	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên website ACB và tại các báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.
C.6	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán		
C.6.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
C.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
C.7	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
C.7.1	Báo cáo quý?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
C.7.3	Công ty có sử dụng hình thức truyền thông sau đây: Hội nghị gặp gỡ giới chuyên gia phân tích.	🟢	Thông tin thể hiện ở Báo cáo thường niên, mục về công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư.
C.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
C.8	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
C.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	🟢	Báo cáo tài chính năm 2024 công bố vào ngày 5.3.2025.
C.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	🟢	Báo cáo thường niên năm 2024 công bố vào ngày 24.3.2025.
C.8.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, mục Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
C.9	Trang thông tin điện tử của công ty		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về		
C.9.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất)	🟢	Thể hiện tại website ACB.
C.9.2	Tài liệu đã cung cấp trong các buổi họp với giới phân tích và giới báo chí	🟢	Thể hiện tại website ACB.
C.9.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	🟢	Thể hiện tại website ACB.
C.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	🟢	Thể hiện tại website ACB.
C.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	🟢	Thể hiện tại website ACB.
C.9.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	🟢	Thể hiện tại website ACB.
C.10	Quan hệ nhà đầu tư		
C.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	🟢	Thể hiện tại website và Báo cáo thường niên ACB.
D	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
D.1	Nhiệm vụ và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
D.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	🟢	Thể hiện tại website ACB.
D.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	🔴	ACB đã đưa nội dung này vào dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ 09.4.2026.
D.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	🟢	Thể hiện tại Điều lệ ACB.
	Sứ mệnh và Tầm nhìn của công ty		

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
D.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
D.1.5	HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	🟠	ACB đã triển khai trên thực tế và đã đưa nội dung trên vào dự thảo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ 09.4.2026.
D.1.6	HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	🟠	Thể hiện tại Báo cáo về hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ 09.4.2026.
D.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
D.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai công bố chi tiết Bộ Quy tắc Đạo đức nghề nghiệp.
D.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	🔴	ACB đã đưa nội dung trên vào dự thảo Quy chế quản trị nội bộ trình ĐHĐCĐ 09.4.2026.
D.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	🔴	ACB đã triển khai trên thực tế và đang nghiên cứu triển khai công bố thông tin.
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		
D.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai
D.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm[18] đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai
D.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những cty khác không?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai
D.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	🟢	Không phát sinh tại ACB. Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB/ Báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.
	Ủy ban Đề cử		
D.2.8	Công ty có Ủy ban đề cử không?	🟠	ACB có có Ủy ban Nhân sự có chức năng nhiệm vụ tham mưu tư vấn, giúp việc HĐQT đối với công tác nhân sự tại ACB trong đó có công tác bổ nhiệm cán bộ.
D.2.9	Ủy ban đề cử có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	🔴	Số lượng thành viên HĐQT độc lập tại ACB 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự.
D.2.10	Chủ tịch của Ủy ban đề cử có phải là thành viên độc lập?	🔴	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự của ACB không phải là thành viên độc lập.
D.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban đề cử?	🔴	ACB có Quy chế về tổ chức hoạt động của Ủy ban Nhân sự, đây là văn bản nội bộ ACB nên không thực hiện công bố.
D.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban đề cử có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban đề cử có họp tối thiểu hai lần trong năm?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB, mục về Ủy ban Nhân sự.
	Ủy ban Thù lao/Lương thưởng		

18: Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra thẻ điểm quản trị công ty ASEAN vào năm 2011

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
D.2.13	Công ty có Ủy ban Thù lao/Lương thưởng không?	🟢	ACB có có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao.
D.2.14	Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	🔴	Số lượng thành viên HĐQT độc lập tại ACB 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự.
D.2.15	Chủ tịch của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	🔴	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự của ACB không phải là thành viên độc lập.
D.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng?	🔴	ACB có Quy chế về tổ chức hoạt động của Ủy ban Nhân sự, đây là văn bản nội bộ ACB nên không thực hiện công bố.
D.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB, mục về Ủy ban Nhân sự.
	Ủy ban Kiểm toán		
D.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?	🔴	ACB hoạt động theo mô hình có BKS thuộc ĐHĐCĐ, không hoạt động theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán.
D.2.19	Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	🔴	Thành viên của BKS không phải thành viên HĐQT.
D.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	🔴	Thành viên của BKS không phải thành viên HĐQT.
D.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Kiểm toán?	🟢	Thể hiện tại Quy chế hoạt động của BKS.
D.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB, phần về BKS.
D.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	🟠	Thể hiện tại Báo cáo QTCT 2024, Quy chế tổ chức & hoạt động của BKS 08.4.2024
D.2.24	Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về lựa chọn kiểm toán độc lập?	🟢	BKS đưa ra khuyến nghị bằng văn bản gửi HĐQT về lựa chọn kiểm toán độc lập 2027.
D.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
D.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên 2025, mục Lịch họp HĐQT dự kiến năm 2026.
D.3.2	HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	🔴	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB 2025, báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.
D.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	🟢	Thể hiện tại báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm.
D.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	🟢	Thể hiện tại Điều lệ ACB: cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
D.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	🔴	ACB hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập.
	Tiếp cận thông tin		
D.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	🔴	ACB đã đưa nội dung trên vào dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ 09.4.2026.
D.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	🟠	Thể hiện tại Điều lệ ACB.
D.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	🟢	Thư ký công ty đã hoàn thành khóa đào tạo Chương trình Chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP) của VIOD
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	🔴	Thể hiện tại Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT ACB.
D.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	🟢	Thực hiện theo quy định của NHNN và Điều lệ ACB.
D.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại mỗi 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần?[19]	🟢	Thể hiện tại Điều lệ ACB. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 05 năm, theo quy định Luật Các tổ chức tín dụng 2010.
	Các vấn đề thù lao		
D.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	🟠	Tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên, ACB đều trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS. Thể hiện tại tài liệu họp/Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm.
D.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc Ban Điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	🟠	ACB đã áp dụng việc giao và chấm điểm BSC hàng năm đối với các thành viên Ban Điều hành để làm cơ sở chi trả thu nhập trong năm theo mức độ hoàn thành BSC được giao.
	Kiểm toán Nội bộ		
D.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	🔴	Thể hiện tại báo cáo của BKS tại các kỳ họp ĐHĐCĐ.
D.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB 2025.
D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?	🟢	Tại ACB, BKS ban hành quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB.
	Giám sát rủi ro		

19: Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra thẻ điểm quản trị công ty ASEAN vào năm 2011

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
D.3.17	Công ty có thiết lập quy trình kiểm soát nội bộ/khung quản trị rủi ro hiệu quả và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống đó?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB 2025.
D.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB 2025.
D.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro trọng yếu (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB 2025.
D.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB 2025.
D.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
D.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?	🟢	ACB có 2 người riêng biệt đảm nhiệm 2 chức danh Chủ tịch HĐQT và TGĐ.
D.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	🔴	Chủ tịch HĐQT ACB không phải là thành viên HĐQT độc lập.
D.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	🟢	Không phát sinh tại ACB.
D.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	🟢	Thể hiện tại Điều lệ ACB.
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
D.4.5	Nếu Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	🔴	ACB hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập
	Kỹ năng và năng lực		
D.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên 2025, mục Thông tin về thành viên và cơ cấu của HĐQT.
D.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
D.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
D.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	🟠	ACB đã triển khai trên thực tế và đã đưa nội dung này vào dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ ngày 09.4.2026.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành		
D.5.3	Công ty có công bố cách thức HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/Giám đốc điều hành/quản lý chủ chốt?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
D.5.4	HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGĐ/Giám đốc điều hành/quản lý chủ chốt?	🟠	ACB đã áp dụng việc giao và chấm điểm BSC hàng năm đối với các thành viên Ban điều hành để làm cơ sở chi trả thu nhập trong năm theo mức độ hoàn thành BSC được giao. Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Đánh giá của HĐQT.
	Đánh giá HĐQT		
D.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
D.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	🟠	ACB đã áp dụng đánh giá kết quả hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT. Đây là các văn bản nội bộ ACB nên chưa thực hiện công bố.
	Đánh giá các Ủy ban		
D.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các Ủy ban trực thuộc HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	🟠	ACB đã áp dụng đánh giá kết quả hoạt động hàng năm đối với từng Ủy ban trực thuộc HĐQT. Đây là các văn bản nội bộ ACB nên chưa thực hiện công bố.
THẺ ĐIỂM THƯỞNG			
(B).A.	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
(B).A.1	**Quyền tham gia và biểu quyết hiệu quả tại ĐHĐCĐ và phải được thông báo về các quy định bao gồm thủ tục biểu quyết chi phối tại ĐHĐCĐ**		
(B).A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo theo thời gian thực tại đại hội cổ đông?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
(B).A.2	**Đối xử công bằng với cổ đông**		
	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B).A.2.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	🟠	Thông báo về việc tổ chức họp, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố trên website ngày 12.3.2025, 27 ngày trước ngày họp.
(B).B.	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BỀN BỈ**		
(B).B.1.1	Cách thức quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
(B).B.1.2	Báo cáo Phát triển bền vững của công ty có được kiểm định bởi tổ chức độc lập không?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
(B).B.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác/đối thoại với các bên hữu quan và cách công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên hữu quan không?	🟠	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
(B).B.1.4	Công ty có thành lập một đơn vị/bộ phận/Ủy ban chịu trách nhiệm giám sát/ quản lý các vấn đề quản trị bền vững không?	🟠	ACB đã thành lập Ủy ban Phát triển bền vững vào ngày 18.12.2025. Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB 2025.
(B).B.1.5	Công ty có công bố các hoạt động thực tế của HĐQT đối với việc quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững không?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững ACB.
(B).B.1.6	Công ty có kết nối chính sách thu nhập của thành viên HĐQT điều hành và các quản lý cấp cao với hiệu quả hoạt động quản trị bền vững (sustainability performance) trong năm trước không?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
(B).B.1.7	Chính sách/hệ thống tố giác của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	🔴	Chính sách/hệ thống tố giác của ACB được quản lý bởi đơn vị nội bộ ACB.
(B).C.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(B).C.1	**Chất lượng báo cáo thường niên**		
(B).C.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	🟢	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được ACB công bố vào ngày 27.02.2026.
(B).D.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(B).D.1	**Năng lực và sự đa dạng của HĐQT**		
(B).D.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	🔴	Hiện chưa có tại ACB.
(B).D.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
(B).D.2	**Cơ cấu HĐQT**		
(B).D.2.1	Ủy ban Đề cử có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
(B).D.2.2	Ủy ban Đề cử có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	🔴	ACB đang nghiên cứu triển khai.
(B).D.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**		
(B).D.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	🟢	Thể hiện tại Tài liệu ĐHĐCĐ 08.4.2025, phần Báo cáo của HĐQT.
(B).D.4	**Cơ cấu & Thành phần HĐQT**		

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
(B).D.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	🔴	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành, và HĐQT có 01 thành viên HĐQT độc lập.
(B).D.5	**Quản lý rủi ro**		
(B).D.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên ACB.
(B).D.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
(B).D.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	🟢	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo QTCT ACB.
THẺ ĐIỂM PHẠT			
(P)A	QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(P)A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(P)A.1.1	Công ty có thất bại hoặc bỏ qua việc đảm bảo đối xử bình đẳng cho tất cả cổ đông trong việc mua lại cổ phần hay không?	🟢	Không phát sinh tại ACB
(P)A.2	**Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng**		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	🟢	Không phát sinh tại ACB
(P)A.3	**Quyền tham gia và bỏ phiếu một cách hiệu quả trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và phải được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục bỏ phiếu, chi phối các cuộc họp cổ đông.**		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường?	🟢	Không phát sinh tại ACB, theo Thông báo về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 09.4.2026 gửi đến các cổ đông trong danh sách có quyền tham dự.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Tổng giám đốc có vắng mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ mới nhất?	🟠	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 08.4.2025: Chủ tịch 01 ủy ban vắng mặt.
(P)A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
	Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	🟢	Không phát sinh tại ACB.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)A.6	**Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.**		
(P)A.6.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)A.7	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**		
(P)A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)A.7.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)B.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(P)B.1	**Các quyền của những bên liên quan được thiết lập bởi pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
(P)B.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)B.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận các thông tin có liên quan, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.**		
(P)B.2.1	Công ty có bị cơ quan quản lý phạt vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh (greenwashing) không?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)C.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(P)C.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính**		
(P)C.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	●	Không phát sinh tại ACB.

STT	Tiêu chí	Đánh giá 2025	Cơ sở cho việc đánh giá 2025
(P)C.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)C.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)C.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)D.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(P)D.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**		
(P)D.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)D.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)D.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(P)D.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách?[20]	●	Không phát sinh tại ACB. Thể hiện tại Báo cáo QTCT định kỳ.
(P)D.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập, thành viên không điều hành, thành viên điều hành?	●	Không phát sinh tại ACB. Thể hiện tại Báo cáo tình hình QTCT định kỳ và Báo cáo thường niên.
(P)D.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	●	Không phát sinh tại ACB. Thể hiện tại Báo cáo QTCT định kỳ.
(P)D.3	**Kiểm toán Độc lập**		
(P)D.3.1	Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại (Trong hai năm gần nhất)?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)D.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**		
(P)D.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGĐ của công ty trong 3 năm qua không?	●	Không phát sinh tại ACB.
(P)D.4.2	Các thành viên không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	●	Không phát sinh tại ACB.

20: Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra thẻ điểm quản trị công ty ASEAN vào năm 2011.

5.7. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty

HĐQT đã bổ nhiệm ông Đàm Văn Tuấn, thành viên HĐQT, làm Người phụ trách quản trị công ty vào ngày 21.5.2019.

HĐQT đã bổ nhiệm bà Phan Lạc Kim Trinh, Trưởng phòng Tổng hợp (cũ) và nay là thành viên Văn phòng HĐQT, làm Thư ký công ty vào ngày 30.8.2011.

5.8. Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và Ban kiểm soát

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, phần Thuyết minh, mục 44 "Giao dịch với các bên liên quan."

5.9. Giao dịch cổ phiếu ACB của người nội bộ

Trong năm 2025, người nội bộ (thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng kể trên) có giao dịch cổ phiếu ACB như sau:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, v.v)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Công ty TNHH MTV Nhật Quân HQ	Công ty con của Công ty CP Thương mại và Đầu tư Huy Quân và ông Đỗ Minh Toàn thành viên HĐQT là TGĐ của công ty này.	29.756	0,000	0	-	Bán
Công ty CP Vì ngày mai cho em	Ông Đỗ Minh Toàn, thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của công ty này.	52.900	0,000	100.000	0,002	Mua
Ông Từ Tiến Phát	N/A	1.177.963	0,023	1.227.963	0,024	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)
Ông Bùi Tấn Tài	N/A	270.523	0,005	300.523	0,006	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)
Ông Đàm Văn Tuấn	N/A	267.729	0,005	287.729	0,006	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)
Ông Đàm Văn Tuấn	N/A	287.729	0,006	407.729	0,008	Mua
Ông Nguyễn Đức Thái Hân	N/A	170.717	0,003	190.717	0,004	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, v.v)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Ông Nguyễn Văn Hòa	N/A	446.499	0,009	486.499	0,009	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)
Ông Nguyễn Khắc Nguyện	N/A	294.191	0,006	314.191	0,006	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)
Ông Ngô Tấn Long	N/A	63.422	0,001	93.422	0,002	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)
Bà Dương Thị Nguyệt	N/A	17.975	0,000	21.975	0,000	Nhận chuyển quyền sở hữu (theo Quy chế ESOP của ACB)

5.10. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Xin xem Báo cáo QTCT năm 2025 tại đường dẫn https://acb.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-quan-tri-acb.

5.11. Đảm bảo quyền cổ đông

5.11.1. Công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông

ACB đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. ACB chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm quyền biểu quyết và bỏ phiếu về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.

Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của ACB quy định một cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Ngoài ra, HĐQT cũng giám sát chặt chẽ các nội dung này. Vui lòng xem chi tiết về quyền và các công cụ của cổ đông được quy định trên website ACB tại đường dẫn: https://acb.com.vn/nha-dau-tu

5.11.2. HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hiệu quả

Ít nhất 21 ngày trước ngày, thông báo về cuộc họp cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên website của ACB nhằm cung cấp các thông tin cần thiết cho cổ đông theo đúng yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan. Cụ thể thông báo, thư mời và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 08.4.2025 được gửi trước 27 ngày so với ngày họp.

ACB gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, đồng thời thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và ACB để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này.

Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thông báo về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ và được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và khuyến nghị tốt nhất về công khai và bình đẳng.

Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Giám đốc các Khối liên quan thường có mặt và sẵn sàng để giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại cuộc họp.

Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành cũng trả lời các câu hỏi do cổ đông gửi trước và trong cuộc họp. Các nghị quyết và biên bản cuộc họp được công bố công khai trên website

ACB ngay sau khi kết thúc cuộc họp. Các nghị quyết ĐHĐCĐ đều được gửi cho HOSE, UBCKNN theo quy định và đăng trên website của ACB trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

Tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ (bao gồm biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ) được lưu giữ trên website của ACB bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để giúp các cổ đông có thể truy cập dễ dàng mọi lúc, đảm bảo tính minh bạch và công khai. Vui lòng xem chi tiết được công bố trên website ACB tại đường dẫn: https://acb.com.vn/nha-dau-tu.

5.11.3. Thực hiện chi trả cổ tức công bằng và nhất quán

Trong vòng 9 năm qua, ACB đã thực hiện nhất quán việc chia cổ tức tối thiểu 10% (bao gồm tiền mặt và cổ phiếu) và luôn luôn giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư (thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn) và được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.

ĐHĐCĐ ngày 08.4.2025 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 10% ứng với giá trị 6.700 đồng/cổ phiếu và tổng số đã tiền chi trả là 5.283.766.216.500 đồng, đồng thời tăng vốn điều lệ của ACB từ 44.666.579.120.000 đồng lên 51.366.565.990.000 đồng thông qua việc trả 15% cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu.

5.11.4. Liên tục hoàn thiện công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư

5.11.4.a Những con số ấn tượng về cổ phiếu ACB và công tác quan hệ nhà đầu tư năm 2025

4 số lượng rổ chỉ số chứng khoán hàng đầu thị trường có cổ phiếu ACB trong danh mục

Năm 2025, cổ phiếu ACB đồng thời thuộc rổ chỉ số **VN30** và ba rổ chỉ số tài chính chuyên ngành của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) gồm **VNFinSelect, VNFinLead và VNDiamond**. Việc hiện diện trong các rổ chỉ số này cho thấy ACB đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo yêu cầu của từng chỉ số, góp phần làm tăng mức độ hiện diện và uy tín của cổ phiếu ACB đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, ACB tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp niêm yết hàng đầu thị trường khi **10 năm liền có mặt trong TOP50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam và 9 năm liên tiếp được Forbes vinh danh trong TOP50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam**. Những thành tựu này phản ánh năng lực quản trị minh bạch, hiệu quả hoạt động, và chiến lược tăng trưởng bền vững mà ACB kiên trì theo đuổi suốt thập kỷ qua.

7 số lượng kênh tương tác với cổ đông và các bên hữu quan được duy trì

ACB xác định hoạt động Quan hệ nhà đầu tư là một trong những trụ cột quan trọng trong nỗ lực kết nối chặt chẽ và minh bạch thông tin với cổ đông và các bên hữu quan. ACB đã chủ động duy trì 7 kênh tương tác đa dạng như: **họp trực tuyến, gặp gỡ trực tiếp, hội nghị nhà đầu tư quy mô lớn, website, email, điện thoại và thông cáo báo chí**, nhằm bảo đảm nhà đầu tư và cộng đồng các nhà phân tích luôn được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

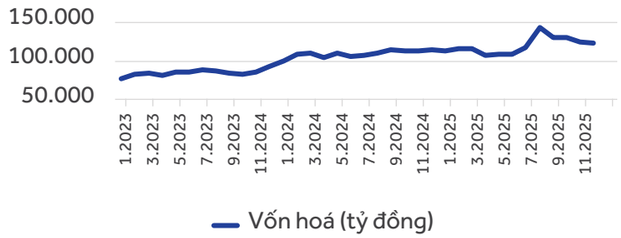
Toàn bộ tài liệu dành cho nhà đầu tư đều được cung cấp song ngữ Việt – Anh và công khai trên website của Ngân hàng tại mục Nhà đầu tư, thể hiện cam kết mạnh mẽ của ACB trong việc đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc tiếp cận thông tin của tất cả cổ đông và các các bên hữu quan trong và ngoài nước.

Năm 2025, Bộ phận IR của ACB duy trì việc thực hiện khảo sát giá mức độ hài lòng của nhà đầu tư đối với các buổi công bố kết quả kinh doanh hàng quý của ACB. Kết quả khảo sát nhiều năm liền ghi nhận tỷ lệ phản hồi tích cực, đặc biệt về: Recap note tóm tắt được gửi ngay sau buổi họp, sự tham gia của TGĐ và lãnh đạo cấp cao, cùng phần Q&A trực diện, chi tiết. Điều này tiếp tục khẳng định sự chuyên nghiệp và uy tín của ACB trong hoạt động Quan hệ nhà đầu tư.

> 60%

tốc độ gia tăng vốn hóa thị trường của ACB trong 3 năm gần đây

Trong giai đoạn từ đầu tháng 1.2023 đến cuối tháng 12.2025, vốn hóa thị trường của ACB tăng từ 76.668 tỷ đồng lên 123.280 tỷ đồng, tương ứng mức tăng khoảng 60,8%.



200+

số lượng nhà đầu tư và tổ chức phân tích mà ACB đã tiếp đón trong năm 2025

Trong năm 2025, ACB đã tổ chức đầy đủ các buổi họp định kỳ hằng quý nhằm cập nhật kịp thời tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh đến cổ đông và các nhà phân tích. Bên cạnh đó, Ngân hàng đã tiếp đón hơn 200 nhà đầu tư và tổ chức phân tích thông qua hơn 70 buổi làm việc tại Hội sở của ACB, đáp ứng nhanh chóng, hiệu quả nhu cầu thông tin và tăng cường đối thoại trực tiếp với cộng đồng nhà đầu tư và các nhà phân tích.

5.11.4.b Lịch sự kiện IR năm 2025

Thời gian	Sự kiện
09.01.2025	Tham dự sự kiện J.P. Morgan's ASEAN Financials Forum 2025 do J.P. Morgan tổ chức
22.01.2025	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh năm tài chính 2024 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
24.01.2025	Tham dự hội nghị trực tuyến với các quỹ đầu tư đến từ Hoa Kỳ do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tổ chức
21.02.2025	Tham dự sự kiện Investors on Vietnam tour do UBS tổ chức
26.02.2025	Tham gia Hội nghị đầu tư Vietnam Access Day 2025 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tổ chức
06.3.2025	Tiếp đoàn các nhà đầu tư đến từ Singapore, Hoa Kỳ, Hồng Kông và Vương Quốc Anh do CITIC CLSA tổ chức
19.3.2025	Tiếp đoàn các nhà đầu tư Nhật Bản do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tổ chức
08.4.2025	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
24.4.2025	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh năm Quý 1 năm 2025 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
14.6.2025	Tham dự tọa đàm trong hội thảo "Chiến lược đầu tư trong bối cảnh mới" do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tổ chức
18.6.2025	Tham dự Emerging Việt Nam 2025 do Công ty Cổ phần Chứng khoán HSC tổ chức
25.7.2025	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh năm Quý 2 năm 2025 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
17.9.2025	Tham dự sự kiện Vietnam Investor tour do J.P. Morgan tổ chức
08.10.2025	Tiếp đoàn các nhà đầu tư nước ngoài do UBS tổ chức
10.10.2025	Gặp gỡ và trao đổi các quỹ đầu tư trong nước do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tổ chức
16.10.2025	Tiếp đoàn các nhà đầu tư Thái Lan do Công ty Chứng khoán KKP (Thái Lan) tổ chức
23.10.2025	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh năm Quý 3 năm 2025 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế

Thời gian	Sự kiện
04.11.2025	Tham dự sự kiện Emerging & Frontier Markets Virtual Investor Conference do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và Auerbach Grayson & Company (AGCO) tổ chức. Tham dự sự kiện Lumen Vietnam Fund Investor Tour do by VietNam Holding Asset Management (VNHAM) tổ chức.
04.11.2025	Tham dự sự kiện Lumen Vietnam Fund Investor Tour do VNHAM tổ chức
24.11.2025	Gặp gỡ và trao đổi với các quỹ đầu tư trong nước do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam tổ chức

5.11.4.c Lịch sự kiện IR dự kiến năm 2026

Thời gian	Sự kiện
Tháng 01.2026	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Tham dự sự kiện J.P. Morgan's ASEAN Financials Forum 2026 do J.P. Morgan tổ chức.
Tháng 02.2026	Tham gia Hội nghị đầu tư Vietnam Access Day 2026 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tổ chức
Tháng 4.2026	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
Tháng 4.2026	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2026 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
Tháng 6.2026	Tham dự Emerging Việt Nam 2026 do Công ty Cổ phần Chứng khoán HSC tổ chức
Tháng 7.2026	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2026 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
Tháng 10.2026	Tổ chức cuộc họp Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2026 dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
Tháng 11.2026	Tham dự sự kiện Emerging & Frontier Markets Virtual Investor Conference do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và Auerbach Grayson & Company (AGCO) tổ chức

5.11.4.d Thông tin liên hệ liên quan hoạt động nhà đầu tư

Phụ trách công bố thông tin
Ông Đàm Văn Tuấn
Phó Tổng giám đốc - Người được ủy quyền công bố thông tin - Người phụ trách quản trị công ty

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư
Ông Trần Ngọc Vinh
Trợ lý Phó Tổng giám đốc

Email: ir@acb.com.vn
Điện thoại: (+84) (028) 3929 0999
Website: https://acb.com.vn

5.11.4.e Lịch sử chi trả cổ tức 05 năm gần nhất

Năm	Cổ phiếu	Tiền mặt
2020	25%	0
2021	25%	0
2022	15%	10%
2023	15%	10%
2024	15%	10%

Trong giai đoạn 5 năm gần nhất 2020–2024, ACB đã duy trì mức cổ tức ổn định và có xu hướng bền vững, đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển dài hạn và tối ưu hóa giá trị cho cổ đông.

5.12. Đảm bảo quyền các bên liên quan

5.12.1. Quy trình khiếu nại dành cho các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức

ACB đã xây dựng các quy định và thiết lập các cơ chế để khách hàng, nhà cung cấp và toàn thể nhân viên ACB có thể lên tiếng, tố giác hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm hoặc không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức.

5.12.1.a Đối với việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của khách hàng/nhà cung cấp

- Quy trình giải quyết khiếu nại được thực hiện theo 3 cấp, cụ thể: Ở cấp 1, đơn vị tiếp nhận và xử lý khiếu nại của khách hàng theo các hướng dẫn hiện hành của ngân hàng. Trường hợp khách hàng không đồng ý với kết quả xử lý của cấp 1, hồ sơ khiếu nại của khách hàng sẽ được chuyển đến cấp cao hơn (Cụm/Vùng). Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng sẽ phối hợp với đơn vị tiếp nhận khiếu nại của khách hàng, phối hợp với Cụm/Vùng và phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ liên quan tại Hội sở tiếp tục xử lý (cấp 2). Trường hợp khách hàng không đồng ý với kết quả xử lý của cấp 2, khiếu nại của khách hàng sẽ được báo cáo và xin ý kiến Ban Tổng giám đốc để xử lý (cấp 3).

- Thông tin phản hồi lần 1 được xử lý trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận (không bao gồm khiếu nại của khách hàng phải phụ thuộc vào bên thứ 3 độc lập với ngân hàng). Nếu khách hàng chưa đồng ý với kết quả xử lý lần 1, ACB tiếp tục xem xét và xử lý trong vòng 06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận.

- Phòng Quản trị truyền thông và thương hiệu chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ về chất lượng giải quyết thông tin phản hồi.

5.12.1.b Đối với việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại từ nhân viên

- ACB triển khai cơ chế lên tiếng và tố giác thông qua hệ thống khai báo ẩn danh theo Webform (qua QR Code, link khai báo, email) hoặc có thể liên hệ trực tiếp đến Giám đốc Quản lý rủi ro của Ngân hàng.

- Các thông tin lên tiếng và tố giác đều được Giám đốc Quản lý rủi ro của Ngân hàng xem xét, xử lý; trong trường hợp cần thiết có thể xin ý kiến của Ban điều hành, nhằm đảm bảo việc lên tiếng và tố giác được xử lý một cách cẩn trọng và hiệu quả.

- Khối Quản lý rủi ro làm đầu mối tiếp nhận, phối hợp các đơn vị liên quan để đánh giá, xác minh độc lập, kết luận và đề xuất các biện pháp để xử lý, phản hồi kết quả.

- Trên cơ sở báo cáo kết quả được phê duyệt, trong vòng 03 ngày làm việc, người có thẩm quyền phản hồi kết quả xử lý đến người lên tiếng và tố giác, đảm bảo phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định về quản lý, cung cấp thông tin và các quy định nội bộ khác của ACB.

5.12.2. Bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi các hành vi trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức

ACB cam kết bảo mật thông tin cá nhân, bảo vệ lợi ích chính đáng, quyền được đối xử bình đẳng đối với người đã lên tiếng và tố cáo vì mục đích bảo vệ tài sản, danh tiếng và lợi ích của khách hàng và của Ngân hàng. ACB áp dụng chế tài xử lý nghiêm đối với nhân sự vi phạm nguyên tắc bảo mật thông tin trong quá trình tiếp nhận và xử lý hành vi vi phạm.

ACB không chấp nhận và nghiêm cấm các hành vi mang tính đe dọa, trả đũa, trù dập người lên tiếng và tố giác; nội dung này được ghi nhận trong Nội quy lao động của Ngân hàng. Đồng thời ACB cam kết rõ ràng trong Quy trình giải quyết thông tin ẩn danh rằng trong phạm vi của mình, ACB sẽ có những biện pháp cần thiết để bảo vệ người lên tiếng và tố giác.

5.12.3. Thông tin liên hệ để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu nại về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của mình

Các bên có quyền lợi liên quan có thể lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu nại về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của mình thông qua nhiều hình thức, như:

- Trực tiếp tại quầy giao dịch của các chi nhánh và phòng giao dịch hoặc tại Hội sở ACB
- Điện thoại (kênh hotline 24/7 qua các tổng đài **1900 54 54 86** hoặc **028 38 247 247)**
- Chat trên website/Fanpage/Zalo ACB, mục Liên hệ trên website ACB: **https://acb.com.vn/lien-he?tab=1, email, Fanpage/Zalo ACB**
- Văn bản/thư gửi đến ACB.



06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

6. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững (ESG) ở phần này được thực hiện dưới dạng báo cáo tích hợp lồng ghép với Báo cáo thường niên năm 2025 của ACB trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16.11.2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trong nỗ lực công bố thông tin công khai, minh bạch theo các tiêu chuẩn được chấp nhận toàn cầu, nhằm giúp các bên liên quan hiểu rõ hơn về các tác động của các hoạt động nghiệp vụ đối với môi trường, kinh tế và xã hội, cũng như tạo thuận lợi cho việc tra cứu thông tin của cổ đông và nhà đầu tư, ACB còn lập riêng báo cáo Báo cáo phát triển bền vững 2025 tham chiếu các tiêu chuẩn về hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) và các Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) của Liên Hợp Quốc.

Báo cáo phát triển bền vững 2025 này cũng được đảm bảo bởi Công ty TNHH KPMG (Việt Nam) và sẽ được công bố song song với Báo cáo thường niên.

6.1. Tổng quan về phát triển bền vững

6.1.1. Định hướng phát triển bền vững

Năm 2025, ACB đã hoàn thành việc xây dựng Chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 05 năm 2026-2030, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào chiến lược phát triển dài hạn của mình. Việc xây dựng Chiến lược không chỉ đáp ứng các yêu cầu và xu hướng phát triển bền vững của ngành ngân hàng, mà còn thể hiện cam kết chủ động của ACB trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, quản trị rủi ro và tạo ra giá trị dài hạn cho các bên hữu quan.

ACB xác định tầm nhìn về phát triển bền vững là "tạo giá trị bền vững cho các bên hữu quan thông qua việc quản lý hiệu quả các rủi ro và cơ hội về môi trường, xã hội và quản trị". Trên cơ sở đó, Chiến lược PTBV được thiết kế với bốn trụ cột: Kinh tế bền vững, Môi trường bền vững, Xã hội bền vững và Quản trị bền vững, với định hướng và trọng tâm cụ thể cho từng trụ cột.



Trụ cột Kinh tế bền vững giữ vai trò cốt lõi, thúc đẩy việc triển khai ESG trong chiến lược phát triển của ACB, phản ánh mối liên kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh doanh và trách nhiệm tạo ra giá trị dài hạn cho nền kinh tế. Kinh tế bền vững hướng các quyết định đầu tư, sản xuất và phân bổ nguồn lực theo nguyên tắc hiệu quả, dài hạn và có trách nhiệm, qua đó giúp ACB duy trì sức cạnh tranh trong bối cảnh biến động kinh tế, môi trường và xã hội ngày càng gia tăng.



Trụ cột Môi trường bền vững tập trung vào các vấn đề trọng yếu liên quan đến biến đổi khí hậu và tác động môi trường từ hoạt động của ngân hàng. ACB định hướng giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình phù hợp hướng tới mục tiêu Net Zero, thông qua việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tối ưu vận hành và từng bước thúc đẩy các hoạt động tài chính xanh. Đồng thời, ACB chú trọng quản lý rủi ro môi trường và khí hậu, từng bước tích hợp các yếu tố vào hệ thống quản trị rủi ro, hoạt động cấp tín dụng và đầu tư, qua đó nâng cao khả năng thích ứng và giảm thiểu rủi ro trong dài hạn.



Trụ cột Xã hội bền vững được triển khai theo định hướng lấy con người làm trọng tâm, hướng tới gia tăng giá trị cho khách hàng, nhân viên và cộng đồng. ACB tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ tài chính theo hướng minh bạch, an toàn, thuận tiện và phù hợp với nhu cầu đa dạng của từng phân khúc khách hàng. Đồng thời, ACB chú trọng xây dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn, tôn trọng sự đa dạng, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và gắn kết nội bộ. Bên cạnh đó, các hoạt động trách nhiệm xã hội được triển khai theo định hướng "Mô hình chia sẻ giá trị" với cộng đồng và các bên hữu quan, gắn kết chặt chẽ với hoạt động kinh doanh nhằm tạo ra giá trị chung cho cộng đồng và xã hội.



Trụ cột Quản trị bền vững đóng vai trò xuyên suốt trong việc bảo đảm tính hiệu quả, minh bạch và bền vững của Chiến lược PTBV. ACB định hướng áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường vai trò giám sát của HĐQT, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản trị rủi ro toàn diện. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ, bao gồm trí tuệ nhân tạo, được triển khai theo hướng an toàn, có trách nhiệm và tuân thủ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, bảo vệ dữ liệu và củng cố niềm tin của các bên liên quan.

Việc xây dựng Chiến lược PTBV 05 năm thể hiện cam kết mạnh mẽ của ACB đối với xã hội và nền kinh tế Việt Nam, khẳng định vai trò tiên phong trong việc đồng hành cùng mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.

6.1.2. Dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Xã hội

- Tổng dư nợ tín dụng xã hội toàn hàng: 52.416 tỷ đồng.
- Tổng số giờ đào tạo: 1.051.676 giờ (tương đương 84 giờ/nhân viên/năm).
- Mức thu nhập bình quân nhân viên: 451 triệu đồng/năm.
- Công bố triển khai mô hình phát triển bền vững theo hướng tạo giá trị chung (Creating Shared Value – CSV) với ba lĩnh vực ưu tiên là Sức khỏe, Giáo dục và Môi trường.

Môi trường

- Dư nợ tín dụng xanh theo Khung Tài chính bền vững: 395,6 tỷ đồng.
- Giảm 9% tổng lượng điện và 32,5% tổng lượng xăng tiêu thụ so với năm 2024.
- Giảm hơn 49% lượng giấy tiêu thụ so với năm 2024.
- Hơn 80 tấn rác thải nhựa được thu gom trong khuôn khổ chương trình Gần lại O.



Quản trị

- Thành lập Ủy ban Phát triển bền vững trực thuộc HĐQT.
- Thực hiện 47.159 giờ đào tạo cho gần 30.000 lượt nhân viên về Phòng chống tham nhũng và gian lận và Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hàng loạt.

Xếp hạng tín nhiệm

FinnRating tiếp tục xếp hạng tín nhiệm dài hạn nhà phát hành của ACB ở mức "AA+" với triển vọng mức "Ổn định".

Moody's tiếp tục xếp hạng tín dụng có liên quan đến ESG tại ACB ở mức #2 (ESG Credit Impact Score: CIS-2). Mức điểm này cho thấy các hoạt động tín dụng của ACB tiến gần đến mức "tạo tác động tích cực".

Điểm về Chất lượng Bền vững (Sustainability Quality Score – SQS) của ACB tổng quát được duy trì ở mức SQS3 (Good) và Moody's nhận xét ACB có năng lực quản lý rủi ro ESG mạnh mẽ.

Fitch Ratings tiếp tục đánh giá triển vọng tín dụng dài hạn của ACB ở mức "Tích cực".

6.2. Tác động lên môi trường

6.2.1. Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp

Phát thải khí nhà kính (KNK) của ACB bao gồm:

- Phát thải ở Phạm vi 1 (Scope 1) là Phát thải trực tiếp từ tiêu thụ xăng và dầu cho các phương tiện vận chuyển thuộc sở hữu của Ngân hàng.
- Phát thải Phạm vi 2 (Scope 2) là Phát thải gián tiếp từ tiêu thụ năng lượng, cụ thể là điện từ lưới điện quốc gia.
- Phát thải Phạm vi 3 (Scope 3) là Phát thải từ việc sử dụng các yếu tố đầu vào khác. Năm 2025 Ngân hàng ghi nhận phát thải từ việc sử dụng giấy và lần đầu ghi nhận từ di chuyển sử dụng máy bay.

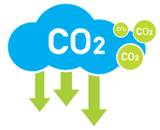
ACB đã xây dựng cơ sở dữ liệu để theo dõi kiểm kê lượng phát thải theo phạm vi 1, 2 và 3 từ các nguồn phát thải trực tiếp và gián tiếp dựa trên:

- Phương pháp kiểm kê khí nhà kính theo Tiêu chuẩn doanh nghiệp của Nghị định thư về Khí nhà kính (GHG Protocol)[21];
- Hệ số phát thải cho nguồn phát thải là xăng dầu (phạm vi 1) được tham chiếu theo Quyết định số 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính và Hệ số phát thải theo Hướng dẫn của Ủy ban liên chính phủ về BĐKH (IPCC – Chương 3, quyển 2 [22]);
- Hệ số phát thải cho nguồn phát thải là điện (phạm vi 2) được tham chiếu theo Công văn số 1726/BĐKH-PTCBT Công bố kết quả tính toán hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2023;
- Hệ số phát thải nguồn phát thải là sử dụng giấy (phạm vi 3) được tham chiếu theo Các nhân tố báo cáo về Phát thải khí nhà kính (Greenhouse Gas reporting conversion factors[23]) do Vương quốc Anh ban hành năm 2025.

Theo đó, phát thải năm 2025 của ACB được ước tính như sau:

Phạm vi phát thải	Nguồn phát thải	Lượng tiêu thụ	Lượng phát thải quy đổi (tCO_2-eq)
1	Xăng	1.199.966,1 lít	2.636,83
	Dầu	99.822,8 lít	268,79
2	Điện	37.452.031 kWh	24.688,38
3	Giấy	553.747 kg	744,83
	Máy bay	2.310.740 km	175,41
Tổng lượng phát thải quy đổi			28.514,24





Tổng phát thải KNK của Ngân hàng năm 2025 là **28.514,24** tấn CO2 (đã quy đổi tương đương) trong đó phát thải ở phạm vi 2 (từ nguồn phát thải sử dụng điện) chiếm 86,6%; phát thải ở phạm vi 1 (từ việc sử dụng xăng dầu) chiếm 10,2%.

Tổng phát thải năm 2025 của Ngân hàng giảm 12,7% so với năm 2024 (32.656,9 tấn), đây là kết quả của việc kiên trì áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm và giảm thiểu tiêu thụ các nguồn năng lượng và yếu tố đầu vào.

- Cường độ phát thải KNK từ các nguồn trực tiếp (phạm vi 1-2-3) trong năm là 2,16 tấn/người/năm.

Năm 2025, ACB đã nghiên cứu, rà soát và bổ sung dữ liệu từ nguồn phát thải di chuyển bằng máy bay vào Phạm vi 3. Trong năm 2026, ACB sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình thu thập dữ liệu về phát thải Phạm vi 3, từ đó tính toán đầy đủ hơn mức phát thải cơ sở và xây dựng kế hoạch giảm phát thải hàng năm hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2050 mà Chính phủ đã đề ra. Bên cạnh đó, ACB sẽ tiếp tục duy trì các sáng kiến tiết kiệm và kế hoạch giảm tiêu thụ các yếu tố đầu vào chủ yếu, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng sử dụng hướng đến giảm phát thải trong chuỗi vận hành.

21: https://ghgprotocol.org/calculation-tools-and-guidance
22: https://www.ipcc-nggip.iges.or.jp/public/2006gl/pdf/2_Volume2/V2_3_Ch3_Mobile_Combustion.pdf
23: https://www.gov.uk/government/publications/greenhouse-gas-reporting-conversion-factors-2025

6.2.2. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Hướng tới mục tiêu giảm phát thải KNK và Net Zero, năm 2025, song song với các giải pháp tiết giảm trực tiếp trên nguồn phát thải, ACB tiếp tục triển khai nhiều thực hành tốt, mở rộng phạm vi áp dụng một số dự án xanh và thân thiện với môi trường.

Giảm phát thải từ tiêu thụ nhiên liệu:



- Ban hành các quy định nội bộ về sử dụng phương tiện công vụ hiệu quả như không sử dụng xe công cho mục đích cá nhân, phải đăng ký lịch trình di chuyển.
- Lắp đặt hệ thống định vị trên xe nhằm theo dõi và tối ưu hóa lộ trình vận hành.
- Hợp tác với DHL sử dụng dịch vụ GoGreen Plus giúp giảm phát thải trong chuyển phát nhanh thông qua việc sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững.

Giảm phát thải từ tiêu thụ điện năng:



- Lắp đặt và vận hành hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, đèn cảm ứng tự động, điều hòa thông minh; khuyến khích sử dụng các thiết bị văn phòng có hiệu suất năng lượng cao.
- Lắp đặt kính hộp hai lớp cách nhiệt tại các tòa nhà nhằm giảm hấp thụ nhiệt từ bên ngoài và hạn chế thất thoát nhiệt từ bên trong, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong vận hành.
- Kiểm soát nhiệt độ vận hành của hệ thống điều hòa không khí ở ngưỡng phù hợp với điều kiện thời tiết và nhu cầu sử dụng.
- Quản lý việc sử dụng thiết bị điện theo khung thời gian vận hành, tăng cường kiểm tra, tắt các thiết bị không cần thiết và giảm chiếu sáng tại các khu vực ít sử dụng.
- Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, khuyến khích nhân viên áp dụng các thực hành tiết kiệm điện và đề xuất các sáng kiến cải tiến hiệu quả năng lượng trong hoạt động vận hành.
- Triển khai truyền thông đối ngoại nhằm lan tỏa thông điệp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tới khách hàng và đối tác của Ngân hàng.

Giảm phát thải từ việc sử dụng giấy:



- Đẩy mạnh số hóa quy trình và giảm sử dụng giấy thông qua triển khai chữ ký số (E-signature), phê duyệt điện tử, giao dịch tại quầy không giấy, sao kê điện tử và lưu trữ hồ sơ số (Go Paperless).
- Tinh giản mẫu biểu và quy trình vận hành thông qua các chương trình Green CSR cho khách hàng doanh nghiệp và Green Teller.
- Trong vận hành tín dụng, kết nối dữ liệu và tự động hóa quy trình từ giải ngân đến thanh lý khoản vay; ứng dụng công nghệ OCR và RPA trong kiểm tra, lưu trữ chứng từ và tinh giản mẫu biểu.

Bên cạnh đó, ACB cũng tiếp tục đẩy mạnh việc mua sắm, sử dụng các vật liệu thân thiện môi trường trong xây dựng và cải tạo công trình, như thảm Interface tái chế từ lưới đánh cá.

Kết quả đạt được:



- Giảm thiểu lượng nhiên liệu tiêu thụ và phát thải trực tiếp từ hoạt động vận hành phương tiện công vụ, nhờ quãng đường di chuyển được tối ưu hóa. Cụ thể, năm 2025, mặc dù có tăng nhẹ về lượng dầu tiêu thụ, Ngân hàng đã giảm được gần 580.000 lít xăng (tương đương mức giảm 32,5%) so với năm 2024.



- Giảm tiêu thụ điện năng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong vận hành, với số liệu như được ghi nhận chi tiết ở mục 6.4 Tiêu thụ năng lượng.



- Kết quả năm 2025 từ các dự án sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và giảm phát thải gián tiếp như sau:

Tên dự án	Mô tả dự án	Mức độ tiết kiệm so với thực hành thông thường	Mức quy đổi giảm phát thải KNK tương đương
1. Các dự án hạn chế sử dụng giấy	- Giải pháp ứng dụng chữ ký số (E-Signature) vào quy trình tín dụng. - Các dự án số hóa vận hành (VD: Chữ ký điện tử; Giải ngân qua kênh số; Green Transactions). - Chuyển đổi hạn chế sử dụng giấy (Go Paperless). - Chữ ký số pháp lý trong hồ sơ nhân sự - Hệ thống thực hiện tạm ứng, thanh toán chi phí hoạt động E-payment và Hệ thống lưu trữ chứng từ kế toán Edo. - Chương trình Ngoại lệ lãi suất huy động (ER).	225.888,74 kg giấy	124.238,80 Kg CO_2 eq
2. Thảm tái chế	Sử dụng thảm Interface có nguồn gốc được tái chế trong các công trình xây dựng tại ACB, với 6 đơn vị được triển khai trong năm 2025.	1.710,49 m^2	9.117,91 Kg CO_2 eq
3. Kính hộp hai lớp	Sử dụng kính hộp hai lớp, với 2 đơn vị được triển khai trong năm 2025.	43.212 kWh	28.485,35 Kg CO_2 eq
4. Go-Green Plus	Chuyển phát xanh, giảm phát thải thông qua việc sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững.	14.610 Kg CO_2 eq	14.610 Kg CO_2 eq
Tổng mức phát thải giảm sau quy đổi tương đương			177.203,95 Kg CO_2 eq

6.3. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính – ngân hàng, các nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình cung cấp sản phẩm và dịch vụ của ACB trong năm chủ yếu bao gồm giấy, mực in và nhựa.

6.3.1. Giấy

Nhờ việc thúc đẩy đa dạng các dự án giảm thiểu/tiết kiệm giấy và số hóa trong các hoạt động kinh doanh, vận hành, trong năm 2025, ACB tiêu thụ tổng lượng giấy khoảng 553 tấn, tức giảm khoảng 49% so với năm 2024.

Lượng giấy tiêu thụ qua các năm

Năm	Lượng tiêu thụ (kg)	Cường độ sử dụng (kg/nhân sự/năm)
2025	553.747	41,9
2024	1.098.041	82,6
2023	1.455.000	103,3

6.3.2. Mực in

Nhờ triển khai đa dạng và đồng bộ nhiều dự án số hóa giao dịch và hoạt động vận hành (xem thêm chi tiết mục 6.2.2 Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính), ACB cũng đã tiết kiệm được hơn 67.000 hộp mực in trong năm 2025.

Lượng mực in tiết kiệm được qua các năm

Năm	Tiết kiệm mực in (hộp mực/năm)
2025	67.360
2024	41.470
2023	47.609



6.3.3. Nhựa

ACB định hướng hạn chế tối đa việc sử dụng nhựa trong hoạt động vận hành, từng bước loại bỏ nhựa sử dụng một lần và rác thải nhựa trong hoạt động của mình.

Trong những năm qua, ACB đã chuyển sang sử dụng các vật dụng thay thế có tính năng tương đương nhưng thân thiện hơn với môi trường như:

- Trang bị ly uống nước bằng nhôm hoặc sứ cho nhân viên;
- Thay thế ly, cốc nhựa và ly giấy tại các quầy giao dịch bằng ly, cốc thủy tinh;
- Sử dụng túi vải tái chế thay cho túi nhựa.
- ACB ưu tiên sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc tái chế nhằm giảm thiểu rác thải nhựa, tiêu biểu như thảm trải được sản xuất từ lưới đánh cá tái chế trong các công trình và không gian làm việc.
- ACB thường xuyên triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của người lao động, khuyến khích hạn chế mang theo các vật dụng nhựa sử dụng một lần hoặc đồ ăn đóng gói bằng nhựa từ bên ngoài.



6.4. Tiêu thụ năng lượng

Các nguồn năng lượng tiêu thụ của ACB hiện chủ yếu bao gồm điện năng phục vụ hoạt động vận hành và xăng, dầu sử dụng cho các phương tiện vận chuyển thuộc sở hữu. Tổng lượng năng lượng đã tiêu thụ ba năm gần nhất (riêng dầu được bắt đầu thống kê từ năm 2024) như sau:

Loại năng lượng	2023	2024	2025
Điện năng (kWh)	39.734.459	41.159.548	37.452.031
Xăng (lít)	1.515.833	1.776.661	1.199.966
Dầu (lít)	Chưa áp dụng	56.539	99.823

Tổng lượng điện tiêu thụ tại ACB trong năm 2025 giảm khoảng 9% so với năm 2024, mặc dù tăng thêm 01 đơn vị kinh doanh trong năm báo cáo. Mức giảm này cho thấy hiệu quả của các biện pháp quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm mà ACB đã kiên trì triển khai trong giai đoạn vừa qua. Đồng thời, hiệu suất sử dụng điện cũng được cải thiện, với cường độ sử dụng điện giảm 8,6% so với năm báo cáo trước.

Cường độ sử dụng điện trong 3 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Cường độ sử dụng điện (kWh/nhân sự/năm)	2.910	3.097	2.831

Trong năm qua, ACB đã duy trì và đẩy mạnh các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu tiêu thụ xăng, dầu và điện, như đã trình bày ở mục 6.2.2 Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Đáng chú ý trong số đó là sáng kiến sử dụng kính hộp hai lớp, với hiệu quả tiết kiệm điện ước tính đạt tới 265.141 kWh mỗi năm so với thực hành thông thường.

6.5. Tiêu thụ nước

6.5.1. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng

Ngân hàng không khai thác nước trực tiếp; nhu cầu sử dụng nước tại Ngân hàng chủ yếu phục vụ sinh hoạt cơ bản của nhân viên và được đáp ứng từ nguồn nước sạch do các đơn vị cấp nước tại địa phương khai thác và xử lý.

Số liệu tiêu thụ nước qua các năm

Năm	Lượng tiêu thụ (m^3)	Cường độ tiêu thụ nước (m^3/nhân sự/năm)
2025	254.193	19,2
2024	260.469	19,6
2023	264.000	19,3

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2025 của ACB giảm 2,4% so với năm 2024. Đây là kết quả lâu dài của nỗ lực duy trì việc thực hiện các quy định và thực hành quản lý, sử dụng nước tiết kiệm của ACB trong những năm gần đây, bao gồm việc đầu tư trang bị các thiết bị có mức tiêu thụ nước thấp, ứng dụng vòi nước cảm ứng tại các khu vực vệ sinh nhằm hạn chế lãng phí; thúc đẩy thực hành tiết kiệm nước trong toàn hệ thống và khuyến khích nhân viên đề xuất các sáng kiến cải tiến; đẩy mạnh truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn nước và hình thành thói quen sử dụng nước hiệu quả.

6.5.2. Quản lý nước thải

Nước thải phát sinh từ hoạt động vận hành của Ngân hàng chủ yếu là nước thải sinh hoạt, không có thất thoát đáng kể. Do đó, lượng nước thải phát sinh được ước tính tương đương với lượng nước tiêu thụ đầu vào.

Nước thải được thu gom và xử lý sơ bộ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực, tránh tác động tiêu cực đến môi trường.

6.6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, Ngân hàng không ghi nhận bất cứ trường hợp nào vi phạm các quy định của pháp luật về môi trường.

6.7. Chính sách liên quan đến người lao động

6.7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31.12.2025, theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, tổng số lao động tại ACB là 13.229 người, trong đó tỷ lệ nữ duy trì 66% so với năm 2024.

Phân loại	2023		2024		2025	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	4.740	35%	4.553	34%	4.507	34%
Nữ	8.915	65%	8.737	66%	8.722	66%
Tổng	13.655	100%	13.290	100%	13.229	100%

ACB áp dụng chính sách thu nhập cạnh tranh và công bằng, được xây dựng trên cơ sở giá trị từng vị trí công việc, mức độ phức tạp và đóng góp của từng cá nhân. Thu nhập của người lao động được gắn với kết quả hoạt động của cá nhân, đơn vị và toàn ngân hàng, đồng thời được so sánh, điều chỉnh phù hợp với mặt bằng thị trường nhằm thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

Năm 2025, thu nhập bình quân của nhân viên ACB là 451 triệu đồng/năm. Như vậy, thu nhập bình quân năm 2025 tại ACB cao gấp 7,6 lần so với mức lương tối thiểu vùng I được quy định đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Năm	Thu nhập bình quân nhân viên (triệu đồng/năm)
2023	441
2024	457
2025	451

6.7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

6.7.2.a Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Bên cạnh thu nhập, ACB triển khai hệ thống phúc lợi đa dạng cho người lao động. Các chính sách hỗ trợ tài chính được áp dụng như cho vay ưu đãi đối với nhân viên; đối với đội ngũ quản lý, ACB có các chế độ đãi ngộ bổ sung như trợ cấp chi phí di chuyển, gói khám sức khỏe nâng cao, thưởng cổ phiếu theo chương trình ESOP và các hình thức khen thưởng đặc biệt. ACB cũng thực hiện chế độ trợ cấp hưu trí cho nhân viên đủ điều kiện nghỉ hưu và có thời gian công tác từ 10 năm trở lên, tùy theo cấp bậc.

ACB đặc biệt chú trọng chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho người lao động. Từ năm 2023 đến nay, chương trình chăm sóc sức khỏe tinh thần được triển khai và duy trì, thông qua tư vấn và trị liệu tâm lý, kết hợp với các hoạt động truyền thông, hội thảo chuyên đề. Đồng thời, ACB là một trong những ngân hàng tiên phong xây dựng khu tái tạo năng lượng "Eneji station" tại Hội sở, cung cấp không gian ăn uống, thư giãn, vận động nhẹ và nghỉ ngơi



cho nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng môi trường làm việc theo tinh thần Work:Live:Learn.

Ngoài ra, Ngân hàng duy trì các chương trình gắn kết và tái tạo năng lượng cho người lao động như hỗ trợ chi phí ăn trưa hằng tháng, tổ chức chương trình nghỉ dưỡng hằng năm, hoạt động xây dựng đội nhóm, sinh nhật Ngân hàng, tiệc tất niên và vinh danh nhân viên tiêu biểu. Các tiện ích tại Hội sở và các tòa nhà lớn cũng được đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn giữa giờ làm việc.

Không chỉ tập trung vào người lao động, ACB còn mở rộng chính sách phúc lợi tới gia đình nhân viên thông qua các chương trình thăm hỏi, tặng quà và hỗ trợ bảo hiểm sức khỏe, thể hiện sự quan tâm toàn diện và lâu dài đối với đội ngũ người lao động.

6.7.2.b Chính sách về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên

Các quy định liên quan đến an toàn, sức khỏe người lao động được ACB cụ thể hóa trong Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.

ACB triển khai các biện pháp chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người lao động, bao gồm:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm.



- Cung cấp các gói bảo hiểm sức khỏe bổ sung (ACB Care).

- Tăng cường khám sức khỏe mỗi 6 tháng đối với các chức danh có nằm trong danh mục công việc có yếu tố độc hại.

- Áp dụng phụ cấp đối với các vị trí thuộc danh mục công việc có yếu tố độc hại.

Ngân hàng bảo đảm môi trường làm việc phù hợp với đặc thù công việc văn phòng, cung cấp đầy đủ phương tiện và công cụ lao động, đồng thời kiểm soát việc tuân thủ các quy định an toàn trước, trong và sau quá trình làm việc. Công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được lồng ghép vào hệ thống quản lý rủi ro chung của Ngân hàng.

Trong năm 2025, Ngân hàng không ghi nhận trường hợp tai nạn lao động hoặc sự cố ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động trong quá trình làm việc.

ACB thực hiện quản lý an toàn tòa nhà và văn phòng làm việc theo đúng quy định của pháp luật về an ninh và phòng cháy chữa cháy (PCCC), như:

- Bảo đảm hệ thống báo cháy, chữa cháy được trang bị đầy đủ và kiểm tra định kỳ;

- Xây dựng phương án ứng phó khẩn cấp và tổ chức diễn tập hằng năm cho toàn bộ nhân viên;

- Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ cá nhân và phương tiện PCCC tại các cơ sở hoạt động.

ACB triển khai nhiều khóa đào tạo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo hình thức e-learning, giúp toàn bộ nhân viên có thể tiếp cận linh hoạt. Thông qua nhiều khóa học về sơ cấp cứu và xử lý tai nạn, ACB hướng đến trang bị cho nhân viên kiến thức và kỹ năng ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, góp phần giảm thiểu mức độ nghiêm trọng của tai nạn lao động và rủi ro sức khỏe.

6.7.3. Hoạt động đào tạo người lao động

6.7.3.a Số giờ đào tạo trung bình theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Năm 2025, tổng số giờ đào tạo ACB cung cấp cho nhân sự các cấp là 1.051.676 giờ với số giờ đào tạo trung bình là 84 giờ/nhân viên/ năm, chi tiết như sau:

Tiêu chí	Giới tính			Phân loại nhân viên		
	Nam	Nữ	Tổng	Nhân viên	Quản lý	Tổng
Tổng số giờ đào tạo	308.678	742.998	1.051.676	890.019	161.657	1.051.676
Số giờ đào tạo trung bình mỗi nhân viên	76	89	84	86	78	84

6.7.3.b Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Trong năm 2025, Ngân hàng đã cung cấp 5.115 khóa đào tạo cho nhân viên, bao gồm các chương trình thường niên theo quy định của NHNN và theo nhu cầu của Ngân hàng. Trong số đó, gần 300 khóa học mới đã được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của từng nhóm nhân sự.

Hệ thống đào tạo bao phủ đa dạng lĩnh vực, từ nghiệp vụ ngân hàng, kỹ năng mềm, kỹ năng lãnh đạo đến các chuyên đề về ESG và các phương pháp nâng cao hiệu suất công việc. Nội dung đào tạo được xây dựng linh hoạt, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển dài hạn của ACB.

Bên cạnh đó, ACB cũng thường xuyên triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu và lộ trình quy hoạch nhân tài nhằm phát hiện, bồi dưỡng và chuẩn bị nguồn cán bộ kế cận. Hoạt động quy hoạch cán bộ được thực hiện theo hướng kết hợp giữa đánh giá nội bộ và đào tạo phát triển năng lực. Trong đó, chương trình ACB The Next Leader là một cấu phần trọng tâm trong chiến lược phát triển đội ngũ lãnh đạo tương lai.

Năm 2025, Ngân hàng tiếp tục triển khai ACB The Next Leader, bước tiếp theo trong hành trình xây dựng đội ngũ kế thừa từ chính nội lực tổ chức. Chương trình đã thu hút gần 800 ứng viên nội bộ, các ứng viên sau đó được tuyển chọn tham gia đào tạo và phát triển chuyên sâu, dựa trên các tiêu chí về năng lực, tiềm năng và mức độ sẵn sàng đảm nhiệm vai trò lãnh đạo.

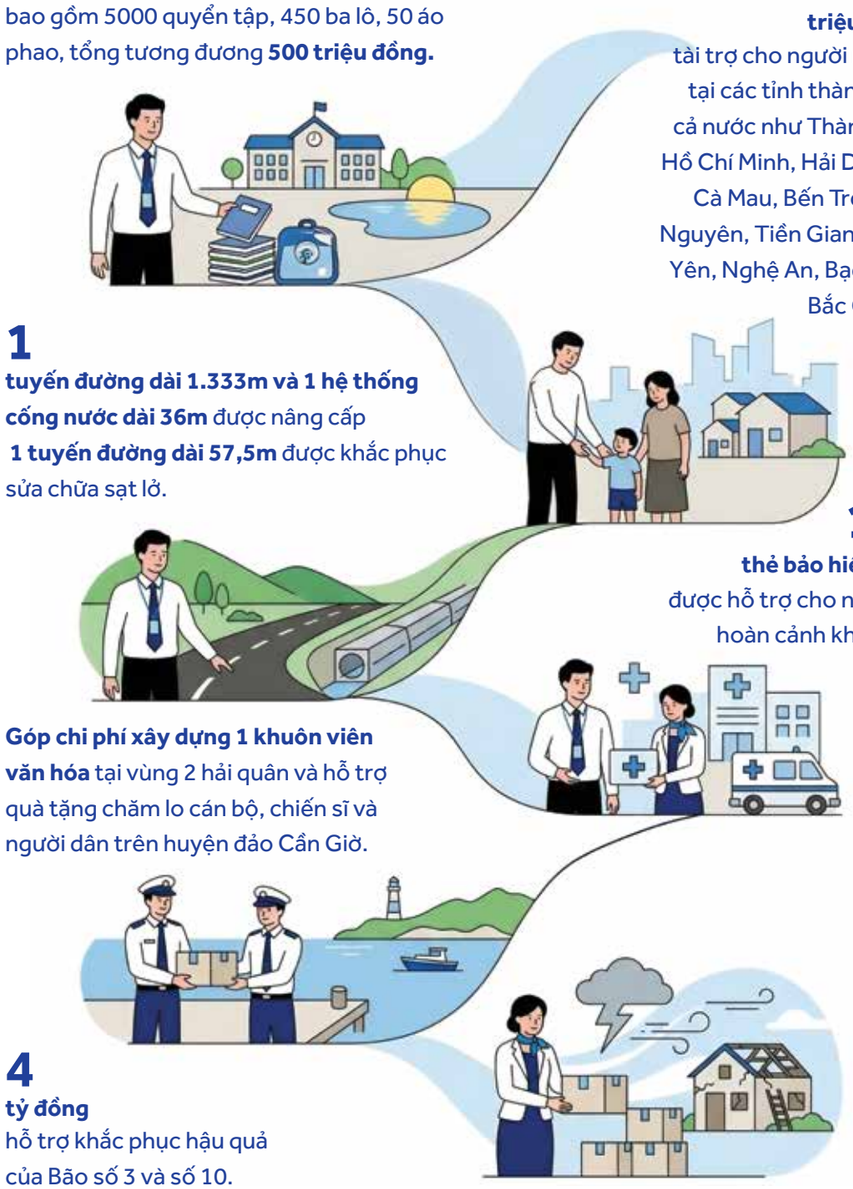


6.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

6.8.1. Dấu ấn CSR 2025

500
suất học bổng
và quà tặng hỗ trợ cho hoạt động giáo dục, bao gồm 5000 quyển tập, 450 ba lô, 50 áo phao, tổng tương đương **500 triệu đồng.**

961
triệu đồng
tài trợ cho người nghèo tại các tỉnh thành trên cả nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Dương, Cà Mau, Bến Tre, Thái Nguyên, Tiền Giang, Phú Yên, Nghệ An, Bạc Liêu, Bắc Giang.



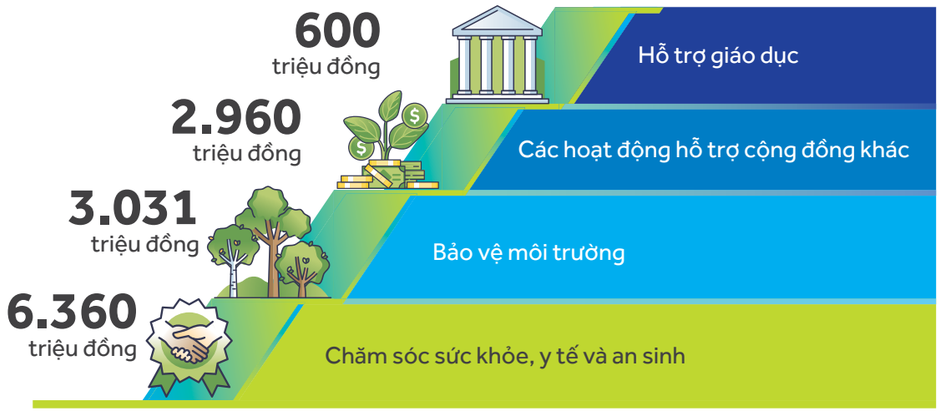
1
tuyến đường dài 1.333m và 1 hệ thống cống nước dài 36m được nâng cấp
1 tuyến đường dài 57,5m được khắc phục sửa chữa sạt lở.

100
thẻ bảo hiểm y tế
được hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn.

Góp chi phí xây dựng 1 khuôn viên văn hóa tại vùng 2 hải quân và hỗ trợ quà tặng chăm lo cán bộ, chiến sĩ và người dân trên huyện đảo Cần Giờ.

4
tỷ đồng
hỗ trợ khắc phục hậu quả của Bão số 3 và số 10.

Trong năm 2025, ACB tiếp tục triển khai các hoạt động an sinh xã hội theo định hướng gắn kết chặt chẽ giữa trách nhiệm cộng đồng và chiến lược phát triển bền vững. Với tổng ngân sách 12,95 tỷ đồng, các chương trình được triển khai có trọng tâm, hướng theo các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, tập trung vào bốn lĩnh vực chính gồm:



Thông qua đó, ACB góp phần cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường khả năng thích ứng của cộng đồng tại nhiều địa phương trên cả nước.

6.8.2. Chăm sóc sức khỏe, y tế và an sinh

Với mục tiêu nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho các nhóm yếu thế, ACB đã phân bổ 49% ngân sách để triển khai và đóng góp vào các chương trình liên quan tới y tế và sức khỏe cộng đồng. Trong đó, các chương trình đáng chú ý bao gồm:

- Hỗ trợ 100 thẻ bảo hiểm y tế cho người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận 3 (cũ), TP.HCM. Hoạt động này góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí y tế, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống và sự an tâm trong sinh hoạt hàng ngày.
- Đóng góp kinh phí nhằm ủng hộ các hoạt động khắc phục hậu quả bão lụt như cứu chữa người bị thương, cung cấp nhu yếu phẩm (lương thực, thuốc men) cho vùng chia cắt, sửa chữa nhà ở và hạ tầng, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.

6.8.3. Bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường tiếp tục là một trong những trọng tâm xuyên suốt trong chiến lược an sinh xã hội của ACB. Trong năm 2025, ACB đã dành 23% ngân sách cho các hoạt động bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên. Nguồn lực này được sử dụng để tài trợ cho Quỹ bảo tồn động thực vật hoang dã Việt Nam, góp phần gìn giữ đa dạng sinh học và bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên có giá trị. Đồng thời, ACB còn đóng góp kinh phí cho chương trình trồng dừa tại các bãi biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, qua đó cải thiện cảnh quan môi trường ven biển, tăng cường khả năng phòng hộ và hỗ trợ các địa phương thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thông qua các chương trình này, ACB góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học và thúc đẩy các giải pháp bảo vệ hệ sinh thái bền vững, hướng tới mục tiêu phát triển hài hòa giữa kinh tế và môi trường.



6.8.4. Hỗ trợ giáo dục

Giáo dục tiếp tục được xác định là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững lâu dài. Trong năm 2025, ACB đã dành 5% ngân sách để hỗ trợ các hoạt động khuyến học và chăm lo cho thế hệ trẻ.

Cụ thể, ACB đã trao 500 suất học bổng và quà tặng giáo dục, bao gồm 5.000 quyển tập, 450 ba lô và 50 áo phao, với tổng giá trị 500 triệu đồng, cho học sinh tại nhiều tỉnh, thành như Phú Yên, Lâm Đồng, An Giang, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Ninh Bình, Huế, Cà Mau, Ninh Thuận và TP.HCM. Bên cạnh đó, ACB còn tài trợ chi phí hoạt động cho Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn (Quảng Ngãi), góp phần tạo điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tiếp cận môi trường học tập và sinh hoạt phù hợp.Phát triển hạ tầng và các phúc lợi xã hội khác



6.8.5. Phát triển hạ tầng và các phúc lợi xã hội khác

Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng khác tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong ngân sách an sinh xã hội của ACB, với 23% ngân sách. Cụ thể:

- ACB đã dành 500 triệu đồng tài trợ kinh phí tổ chức chuỗi sự kiện chào mừng các Ngày lễ lớn của Đất nước, góp phần lan tỏa các giá trị lịch sử – văn hóa và tinh thần đoàn kết xã hội.
- ACB cũng phân bổ hơn 2,2 tỷ đồng để đồng hành cùng địa phương tại Tiền Giang trong việc nâng cấp một tuyến đường dài 1.333m, hệ thống cống thoát nước dài 36m và khắc phục sạt lở cho một đoạn đường dài 57,5m, qua đó cải thiện hạ tầng giao thông, giảm thiểu rủi ro thiên tai và đảm bảo an toàn, sinh kế cho người dân.
- Ngoài ra, việc tài trợ 100 triệu đồng cho Festival Nghề Muối Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu cũng đã góp phần tôn vinh giá trị nghề truyền thống và thúc đẩy phát triển kinh tế – văn hóa gắn với bản sắc địa phương.

Thông qua các hoạt động an sinh xã hội trong năm 2025, ACB không chỉ thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng mà còn từng bước củng cố hình ảnh thương hiệu gắn liền với sự phát triển bền vững, nhân văn và uy tín. Những nỗ lực này đã được ghi nhận khi ACB được vinh danh trong "Tốp 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững 2025" do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư trao tặng, khẳng định định hướng phát triển gắn kết hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

Đặc biệt, từ cuối năm 2025, ACB quyết định chuyển dịch từ các hoạt động hỗ trợ xã hội, cộng đồng đơn lẻ sang mô hình tạo giá trị chung (Creating Shared Value – CSV) nhằm góp phần giải quyết các vấn đề mang tính hệ thống của xã hội và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững. Với mô hình CSV giai đoạn 2025 – 2030, ba ưu tiên cốt lõi mà ACB theo đuổi sẽ tiếp tục là: sức khỏe, giáo dục và môi trường. Việc kiên định theo đuổi các trụ cột này tiếp tục là nền tảng để ACB đồng hành lâu dài cùng xã hội, góp phần tạo dựng giá trị bền vững cho các địa phương và cho tương lai chung.

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



7.1. Ý kiến kiểm toán

Xin xem Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH KPMG Việt Nam gửi cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 ký ngày 24 tháng 02 năm 2026.

7.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xin xem Báo cáo tài chính đính kèm.